

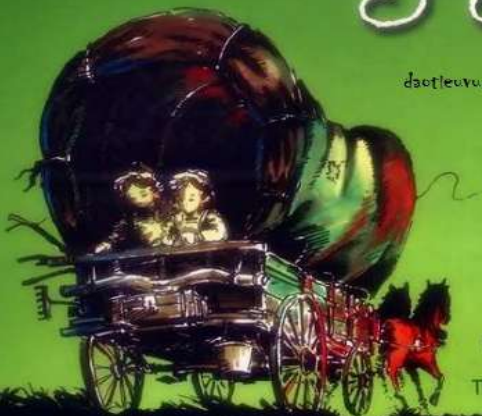
LAURA INGALLS WILDER

Bản dịch: Lạc Việt

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

I

daotieuvu.blogspot.com



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

SEASON 1

DVD
REGION 1

Little House *on the* Prairie



Thông tin ebook

Tên truyện: Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên Tập 1:
Ngôi Nhà Nhỏ Ở Big Woods Nguyên tác: Little House series
- Little House in the Big Woods Tác giả: Laura Ingalls
Wilder Dịch giả: Lạc Việt

Thể loại: Văn học nước ngoài Nhà xuất bản: Văn Nghệ
Tp. Hồ Chí Minh Ngày xuất bản: Tháng 05/1998

Số trang: 176

Kích thước: 13 x 19 cm Số quyển / 1 bộ: 11

Hình thức bìa: Bìa mềm Giá bìa: 14.000 VNĐ

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Đánh máy: hiroko

Chuyển sang ebook (TVE): santseiya Ngày hoàn thành:
07/05/2009

Nơi hoàn thành: Hà Nội <http://www.thuvien-ebook.com>

Mục Lục

Lời mở đầu

Chương 1 - NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS

Chương 2 - NHỮNG NGÀY MÙA ĐÔNG VÀ NHỮNG ĐÊM MÙA ĐÔNG

Chương 3 - CÂY SÚNG TRƯỜNG

Chương 4 - LỄ GIÁNG SINH

Chương 5 - NHỮNG NGÀY CHỦ NHẬT

Chương 6 - HAI CON GẤU LỚN

Chương 7 - TUYẾT ĐƯỜNG

Chương 8 - KHIẾU VỬ TẠI NHÀ ÔNG NỘI

Chương 9 - TỚI THÀNH PHỐ

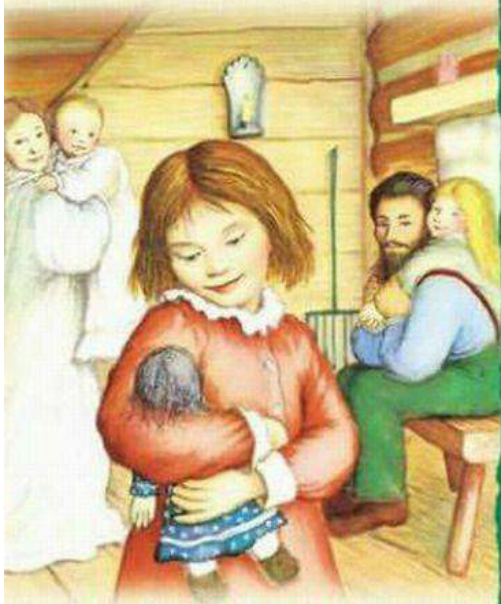
Chương 10 - MÙA HÉ

Chương 11 - NGÀY MÙA

Chương 12 - CỒ MÁY KỶ DIỆU

Chương 13 - CON NAI TRONG RỪNG

© FULL-COLOR COLLECTOR'S EDITION ©



LITTLE HOUSE *in the* BIG WOODS

ILLUSTRATED BY *Garth Williams*

L
A
U
R
A
I
N
G
A
L
L
S
W
I
L
D
E
R

Lời mở đầu

Rừng Big Woods mênh mông rậm rạp là nơi ẩn mình của hươu nai, chồn cáo, thỏ sóc và cũng là gian sơn của chó sói, mèo rừng, gấu đen, báo đen.

Giữa rừng Big Woods có một ngôi nhà gỗ nhỏ. Trong ngôi nhà nhỏ này có một cô bé sống cùng với bố mẹ, chị gái và em gái.

Cô bé tên là Laura Ingalls, cái tên rực sáng trên văn đàn Mỹ và thế giới suốt bảy chục năm qua với bộ sách gồm 9 tập đã được chuyển thành phim dưới tựa đề NGÔI NHÀ NHỎ TRÊN THẢO NGUYÊN.

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS là tập mở đầu bộ sách trên, kể lại những ngày đầu đời của cô bé khi sống cùng bố mẹ tại rừng Big Woods.

Qua lời kể của Laura Ingalls, bạn đọc sẽ gặp không chỉ những kỉ niệm riêng tư mà luôn đối diện với một cuộc sống kiên cường sẵn sàng đương đầu với những thử thách khắc nghiệt nhất để giữ vững ngọn lửa ấm gia đình.

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS là bức tranh khắc họa sinh động nhất về cuộc sống khai phá đầy mạo hiểm của những bàn tay nhỏ bé nhưng có một sức mạnh thần kì: sức mạnh của lòng nhân hậu và tình thương yêu chân

thật.

Nhiều thế hệ bạn trẻ trên khắp nước Mỹ và nhiều nơi trên thế giới đã say mê đến với NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS của Laura Ingalls và ngay lúc này, ngôi nhà nhỏ trên cũng đang mở rộng cửa đón chờ các bạn trẻ Việt Nam.

Chương 1

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS

Thuở xưa, từ mấy mươi năm trước, có một cô bé sống tại khu Big Woods, thuộc vùng Wisconsin, trong một ngôi nhà gỗ nhỏ màu xám.

Bọc kín xung quanh ngôi nhà là những cội cây lớn rậm rạp và bao ngoài những cội cây lớn là những cội cây lớn khác rồi tiếp nối lại là những cội cây lớn khác nữa. Một người đàn ông gom tận lực đi về hướng Bắc trọn một ngày, trọn một tuần hoặc trọn một tháng cũng chỉ gặp những rừng cây. Không có nhà. Không có đường đi. Không có người ở. Chỉ có cây và đám thú hoang sống chui rúc trong đó.

Chó sói nhan nhản ở Big Woods cùng với lũ gấu và những con mèo rừng khổng lồ. Cây hương, chồn và rái cá tụ tập bên những dòng suối. Cáo đào hang ở những mô đất và hươu nai lang thang khắp nơi.

Hướng đông và hướng tây của ngôi nhà gỗ vẫn là những dặm dài cây xanh nối tiếp nhau, chỉ lơ thơ vài ngôi nhà gỗ nhỏ nằm rải rác riêng rẽ bên bìa rừng Big Woods.

Xa khỏi tầm nhìn của cô bé về mọi hướng chỉ độc nhất có ngôi nhà nhỏ mà cô sống ở đó cùng với bố, mẹ, chị gái Mary và em bé Carrie. Một lối mòn xe chạy trước nhà uốn vòng và ngoằn ngoèo mất hút vào rừng cây nơi chỉ có thú hoang sống, nhưng cô bé không biết nó dẫn tới đâu hoặc

chỗ cuối cùng của nó là gì.

Cô bé tên Laura và cô gọi ba cô là bố, má cô là mẹ. Thời đó và ở nơi đó, trẻ con không gọi ba má hoặc papa mama như sau này.

Về đêm, khi thức giấc trên chiếc giường có bánh lăn, Laura lắng nghe nhưng không nghe gì nổi một thứ gì, ngoại trừ tiếng những lùm cây đang cùng nhau rì rào. Đôi khi, vắng vắng trong đêm một tiếng sói hú từ xa. Rồi con sói chuyển tới gần hơn và lại hú.

Đó là một âm thanh khủng khiếp. Laura biết rằng lũ sói vẫn ăn thịt các cô gái nhỏ. Nhưng cô bé luôn an toàn ở giữa những bức vách gỗ kiên cố. Cây sủng của bố treo ngay trên khung cửa và con chó săn vẫn vênh, anh bạn Jack tốt bụng, luôn canh chừng trước nhà. Bố thường nói:

- Ngủ đi, Laura! Jack không để một con sói nào vào nhà đâu.

Thế là Laura thoải mái dưới những tấm phủ trên chiếc giường có bánh lăn, sát bên cạnh Mary và đi vào giấc ngủ.

Một đêm, bố nhắc cô bé ra khỏi giường, bỗng tới bên ô cửa sổ để cô có thể nhìn thấy những con sói. Hai con sói đang ngồi phía trước nhà. Chúng giống những con chó có bộ lông bờm xồm. Chúng hếch những chiếc mũi nhọn thẳng lên mặt trăng tròn sáng và hú.

Jack nhấp nhồm ngay trước cửa, gầm gừ. Lông nó dựng đứng dọc sống lưng và nó đưa hết hàm răng sắc dữ dằn về phía lũ sói. Đàn sói hú, nhưng không thể xông vào.

Ngôi nhà rất đầy đủ tiện nghi. Tầng trên có một mái gác rộng thoáng thoát để chơi đùa khi mưa đổ ào ào trên mái. Tầng dưới gồm một phòng ngủ nhỏ và một phòng lớn. Phòng ngủ có một ô cửa sổ với những cánh lá sách bằng gỗ. Phòng lớn có hai ổ cửa sổ với những cánh lồng kính và hai khung cửa ra vào, một ở phía trước, một ở phía sau.

Xung quanh nhà là một hàng rào bằng những thanh sắt vện vẹo để ngăn cản lũ gấu và đám hươu nai tới gần.

Trong sân ngay trước cửa nhà có hai cây sồi lớn rất đẹp. Mỗi buổi sáng, ngay khi thức dậy, Laura luôn chạy tới nhìn ra ngoài cửa sổ và vào một buổi sáng, cô thấy treo lủng lẳng trên cành một cây xồi, một con nai đã chết.

Bố bắn được con nai vào đêm trước và Laura đã ngủ khi bố đem về vào ban đêm rồi treo cao lên đó để lũ sói không thể cấu xé nó được.

Bữa đó, bố mẹ cùng Laura và Mary có món thịt nai tươi cho bữa ăn. Món ăn ngon tới mức Laura ước là cả nhà có thể ăn hết trọn con nai. Nhưng phần lớn số thịt phải được ướp muối, xông khói và gói lại để dành ăn trong mùa đông.

Vì mùa đông đang tới. Ngày đã ngắn lại và sương giá đã lượn trên các tấm kính cửa sổ vào ban đêm. Chẳng bao lâu nữa tuyết sẽ rơi. Lúc đó ngôi nhà gỗ sẽ hầu như bị vùi lấp trong tuyết và hồ nước cùng các dòng suối sẽ đông cứng. Trong cái lạnh cắt da không chắc gì bố tìm nổi con mồi để bắn hạ làm thức ăn.

Lũ gấu đã ẩn sâu trong hang để ngủ ngon lành trọn mùa đông dài. Bầy sóc cũng cuộn mình trong ổ giữa những thân cây rụng với chiếc đuôi xù phủ ấm quanh mũi. Thỏ và hươu nai rất nhát và nhanh chạy. Nhưng nếu bố có hạ nổi một con nai thì nó cũng gãy trở xương chứ không mập căng như đám nai mùa thu.

Suốt ngày bố săn lùng giữa cái lạnh cắt da trong vùng Big Woods đầy tuyết và khi đêm xuống vẫn thường trở về nhà với hai tay không, chẳng có thức ăn gì cho mẹ, Mary và Laura.

Cho nên phải chất đống thực nhiều thức ăn trong ngôi nhà nhỏ để dành lại trước khi mùa đông tới.

Bố cẩn thận lột những bộ da nai, ướp muối và căng ra để sẽ biến thành da thuộc. Rồi bố cắt thịt, rắc muối lên từng miếng khi đặt lên một tấm ván.

Ở một góc sân dựng đứng một khúc cây lớn, dài được cắt ra từ một thân cây rỗng ruột. Bố đóng nhiều đinh ở bên trong, xa tới hết tầm tay tính từ đầu khúc cây. Sau đó, bố dựng đứng khúc cây, đặt một tấm mái nhỏ trên đầu và cắt

một khuôn cửa nhỏ ở sát đáy. Bố gài những bản lề da vào miếng cây vừa được cắt rời ra rồi ghép nó khít lại chỗ cũ và thế là đã có tấm cánh cửa nhỏ vẫn còn nguyên lớp vỏ cây bao bọc.

Sau khi ướp muối thịt nai nhiều ngày, bố khoét lỗ trên mỗi miếng thịt, xỏ dây qua. Laura theo dõi bố làm việc này rồi tiếp tục theo dõi bố treo thịt nai lên những chiếc đinh đóng trong bông cây.

Bố luồn tay qua khuôn cửa nhỏ, vươn hết tầm với, treo thịt lên đinh. Rồi bố dựng một chiếc thang vào khúc cây, leo lên rồi tẩm mái dẫy trên đầu khúc cây qua một bên, thọc sâu tay xuống treo thịt vào đinh.

Xong bố kéo tấm mái lại, xuống thang, nhắc Laura:

- Con vào vừa củi, kiếm cho bố một ít mảnh bào hồ đào tươi, nhớ lấy những miếng còn mới, sạch sẽ, màu trắng.

Thế là Laura chạy tới vừa củi và chất đầy vạt áo những mảnh vỏ bào tươi còn nồng mùi ngọt dịu.

Chính giữ bông cây phía trong khuôn cửa nhỏ, bố gài nhóm lửa trên những vụn rêu và vỏ cây rồi cẩn thận đặt vỏ bào lên.

Thay vì bén lửa thật nhanh, đám vỏ bào tươi âm ỉ cháy và toả khói dày đặc trong ruột khúc cây. Bố đóng khuôn cửa lại và khói tuôn ra qua những kẽ hở quanh khúc cây, qua

khe tấm mái đặt trên đầu, nhưng số lớn khói quần ở phía trong cùng với những tảng thịt. Bố nói:

- Không thứ gì tốt hơn khói bồ đào. Thứ khói này giữ cho thịt rừng ngon lành mãi trong mọi thời tiết.

Rồi bố cầm súng, đặt cây rìu lên vai đi kiểm hạ thêm một vài thân cây khác.

Laura và mẹ canh chừng ngọn lửa nhiều ngày. Khi khói ngưng tuôn qua những kẽ nứt. Laura lại mang thêm vỏ bào bồ đào tới cho mẹ đặt lên ngọn lửa. Suốt thời gian đó, trong sân luôn thoảng mùi khói và khi khuôn cửa được mở ra, mùi khói đậm đặc hơn mang theo mùi thịt.

Cuối cùng, bố nói mức xông khói đủ rồi. Họ dập lửa và bố lấy tất cả những tảng thịt ra khỏi bong cây, mẹ phủ lên mỗi tảng thịt một lớp giấy vừa vụn và đem treo dưới mái gác để giữ an toàn và hong khô.

Một buổi sáng, bố đóng ngựa vào xe lái đi thật sớm và đêm đó bố trở về với một xe cá. Cá chất đầy thùng xe lớn và có nhiều con cá lớn hơn cả Laura. Bố đã tới tận hồ Pepin và vớt số cá này bằng chiếc lưới.

Mẹ lạng những miếng cá lớn từ những con cá trắng như tuyết không có một cọng xương nào dành cho Laura và Mary. Cả nhà đều thưởng thức món cá tươi tuyệt vời. Số cá tươi còn lại cũng được ướp muối trong những chiếc thùng để dành cho mùa đông.

Bố có nuôi một con heo. Con heo này chạy hoang trong rừng Big Woods sống bằng hạt đậu, hạt dẻ và rễ cây. Bố bắt nó về nhốt trong một chiếc chuồng nhỏ để vỗ béo. Bố sẽ hạ thịt nó ngay khi thời tiết đủ lạnh để ướp thịt heo đông lạnh.

Một lần giữa đêm khuya Laura choàng dậy vì tiếng heo kêu eng éc. Bố nhảy khỏi giường, chụp cây súng trên vách và phóng ra ngoài. Rồi Laura nghe súng nổ, một phát, hai phát.

Khi quay vào, bố kể chuyện vừa xảy ra. Bố thấy một con gấu đen lớn đứng bên chuồng heo. Con gấu đang tính nhào vào chuồng để bắt con heo và con heo vừa lồng chạy vừa kêu hoảng. Bố nhận ra sự việc nhờ ánh sao và nổ súng tức khắc. Nhưng ánh sáng mờ nhạt và do quá hấp tấp, bố bắn trượt con gấu. Con gấu bỏ chạy vào rừng không sao cả.

Laura tiếc là bố không hạ được con gấu. Cô rất thích thịt gấu. Bố cũng tiếc, nhưng bố nói:

- Dù sao thì bố vẫn giữ được món thịt heo ướp muối xông khói.

Mảnh vườn sau ngôi nhà nhỏ đầy cây trong mùa hè. Vườn rất gần nhà nên bày nai không thể vượt hàng rào vào ăn rau lúc ban ngày, đêm đã có Jack canh chừng. Nhiều buổi sáng, mọi người nhận thấy có dấu móng chân nai giữa đám cà-rốt hoặc bắp cải. Nhưng ngay tại đó cũng có dấu

chân của Jack và đám nai đã bị tổng ra khỏi vườn.

Lúc này, khoai tây, cà rốt, cải ngọt, củ cải và bắp cải đã được thu hoạch chất đống trong hầm chứa để chờ những đêm đông giá tới.

Hành được kết thành những chuỗi dài bằng cách bện đầu vào nhau treo dưới gác mái bên cạnh những vòng ớt đỏ lủng lẳng. Bầu bí được chất thành nhiều đống màu cam, vàng, xanh dưới các góc gác mái.

Các thùng cá ướp muối nằm trong kho thực phẩm còn những ổ bánh màu vàng được xếp trên các giá thức ăn.

Rồi một hôm, chú Henry xuất hiện trong khu Big Woods. Chú tới giúp bố làm thịt heo. Con dao xẻ thịt của mẹ đã được mài bén và chú Henry còn mang tới con dao xẻ thịt của cô Polly.

Bố và chú Henry đặt lò lửa gần chuồng heo nấu một chảo nước lớn. Khi nước sắp sôi, hai người bắt đầu giết heo. Lúc đó, Laura bỏ chạy, vùi đầu trên giường, lấy mấy ngón tay bịt chặt lỗ tai để không nghe thấy tiếng heo kêu. Bố nói:

- Nó không đau nhiều đâu, Laura. Bố và chú làm mau lắm.

Một phút sau, Laura dè dặt lấy ngón tay ra khỏi lỗ tai và lắng nghe. Con heo đã ngừng kêu. Tiếp đó, thời gian mổ heo thật là thú vị.

Đúng là một ngày hết sức bận rộn với vô số điều để xem và làm. Chú Henry và bố luôn bông đùa, rồi sẽ có món sườn heo cho bữa ăn và bố còn hứa dành cho Laura với Mary chiếc bong bóng cùng với chiếc đuôi heo.

Ngay khi con heo vừa chết, bố và chú Henry nhắc nó lên, xối nước sôi cho thấm đều khắp. Rồi, hai người đặt nó lên một tấm ván, dùng dao cạo sạch lông. Sau đó, họ treo nó lên một cột cây, moi ra trộn bộ lòng và treo nó như thế để ướp lạnh.

Khi con heo đủ lạnh rồi, họ hạ nó xuống, xả thịt. Có đủ loại thịt như thịt đùi, thịt vai, thịt thân, sườn và bụng. Còn có cả tim, gan, lưỡi với đầu heo dành làm món giò thủ và chiếc chảo nấu đầy những miếng thịt để làm món thịt dồi.

Thịt được bày trên tấm ván đặt dưới hiên cửa sau và mỗi tảng đều ướp muối. Thịt đùi và vai được ngâm nước muối vì sẽ được xông khói như món thịt trong khúc cây rồng ruột.

Bố nói:

- Không ai được làm hư món thịt đùi xông khói bồ đào.

Bố đang thổi phồng chiếc bong bóng. Nó trở thành một trái bóng nhỏ màu trắng và bố lấy dây cột chặt đầu rồi cho Laura và Mary. Các cô có thể liệng nó lên trời và chuyền qua lại bằng bàn tay. Hoặc có thể đá nó tới lui trên mặt

đất. Nhưng kỳ thú hơn cả việc có một trái bóng chính là chiếc đuôi heo.

Bố cạo lông chiếc đuôi heo thật kĩ và thọc một cây nhọn vào đầu lớn của nó. Mẹ mở lò bếp, cời những cục than nóng hổi lên miếng sắt trước cửa lò. Rồi Laura và Mary giữ chiếc đuôi heo lơ trên đám than.

Nó kêu xèo xèo, nhỏ xuống những giọt mỡ và chín dần, nổi bật trên đám than. Mẹ rắc lên nó một ít muối. Bàn tay và mặt các cô nóng hực và Laura phồng một ngón tay nhưng cô bé bị lôi cuốn tới nỗi không hề quan tâm. Thật khó giữ sự luân phiên trong việc quay nướng chiếc đuôi heo thú vị như vậy.

Cuối cùng công việc cũng chấm dứt. Chiếc đuôi vàng xạm thật hấp dẫn và thơm nức. Các cô mang ra sân cho mau nguội và đã nếm thử trước khi nó kịp nguội khiến lưỡi bỏng rát.

Các cô cạo từng miếng nhỏ rồi liệng khúc xương cho Jack. Thế là kết thúc hẳn về chiếc đuôi heo. Các cô phải chờ đến năm sau mới có một chiếc đuôi heo khác.

Chú Henry trở về nhà say bữa ăn và bố đi lo tiếp công việc trong rừng Big Woods. Nhưng với Laura, Mary và mẹ thì thời gian mổ heo chỉ mới coi như bắt đầu. Có cả đồng việc cho mẹ làm và Laura cùng Mary thì lo giúp mẹ.

Trong bữa đó và hôm sau, mẹ chiên mỡ trút vào những

bình sắt lớn đặt trên lò bếp. Laura và Mary tiếp củi và canh chừng lửa. Lửa phải đủ nóng nhưng không được quá nóng hoặc làm mỡ cháy khét. Còn phải lo những chiếc bình lớn nóng sôi đều nhưng không hôi khói. Chốc chốc, mẹ lại vớt ra những vụn da xém nâu. Mẹ gom tất cả vào một tấm vải lọc, ép cho tới những giọt mỡ cuối cùng rồi mới bỏ riêng ra. Những vụn da này sẽ được dành lại để làm tăng hương vị cho những chiếc bánh làm sau đó.

Da heo chiên giòn rất ngon miệng nhưng Laura và Mary chỉ được nhắm nháp một ít. Mẹ bảo nó quá nhiều mỡ đối với các cô bé.

Mẹ cạo lông và rửa chiếc đầu heo thật kĩ, rồi mẹ đem hầm cho tới khi thịt rã khỏi xương. Mẹ dùng dao băm nhuyễn thịt trong một chiếc cối gỗ, nhào với tiêu, muối và gia vị. Rồi mẹ trộn với nước hầm thịt cho vào chảo đặt ra ngoài xa để làm đông lạnh. Khi thịt đã đông lạnh sẽ được cắt thành khoanh và đó là giò thủ.

Mẹ tách thành những miếng nhỏ nạc và mỡ từ những tảng thịt lớn, băm và băm mãi cho tới khi tất cả đều nhuyễn nhừ. Mẹ ướp với muối, tiêu và lá rau thơm được sấy khô. Mẹ dùng hai bàn tay nhồi, đảo cho gia vị thấm đều hết và nặn thành những viên tròn. Tất cả đều cho vào một chiếc chảo đặt trên giá để làm đông lạnh và sẽ là món ăn ngon suốt mùa đông. Đây là món thịt nhồi.

Thời gian mỡ thịt dứt hẳn khi đã có các món thịt nhồi, giò thủ, một vố mỡ lớn, một thùng thịt heo ướp muối trắng tinh trên giá thực phẩm và những tảng thịt vai, thịt đùi

xông khói treo lủng lẳng dưới mái gác.

Ngôi nhà nhỏ gần như đầy ắp thức ăn tồn trữ cho mùa đông dài dặc. Nhà kho, hầm chứa, các giá đồ đều chật cứng và mái gác cũng vậy.

Lúc này, Laura và Mary phải chơi ở trong nhà vì phía ngoài trời lạnh và lá khô đang ào ạt trút xuống. Lửa trong lò bếp không khi nào tắt. Về đêm, bố ủ tro giữ cho than âm ỉ nóng tới sáng.

Mái gác là chỗ chơi đùa lí tưởng. Những trái bầu bí tròn, lớn đủ màu biến thành những cỗ bàn ghế thật đẹp. Những chùm ớt đỏ tươi và những râu hành đung đưa trên đầu. Giò heo, thịt rừng bọc gọn trong giấy bao treo lủng lẳng cùng những bó củ khô, những cây gia vị và những chùm dược thảo khiến căn gác có một hương vị pha trộn đậm đặc.

Gió thường gầm hú tạo một âm thanh quạnh hiu rét buốt ở phía ngoài. Nhưng dưới gác mái, Laura và Mary chơi ở trong nhà với những trái bầu bí và mọi thứ đều gọn gàng ấm cúng.

Mary lớn hơn Laura và có một con búp bê bằng vải vụn tên là Nettie. Laura chỉ có một chiếc lõi bắp quần trong chiếc khăn tay nhưng nó cũng là một con búp bê ngoan ngoãn. Nó có tên là Susan. Việc chỉ là một chiếc lõi bắp hoàn toàn không phải lõi của Susan. Thịnh thoảng Mary cho Laura được bông Nettie, nhưng cô bé chỉ làm thế khi nào

Susan không nhìn thấy.

Thời gian thoải mái nhất cho cả nhà là ban đêm. Sau bữa ăn tối, bố mang tất cả bẫy rập từ ngoài lán vào bôi dầu mỡ bên lò sưởi. Bố chùi bẫy sạch bóng rồi bôi trơn các bản lề kẹp và những sợi dây kéo với cọng lông chim nhúng vào mỡ gấu.

Có những chiếc bẫy nhỏ, những chiếc bẫy cỡ vừa và những chiếc bẫy lớn để bắt gấu với các răng kẹp mà bố nói sẽ làm gãy giò một người lớn khi chúng sập lại.

Trong lúc bôi trơn bẫy, bố nói giỡn hoặc kể chuyện cho Laura và Mary nghe, rồi sau đó bố chơi đàn.

Cửa sổ, cửa ra vào đều đóng kín và những kẻ hở trên các cánh cửa lá sách được nhồi vải để ngăn khí lạnh ở bên ngoài. Nhưng con mèo Black Susan đi lại thoải mái suốt ngày đêm qua cánh cửa quay ở lỗ mèo chui ngay dưới cánh cửa ra vào phía trước. Nó luồn qua cực mau để cánh cửa không chạm nổi vào đuôi của nó khi sập lại.

Một đêm, lúc đang bôi trơn bẫy rập, bố thấy Black Susan chui vào nhà và bố kể:

- Thuở xưa, có một người nuôi hai con mèo, một con mèo lớn và một con mèo nhỏ.

Laura và Mary chạy vội tới, dựa người vào đầu gối bố để nghe phần tiếp. Bố nhắc lại:

- Ông ta có hai con mèo, một con lớn và một con nhỏ. Vì thế, ông khoét một lỗ chui lớn cho con mèo lớn ở dưới cánh cửa ra vào. Rồi ông ta khoét một lỗ chui nhỏ cho con mèo nhỏ.

Tới đó, bố ngưng lại.

Mary lên tiếng:

- Nhưng sao không để con mèo nhỏ...

Laura lập tức cắt ngang:

- Vì con mèo lớn không chịu nó nó qua lỗ chui của mình.

Bố nói:

- Laura, cắt lời như vậy là thô lỗ. Con không nên cắt lời ai bao giờ.

Bố nói tiếp:

- Nhưng bố thấy cả hai con đều sáng trí so với cái ông đã cắt hai lỗ chui cho hai con mèo ở dưới cánh cửa của ông ra.

Rồi bố mang bầy rệp đi cất và lấy đàn ra khỏi hộp, bắt đầu chơi đàn.

Đó là thời gian thoải mái nhất với cả nhà.

Chương 2

NHỮNG NGÀY MÙA ĐÔNG VÀ NHỮNG ĐÊM MÙA ĐÔNG

Đợt tuyết đầu tiên đã rơi xuống và trời lạnh như cắt. Mỗi sáng, bố xách súng, đem bẫy đi trôn ngày trong rừng Big Woods đặt những chiếc bẫy nhỏ dọc các lạch suối để bắt cây hương, chồn, đặt những bẫy cỡ vừa ở trong rừng để bắt cáo và sói. Bố cũng đặt những chiếc bẫy lớn với hy vọng bắt được một con gấu mập mạp trước khi bầy gấu kéo vào hang trôn mùa đông.

Một buổi sáng, bố đột ngột trở về dắt ngựa ra đóng vào xe trượt tuyết và lại hối hả quay đi. Bố hạ được một con gấu. Laura và Mary nhảy tưng tưng và vỗ tay mừng. Mary hét lớn:

- Tôi thích món đuôi gấu! Tôi thích món đuôi gấu!

Mary không biết chiếc đuôi gấu lớn như thế nào.

Bố trở về cùng với một con gấu và thêm một con heo trên cổ xe. Bố đang băng ngang rừng với chiếc bẫy gấu trên tay và cây súng trên vai. Lúc bố vừa bước vòng qua một cây thông lớn phủ đầy tuyết thì bắt gặp con gấu đang đứng ngay sau cây thông.

Con gấu vừa bắt được một con heo và đang đem đi ăn thịt. Bố kể con gấu đứng trên hai chân sau, ôm con heo bằng hai chân trước tựa hồ đó là hai cánh tay.

Bố bắt hạ con gấu những không có cách nào biết con heo từ đâu tới hoặc của ai. Bố nói:

- Cho nên, bố mang luôn về để làm món thịt heo xông khói.

Thế là có khá đủ thịt tươi cho một thời gian dài. Ngày và đêm đều lạnh tới nỗi thịt heo trong thùng và thịt gấu treo trong nhà lán nhỏ phía cửa sau đều đông lạnh cứng ngắt.

Khi mẹ muốn có thịt để nấu, bố phải dùng búa mới chặt nổi những tảng thịt gấu hoặc thịt heo đông lạnh này. Nhưng mẹ có thể tự lấy các viên thịt nhồi, thịt heo ướp muối hoặc đùi heo và thịt rừng xông khói ở trong nhà lán hoặc dưới mái gác.

Tuyết tiếp tục rơi và chất đông quanh nhà. Buổi sáng các ô kính cửa sổ phủ đầy sương giá vẽ thành hình thù cây cỏ, hoa lá và cảnh vật rất đẹp.

Mẹ bảo Jack-Sương-Giá tới vào đêm khuya, vẽ nên những bức tranh đó khi mọi người đang ngủ say. Laura tưởng tượng Jack-Sương-Giá là một người đàn ông nhỏ con toàn thân trắng như tuyết, đội chiếc mũ lưỡi trai trắng lấp lánh, mang đôi giày ống nhẹ bằng da nai cũng trắng phau. Với chiếc áo màu trắng, những chiếc găng tay trắng, ông ta không mang súng trên lưng mà chỉ có trong hai bàn tay những dụng cụ sắc nhọn sáng rỡ để khắc nên những bức tranh.

Laura và Mary được mẹ đồng ý cho lấy chiếc đê của mẹ để tạo những đường vòng xinh xắn với lớp sương giá đọng trên các ô kính. Nhưng các cô không khi nào làm hư những bức tranh mà Jack-Sương-Giá đã vẽ lên vào ban đêm.

Khi các cô áp miệng vào ô cửa thở hơi ra, một lớp sương giá trắng nổi tan ra và nhỏ thành giọt dưới tấm kính. Lúc đó các cô nhìn thấy những cụm tuyết ở ngoài trời và những cội cây lớn đứng trơ trụi, đen ngòm tạo thành một vệt màu xanh lơ trên nền tuyết trắng.

Laura và Mary giúp mẹ làm việc. Mỗi buổi sáng đều phải lau chùi chén đĩa. Mary lau chùi nhiều hơn Laura vì cô lớn hơn, nhưng Laura luôn lau chùi hết sức cẩn thận chiếc ly nhỏ và chiếc khay riêng của cô.

Ngay sau lúc chén đĩa đã được lau sạch và cất xong là việc xếp dọn chiếc giường có bánh lăn. Laura và Mary đứng hai bên giường kéo thẳng những tấm chăn phủ, nhét thật gọn các mép ở hai bên cạnh và phía chân giường rồi kéo thẳng gối đặt vào đúng chỗ. Sau đó, mẹ đẩy chiếc giường có bánh lăn vào chỗ của nó ở dưới gầm chiếc giường lớn.

Khi các việc đó xong xuôi, mẹ bắt đầu những việc dành riêng cho từng ngày. Mỗi ngày đều có một loại công việc mẹ thường nhắc:

Giặt giũ vào thứ hai
Ủi đồ vào thứ ba

May vá vào thứ tư
Khuấy kem vào thứ năm
Quét dọn vào thứ sáu
Nướng bánh vào thứ bảy
Nghỉ ngơi vào chủ nhật

Trong trọn tuần lễ, Laura thích nhất ngày khuấy kem và ngày nướng bánh.

Vào mùa đông, kem không có màu vàng như mùa hè, do đó khi làm bơ chỉ có thứ bơ màu trắng không bắt mắt. Mẹ thích mọi món trên bàn ăn đều phải đẹp nên vào mùa đông mẹ bỏ màu vào bơ.

Sau khi khuấy kem xong trong chiếc chén sành lớn và đặt gần bếp lò cho ấm. Mẹ rửa sạch và gọt một củ cà-rốt dài màu vàng cam. Rồi mẹ chà củ cà-rốt trong đáy chiếc xoong nhôm hư mà bố đã đục thật nhiều lỗ đinh. Mẹ chà củ cà-rốt trên những vết sần sùi cho tới khi trọn củ cà-rốt lọt qua những lỗ đinh nhỏ và mẹ nhấc chiếc xoong lên thì ở phía dưới có một đồng bột cà-rốt mềm nhuyễn thơm nước.

Số bột cà-rốt này được trút vào một xoong sữa nhỏ ở trên lò và khi sữa nóng, mẹ đổ sữa và cà rốt vào một túi vải. Rồi mẹ vắt những dòng sữa có màu vàng sáng lên chỗ kem đã khuấy để nhuộm màu cho kem. Lúc này bơ làm ra sẽ có màu vàng.

Laura và Mary được ăn chỗ bột cà rốt sau khi mẹ vắt sữa xong. Mary nghĩ là cô phải được phần nhiều hơn vì cô lớn

hơn, còn Laura lại bảo cô phải được phần nhiều hơn vì cô nhỏ hơn. Nhưng mẹ nói cả hai phải chia phần đều nhau. Thế là công bằng.

Khi kem khuấy xong, mẹ nhúng nước sôi chiếc cần khuấy dài bằng gỗ, đặt vào thùng khuấy, thả chiếc nắp thùng xuống. Nắp thùng có một lỗ tròn nhỏ ở chính giữa để qua đó, mẹ kéo chiếc cần khuấy lên xuống, lên xuống.

Mẹ khuấy một hồi lâu. Đôi khi Mary có thể khuấy tiếp cho mẹ nghỉ nhưng với Laura thì chiếc cần khuấy quá nặng.

Mới đầu, kem văng đầy quanh chiếc lỗ trong và giống như những giọt nước. Một hồi sau, chúng bắt đầu gom thành hạt. Rồi mẹ khuấy càng lúc càng chậm hơn và trên chiếc cần xuất hiện những hạt bơ nhỏ li ti màu vàng.

Khi mẹ mở nắp thùng khuấy đã có một khối bơ vàng óng chìm giữa lớp sữa bơ. Mẹ dùng chiếc dầm gỗ đưa khối bơ này qua chiếc chén gỗ, rửa nhiều lần bằng nước lạnh, trở qua trở lại bằng chiếc dầm làm cho tới khi nước chảy hết. Kế đó, mẹ rắc muối lên.

Rồi tiếp tới phần quan trọng nhất của việc khuấy bơ. Mẹ đúc khuôn bơ. Trên phần đáy thả lỏng của chiếc khuôn đúc bơ bằng gỗ có khắc hình một trái dâu tây với hai chiếc lá dâu.

Với chiếc dầm, mẹ dồn chặt bơ vào trong khuôn cho tới khi đầy ắp. Xong, mẹ lật ngược khuôn úp lên một chiếc

khay và đẩy chiếc cán của phần đáy thả lỏng. Một chiếc bơ nhỏ, chắc, vàng óng hiện ra với hình một trái dâu tây và hai chiếc lá dâu ở bên trái.

Laura và Mary ngồi sát bên mẹ, nín thở theo dõi trong lúc từng miếng bơ nhỏ vàng óng với hình trái dâu in trên mặt nhỏ xuống chiếc khay khi mẹ dồn bơ qua chiếc khuôn. Rồi mẹ cho mỗi cô bé một ly sữa bơ tươi, ngon lành.

Mỗi ngày thứ bảy, khi mẹ làm bánh, mỗi cô bé đều có một ít bột để làm một chiếc bánh nhỏ. Các cô cũng có thể có một nắm bột nhào bánh qui để làm những chiếc bánh qui nhỏ và có lần Laura đã nướng bánh qui trong chiếc chảo nhỏ của mình.

Khi xong công việc trong ngày, mẹ thỉnh thoảng cắt cho các cô những con búp bê bằng giấy. Mẹ cắt búp bê bằng những bìa giấy cứng màu trắng và vẽ mặt bằng bút chì. Rồi, từ những mẫu giấy màu, mẹ cắt quần áo, nón, dải băng và viền ren để Laura và Mary có thể trang điểm búp bê của mình thật đẹp.

Nhưng thoải mái hơn hết vẫn là buổi tối, khi bố trở về nhà.

Bố trở về sau cả buổi đi bộ lang thang trong rừng cây đầy tuyết với một đường viền băng nhỏ quanh ria mép. Bố treo cây súng lên vách ngay khung cửa, lột chiếc nón da, áo khoác, bao tay và gọi:

- Bình-rượu-nhỏ-say-chuyển-choáng của bố đâu rồi?

Đó là Laura, vì cô còn rất nhỏ.

Laura và Mary chạy ủa tới, leo lên ngòai trên đầu gối bố, trong khi bố sưởi ấm bên lò sưởi. Rồi bố lại khoác áo, đội nón đeo găng tay, bước ra ngoài làm các công việc vặt và ôm thêm củi cho lò sưởi.

Đôi khi bố thăm bầy rất mau vì các bầy đều trống lổc hoặc do bố hạ được con mồi sớm hơn thường lệ nên về nhà sớm hơn. Lúc đó, bố có thời giờ chơi đùa cùng với Laura và Mary.

Trò chơi các cô thích nhất là trò chó điên. Bố thọc mấy ngón tay vào mái tóc dày và hùng, làm cho tóc dựng đứng lên. Rồi bố bò nhay, găm gừ đuổi theo Laura và Mary quanh trong phòng cố dồn các cô bé vào một xó nhà.

Các cô lòn chạy và lẩn tránh thật nhanh, nhưng có lần bố cũng dồn được các cô tới chiếc thùng gỗ phía sau lò sấy bánh. Các cô không tránh xa nổi và cũng không còn đường chạy.

Lúc đó bố găm gừ rất dữ dằn, tóc bố dựng lên man rợ và mắt bố long lanh giống hệt một con chó điên thật. Mary kinh hoàng tới nỗi đứng chết trân. Nhưng khi bố tiến lại gần hơn thì Laura hét lên và với một bước nhay điên loạn, cô phóng qua chiếc thùng gỗ, kéo Mary chạy theo.

Ngay lập tức không còn thấy con chó điên đâu nữa. Tại đó chỉ có bố đang đứng nhìn Laura bằng cặp mắt xanh sáng rỡ.

Bố nói với cô bé:

- Khá lắm! Con chỉ là một bình rượu nhỏ chuyển choáng nhưng thuộc loại biết bay. Con mạnh như một con ngựa con nòi Pháp vậy!

Mẹ lên tiếng:

- Anh đừng làm các con sợ như vậy, Charles. Hãy coi những con mắt mở tròn lên hết kia!

Bố nhìn thấy và bố hạ cây đàn xuống. Bố bắt đầu chơi đàn và hát:

Chàng Mèo khờ lên thăm thành phố
Quần sọc rằn, ngơ ngáo ngó nghiêng
Thành phố đâu, sao không nhìn thấy
Chỉ thấy nhà chen chúc bốn bên

Laura và Mary quên bằng con chó điên.

Có cây súng lớn ơ là lớn
Lớn như cây trường khế ketch xù
Không phải để mỗi khi xoay chuyển
Cần lấy ra hai cổ ách bò

Khi bắn súng cũng đâu phải dễ
Hết tiêu luôn trọn ống thuốc bồi
Tiếng nổ không khác khi nổ bắn
Nhưng rền vang chấn động khắp nơi

Bố gõ nhịp bằng một bàn chân và Laura vỗ tay theo khi bố hát:

Tôi hát bài chàng Mèo khờ lớ ngớ
Tôi hát bài chàng Mèo khờ ngu ngơ
Tôi hát bài chàng Mèo khờ lớ ngớ
Tôi hát bài chàng Mèo khờ ngu ngơ

Đơn độc giữa rừng hoang Big Woods trong tuyết lạnh và giá rét, ngôi nhà gỗ nhỏ vẫn ấm áp, đầy đủ và êm đềm. Bố mẹ, Mary, Laura và bé Carrie sống tại đó thoải mái, hạnh phúc, đặc biệt là về đêm.

Lửa từ lò sưởi toả sáng, bóng tối cùng hơi lạnh và hoang thú đều bị chặn đứng ở phía ngoài, còn Jack, con chó săn vẫn vện cùng con mèo Black Susan nằm lim dim dưới lửa lò sưởi.

Mẹ ngồi trên ghế đu may vá bên ngọn đèn đặt trên bàn. Ánh đèn sáng trong toả chiếu. Dưới đáy bầu dầu lửa bằng thuỷ tinh có rắc một ít muối để dầu không bốc lên. Lẫn trong đám muối là những mảnh vải sợi màu đỏ làm đẹp cho cây đèn và nó đẹp thật.

Laura rất thích ngắm cây đèn với chiếc bóng thuỷ tinh

trong suốt loá sáng, ngọn lửa màu vàng mạnh mẽ và chiếc bầu dầu lửa ứng màu đỏ của những mảnh vải sợi. Cô cũng thích ngắm ngọn lửa trong lò sưởi không ngừng lung linh, di động và đổi màu từ vàng sang đỏ, có khi thành xanh lè trên các khúc cây hoặc thành xanh lơ chập chờn bay trên những hòn than màu hồng ngọc hoặc vàng óng.

Rồi, tới giờ bố kể chuyện.

Khi Laura và Mary nài bố kể một câu chuyện, bố thường bồng các cô đặt ngồi trên đầu gối và làm các cô nhột bằng cách cọ những cọng râu dài lên mặt các cô cho tới khi các cô cười lớn tiếng. Mắt bố xanh và đầy niềm vui.

Một đêm, bố ngắm Black Susan vương dài người trước lò sưởi co duỗi những chiếc vuốt và bố hỏi:

- Các con có biết rằng báo cũng như một con mèo không. Một con mèo hoang dã, lớn khổng lồ?

Laura đáp:

- Không.

Bố nói:

- Được, chỉ cần tưởng tượng Black Susan sẽ lớn hơn Jack, và dữ dội hơn Jack khi nó gầm gừ. Khi đó nó đã giống y hệt một con báo.

Bố đặt Laura và Mary ngồi thoải mái hơn trên đầu gối và nói:

- Bố sẽ kể câu chuyện về ông nội và con báo.

Laura hỏi:

- Ông nội của bố hả?

- Không, Laura. Ông nội của các con, bố của bố.

- Ô!

Laura vừa nói vừa nhích sát hơn vào còng tay bố. Cô bé biết ông nội. Ông nội sống cách xa nhưng cũng ở trong khu Big Woods và trong một ngôi nhà cây lớn. Bố bắt đầu kể.

Câu Chuyện Ông Nội Và Một Con Báo

"Một hôm ông nội lên thành phố và trở về nhà muộn. Trời tối khi nội cưỡi ngựa băng ngang rừng Big Woods, tối đến nỗi nội không nhìn ra đường và lúc đó nghe rõ tiếng gầm của một con báo, nội vô cùng kinh hoàng vì nội không mang súng."

Laura hỏi:

- Con báo gầm như thế nào?

Bố nói:

- Như một phụ nữ vậy. Như thế này này.

Rồi bố gầm lên khiến Laura và Mary đều run người khiếp hãi.

Mẹ nhảy khỏi ghế kêu lên:

- Trời ơi, Charles!

Nhưng Laura và Mary lại thích bị khiếp hãi như vậy.

- Con ngựa với ông nội trên lưng phóng chạy cực nhanh vì nó cũng kinh hoàng. Nhưng nó không thể tách xa nổi con báo. Con báo rượt theo xuyên qua rừng tối. Đó là một con báo đang đói và nó chạy nhanh ngang với sức phóng nhanh nhất của con ngựa. Nó gầm lúc ở bên này đường, lúc ở bên kia đường và luôn bám sát phía sau.

"Ông nội nằm rạp trên yên, thúc ngựa phóng nhanh hơn nữa. Con ngựa chạy với tất cả sức lực của nó và con báo vẫn gầm ở sát phía sau.

"Rồi ông nội thoáng nhìn thấy con báo tựa hồ đang nhảy từ ngọn cây này qua ngọn cây khác ngay phía trên đầu.

"Đó là một con báo đen, lớn, phóng nhảy qua khoảng không không khác Black Susa phóng chụp một con chuột.

Nhưng nó lớn hơn gấp nhiều, rất nhiều lần, so với Black Susan. Nó lớn đến nỗi nếu nó phóng chụp lên người ông nội thì có thể giết ông nội ngay bằng những chiếc vuốt khổng lồ và bằng những chiếc nanh dài sắc nhọn.

“Ông nội phóng ngựa như bay cố chạy xa khỏi nó y hệt một con chuột cố trốn khỏi con mèo.

“Con báo không gặm gù nữa và ông nội không còn thấy nó nữa. Nhưng ông nội biết chắc nó đang phóng nhảy trong rừng tối lao theo ở phía sau. Con ngựa gom tận lực chạy tới.

“Cuối cùng con ngựa về được tới nhà ông nội. Lúc này ông nội nhìn thấy con báo đang tung mình bật lên chồm tới chụp. Ông nội nhảy phóng khỏi lưng ngựa tới trước cửa, đá bật cánh cửa nhào vào nhà rồi đóng sập lại liền. Con báo chụp thẳng xuống ngựa ngay chỗ ông nội ngồi.

“Con ngựa kêu thét lên một cách kinh hoàng và lồng chạy. Nó chạy về phía rừng Big Woods với con báo bám trên lưng đang dùng vuốt xé lưng nó. Nhưng ông nội chộp ngay cây súng trên vách và bước tới bên cửa sổ đúng lúc để kịp bắn hạ con báo.

“Ông nội nói từ đó không khi nào ông nội vào rừng Big Woods mà không mang súng theo.

Bố đã kể xong câu chuyện mà Laura và Mary còn run rẩy nhích sát hơn vào người bố. Các cô thấy an toàn và thoải

mái trên đầu gối của bố và trong vòng tay mạnh mẽ của bố đang bao quanh.

Các cô thích ngồi đó trước hơi lửa ấm với Black Susan đang gừ gừ trước lò sưởi và con chó Jack ngoan ngoan nằm dài bên cạnh. Khi các cô nghe vọng lại một tiếng sói hú, đầu Jack ngẩng cao và lông nó dựng đứng dọc sống lưng. Laura và Mary lắng nghe âm thanh này cất lên đơn độc trong đêm đen lạnh buốt giữa rừng Big Woods và các cô không thấy sợ.

Các cô đang ấm áp thoải mái trong ngôi nhà gỗ nhỏ mặc cho tuyết rơi khắp xung quanh và gió nỉ non than khóc vì không thể tới gần ánh lửa.

Chương 3

CÂY SÚNG TRƯỜNG

Mỗi buổi tối, trước khi bắt đầu kể chuyện, bố thường chế đạn cho buổi đi săn hôm sau.

Laura và Mary cùng lo giúp bố. Các cô mang tới chiếc muống có cán dài, lớn và chiếc hộp đựng đầy các miếng chì cùng với khuôn đúc đạn. Rồi, trong lúc bố ngồi chờm hòm trước lò sưởi chế đạn, các cô ngồi sát hai bên theo dõi.

Trước hết, bố nấu chảy những miếng chì trong chiếc muống lớn đặt trên đồng than. Khi chì tan, bố rót cẩn thận qua chiếc lỗ nhỏ vào khuôn đúc đạn. Một phút sau, bố mở khuôn và từ đó rút xuống trước lò sưởi một viên đạn mới sáng bóng.

Viên đạn còn rất nóng nhưng nó sáng bóng lấp lánh đến nỗi Laura và Mary không thể kìm nổi không đụng tay vào nó. Thế là ngón tay các cô bị phỏng. Nhưng các cô không dám kêu một tiếng nào vì bố đã dặn không bao giờ được đụng tay vào một viên đạn mới. Nếu các cô bị phỏng ngón tay là do lỗi của các cô vì làm sai lời bố dặn. Vậy là các cô chỉ biết ngậm ngón tay cho nó dịu bớt và ngắm bố làm các viên đạn khác.

Khi có cả một đồng đạn trước lò sưởi, bố ngưng lại. Bố để cho các viên đạn nguội hẳn rồi với mũi dao găm, bố cạy

những giọt chì đọng ra khỏi chiếc lỗ nhỏ trong khuôn đúc đạn. Bố gom hết những giọt chì li ti này giữ lại để dành sẽ nấu chảy vào lần làm đạn tiếp sau.

Những viên đạn làm xong được bố cất vào trong túi đạn. Chiếc túi nhỏ rất đẹp này do mẹ làm bằng da nai lấy từ con nai mà bố hạ được.

Làm đạn xong, bố lấy cây súng trên vách xuống để lau chùi. Suốt ngày dầm trong rừng tuyết, thế nào súng cũng bị thấm ẩm và nòng súng chắc chắn bị dơ vì khói thuốc súng.

Vì vậy, bố lấy cây thông nòng ra khỏi chỗ của nó ngay dưới nòng súng, buộc một miếng vải vào đầu. Bố dựng đứng báng súng trong một chiếc xoong đặt trước lò sưởi và xối nước sôi từ bình nấu trà vào nòng súng. Rồi, bố thọc nhanh cây thông nòng vào và lau rửa bằng cách kéo lên đẩy xuống trong lúc nước sôi đen ngòm thuốc súng thoát ra qua chiếc lỗ nhỏ có nắp đây khi súng được nạp đạn.

Bố tiếp tục đổ nước và lau rửa như thế cho tới khi nước thoát ra sạch bong. Vậy là nòng súng không còn dơ nữa. Nước phải luôn nóng sôi để thép súng hấp nóng có thể làm khô nước tức khắc.

Lúc đó, bố quấn một mảnh vải thấm dầu vào cây thông nòng và trong lúc nòng súng còn đang nóng, bố bôi trơn nó. Với một miếng vải sạch khác thấm dầu, bố chùi sạch

khắp cây súng cho tới lúc từng điểm nhỏ đều thấm dầu trơn bóng. Sau hết, bố lau chùi và đánh bóng bóng súng khiến nước gỗ cũng phản chiếu ánh sáng như gương.

Lúc này, bố sẵn sàng nạp đạn vào súng trở lại và Laura cùng Mary phải giúp bố. Có Laura và Mary kề sát hai bên, bố đứng thẳng người, giữ cây súng dài dựng ngược trên bóng và nói:

- Bây giờ các con nhìn bố và nói cho bố biết bố có phạm lỗi nào không?

Thế là các cô chăm chú theo dõi nhưng bố không bao giờ sai sót hết.

Laura đưa cho bố chiếc sừng bò trơn bóng đựng đầy thuốc nổ. Đầu sừng có một nắp nhỏ bằng kim khí. Bố đổ đầy thuốc nổ vào chiếc nắp này và trút vào trong nòng súng. Rồi bố khẽ lắc cây súng và gõ nhẹ nhẹ nòng súng cho tất cả thuốc nổ đều dồn hết xuống dưới.

Tiếp đó, bố hỏi:

- Hộp đồ vá của bố đâu?

Mary liền đưa ra chiếc hộp thiếc nhỏ đầy những mảnh vải tẩm dầu. Bố đặt một miếng vải tẩm dầu lên họng súng, đặt lên trên nó một viên đạn chì mới sáng bóng rồi dùng cây thông nòng đẩy tụt hết vào trong nòng súng.

Bố nhồi chặt những thứ này vào số thuốc nổ. Khi cây thông nòng chạm những thứ này, nó nảy lên trong nòng súng và bố nắm chắc lại, đẩy mạnh xuống. Bố làm việc này khá lâu.

Sau đó, bố đặt cây thông nòng về chỗ của nó bên nòng súng. Bố lấy ra từ trong túi một hộp ngòi nổ, mở cò súng, đẩy một mảnh vải nhỏ sáng rỡ lên trên khoảng lõm ngay dưới cò súng.

Bố đẩy cò súng trở lại, khễ khàng và thật cẩn thận. Nếu đẩy xuống nhanh thì - bang - súng nổ ngay.

Khi bố ở nhà, cây súng luôn nằm ngang trên hai chiếc móc gỗ trên khung cửa. Bố chuốt những chiếc móc từ một nhánh cây tươi bằng dao và đóng sâu vào những chiếc lỗ trong vách ván. Các đầu móc uốn cong lên và giữ cây súng rất chắc.

Súng luôn nạp đạn sẵn và luôn nằm trên khung cửa để bố có thể lấy ra mau chóng, dễ dàng vào bất kì khi nào cần đến.

Khi bố vào rừng Big Woods thì luôn phải chắc chắn là có đầy túi đạn cùng hộp đồ vá, hộp ngòi nổ nằm trong túi áo. ống thuốc nổ và chiếc búa nhỏ bén ngót dặt nơi thắt lưng còn cây súng nạp đạn sẵn trên vai.

Bố luôn nạp đạn ngay sau khi bắn, vì không muốn gặp phải một điều bất thường nào với cây súng không có đạn.

Ngay sau khi hạ một con vật, bố luôn ngừng lại để nạp đạn vào súng, lường thuốc nổ, cho vào nòng súng, lắc đều xuống rồi nhồi vải dầu và chì, đặt ngòi nổ dưới cò súng. Khi bắn một con gấu hay một con báo, bố phải giết con vật bằng phát súng đầu tiên. Một con gấu hay một con báo bị thương có thể giết một người trước khi người đó có đủ thời gian nạp viên đạn khác vào súng.

Nhưng Laura và Mary không khi nào sợ lúc bố đi một mình vào rừng Big Woods. Các cô biết chắc bố luôn giết những con gấu hay những con báo bằng phát đạn đầu tiên.

Sau khi chế xong đạn và súng đã nạp đạn là thời gian kể chuyện.

Laura nài nỉ bố:

- Bố kể về giọng nói giữa rừng đi.

Bố nheo mắt nhìn cô bé:

- Ô, không đâu. Các con có muốn nghe chuyện về lúc bố còn là một cậu bé hư không?

Laura và Mary cùng nói:

- Ô, các con thích nghe. Các con thích nghe!

Thế là bố bắt đầu kể:

Chuyện Về Bố Và Giọng Nói Giữa Rừng

Khi còn là một cậu bé không lớn hơn Mary bây giờ, mỗi buổi chiều, bố phải vào rừng kiếm mấy con bò sữa đưa chúng vào nhà. Ông nội nhắc bố không được ham chơi trên đường mà phải mau chóng đưa bò về nhà trước lúc trời tối, vì trong rừng có gấu, sói và báo.

Một hôm, bố đi sớm hơn thường lệ nên nghĩ là không cần vội vã. Trong rừng có thật nhiều thứ để xem khiến bố quên bằng trời sắp tối. Sốc đỏ leo trèo trên cây, sóc chuột lảng vảng qua các đám lá và lũ thỏ con đang bày trò chơi chung giữa các khi đất trống. Các con biết đó, thỏ con luôn bày trò chơi cùng với nhau trước khi đi ngủ.

Bố bắt đầu đóng vai một thợ săn vĩ đại tìm đuổi lũ thú hoang và người da đỏ. Bố chơi say sưa trò chiến đấu chống người da đỏ cho tới lúc trong rừng hình như toàn là người man rợ thì lập tức bố nghe thấy lũ chim đêm líu lo lên tiếng. Lối đi nhòe nhạt còn trong rừng thì tối xầm.

Bố nhớ ra là phải lừa bò về nhà thật mau để bò được an toàn trong chuồng trước khi đêm xuống. Nhưng bố không thấy con bò nào.

Bố cố lắng nghe nhưng không nghe thấy tiếng chuông của chúng. Bố gọi lớn chẳng con bò nào tới.

Bố thấy sợ bóng đêm, sợ thú dữ nhưng không dám về nhà gặp ông nội mà không đem theo lũ bò. Thế là bố chạy lung tung khắp rừng, săn tìm và la gọi. Suốt thời gian đó, bóng tối cứ dày hơn, đen đặc hơn và khu rừng thì rộng thêm mãi với những cội cây, bụi rậm hoàn toàn khác hẳn.

Bố không tìm thấy bò ở bất kỳ nơi nào. Bố leo lên các gò cao, lòng kiểm và la gọi, rồi bố chạy xuống các trũng sâu la gọi và lòng kiểm. Có lúc bố dừng lại, lắng nghe tiếng chuông bò nhưng không thấy gì ngoài tiếng rì rào của lá cây.

Rồi, bố nghe rõ một hơi thở lớn và nghĩ rằng có một con báo ở đó, trong bóng tối ngay sau lưng bố. Nhưng đó chỉ là hơi thở của bố.

Mấy ống chân trần của bố bị gai tầm xuân cào nát và khi bố băng qua các bụi rậm thì cành cây và đập. Nhưng bố tiếp tục lòng kiểm và gọi lớn:

- Sukey! Sukey!

Bố thu hết sức gào lên:

- Sukey! Sukey!

Ngay trên đầu bố, bỗng có giọng hỏi:

- Hu?

Tóc bố dựng đứng lên. Giọng hỏi lại tiếp tục:

- Hu? Hu-uu?

Và sau đó, bố không biết bố chạy ra sao!

Bố quên hết luôn lũ bò. Điều bố cố làm là vượt ra khỏi bóng tối, trở về nhà.

Giọng nói trong bóng đêm đuổi theo bố và lại hỏi:

- Hu-uu?

Bố chạy với tất cả sức mình có. Bố chạy không kịp thở và cứ chạy. Có một cái gì đó chụp lấy bàn chân bố và bố ngã xuống. Lập tức bố vùng dậy và lại chạy. Không một con sói nào đuổi kịp bố.

Cuối cùng, bố vượt khỏi khu rừng tối và tới sát chuồng bò. Lũ bò đang tề tựu tại đó chờ mở gióng để đi qua. Bố lùa chúng qua rồi chạy về nhà.

Ông nội nhìn lên, nói:

- Chàng trai, làm gì mà về trễ vậy? Mai chơi dọc đường hả?

Bố cúi xuống và nhận ra một móng chân cái bị tróc mất. Bố kinh hoàng tới nỗi không hề cảm thấy đau đớn trong lúc đó.

Bố ngưng câu chuyện tại đó và chờ tới khi Laura lên tiếng:

- Tiếp đi, bố! Bố kể tiếp đi!

Bố nói:

- Được! Rồi, ông nội đi ra ngoài sân, chặt một cành cây cứng. Và ông nội trở vào nhà tặng cho bố một trận đòn để bố nhớ từ đó về sau không được làm sai lời ông nội dặn.

Bố tiếp:

- Một cậu bé chín tuổi đủ lớn để nhớ những lời dặn. Mỗi điều bố dặn các con làm theo đều có lí do chính đáng và nếu các con luôn làm theo lời dặn thì không có gì nguy hại xảy ra với các con cả.

- Dạ, dạ, bố!

Laura vừa nói vừa nhấp nhồm trên đầu gối bố và tiếp:

- Rồi ông nội còn nói gì nữa?

Bố nói:

- Ông nội bảo "nếu con nghe lời bố thì con sẽ không ở trong rừng Big Woods sau khi trời tối và con không hoảng sợ bởi tiếng kêu của một con cú mèo".

Chương 4

LỄ GIÁNG SINH

Giáng Sinh đang tới.

Ngôi nhà gỗ nhỏ gần như bị vùi dưới tuyết. Những tảng tuyết lớn phủ kín bốn bức vách cùng các ô cửa sổ và vào buổi sáng, mỗi khi bố mở cửa, một bờ vách tuyết sừng sững cao hơn Laura sừng sững phía trước. Bố phải dùng xẻng xúc hết bờ vách tuyết này và xúc tuyết để mở một lối đi xuống nhà kho nơi mà lũ bò và ngựa vẫn yên lành, ấm áp trong ngăn chuồng của mình.

Ngày trong trẻo và bừng sáng. Laura và Mary đứng trên mấy chiếc ghế bên cửa sổ nhìn qua lớp tuyết rục rờ trên những cội cây lấp lánh. Tuyết chồng chất trên những nhánh cây đen đúa, trơ trụi và chói loá dưới ánh nắng. Những trụ băng treo từ mái hiên nhà tới các ụ tuyết, những trụ băng cực lớn với các đỉnh trụ ngang vòng tay Laura. Những trụ băng giống như thuỷ tinh và chứa đầy những tia sáng chói chang.

Hơi thở của bố gom lại lửng lơ trên không như những đợt khói khi bố đi từ nhà kho trở lại. Bố thở ra thành những lọn mây rồi đặc lại, thành sương mù trắng đục trên râu và ria mép bố.

Bố bước vào nhà, rũ tuyết trên ủng rồi nhắc Laura lên ôm chặt áp vào chiếc áo choàng lạnh toát và bộ ria của bố

thành một râu chuối hạt sương đang tan nhỏ xuống.

Mỗi đêm, bố đều bận rộn với một mảnh ván lớn và hai mảnh ván nhỏ. Bố dùng dao chuốt sạch ván rồi đánh bóng bằng giấy nhám cho tới khi Laura cảm thấy chúng mịn nhẵn như lụa.

Lúc này, bố lấy mũi dao găm khắc trên các cạnh của mảnh ván lớn những chiếc tháp và đỉnh nhọn nhỏ với một ngôi sao lớn ngay trên điểm đỉnh cao nhất. Bố khoét thủng gỗ thành nhiều lỗ nhỏ khác thành các hình cửa sổ, hình ngôi sao, hình trăng lưỡi liềm và các vòng trong xung quanh, bố khắc những chiếc lá li ti, những bông hoa và những bầy chim.

Bố biến một mảnh ván nhỏ thành những hình đường tròn thật dễ thương và xung quanh bố cũng khắc lá, hoa, ngôi sao rồi bố đục thủng thành một mặt trăng lưỡi liềm và những đường xoắn cong.

Quanh mảnh ván nhỏ nhất, bố khắc hình một dây nho đang trĩu bông.

Bố xẻ những đường nhỏ như tơ, khắc hết sức chậm và cẩn thận tạo ra bất kì hình gì mà bố nghĩ là xinh đẹp.

Cuối cùng, bố khắc xong mấy mảnh ván và một đêm, bố ghép chúng lại với nhau. Lúc này, mảnh ván lớn là cái nền khắc rất đẹp cho một đường gờ chạy qua chính giữa nó. Ngôi sao lớn nằm ngay trên đỉnh. Mảnh cán cắt thành

đường tròn đỏ phía dưới đường gờ và cũng được khắc hình rất đẹp. Và, dây nho nhỏ chạy quanh mép đường gờ.

Bố làm chiếc giá này để làm quà Giáng Sinh tặng cho mẹ. Bố treo nó sát vào vách giữa các ô cửa sổ và mẹ đặt bức tượng người đàn bà bằng sứ trên đường gờ.

Người đàn bà bằng sứ có một chiếc mũ bằng sứ và những lọn tóc bằng sứ áp quang chiếc cổ bằng sứ. Chiếc áo bằng sứ bằng quanh phía trước và thêm chiếc tạp dề bằng sứ màu hồng nhạt cùng với đôi giày nhỏ bằng sứ mạ vàng. Trên đường gờ với hoa, lá, chim, trăng khắc ở xung quang và ngôi sao lớn trên đỉnh đầu, người đàn bà sứ càng đẹp hơn.

Mẹ cũng bận bịu suốt một ngày dài lo nấu những món ăn ngon cho ngày lễ Giáng Sinh. Mẹ nướng bánh mì, bánh bột lúa mạch, bánh qui Thụy Điển và một chảo lớn đậu bỏ lò với thịt heo ướp muối, mật mía. Mẹ cũng nướng bánh nhân ngọt, bánh táo khô và một thùng bánh qui, rồi mẹ cho Laura và Mary liếm chiếc muỗng bánh ngọt.

Một buổi sáng, mẹ trộn chung đường với mật mía nấu sôi cho tới khi thành một chất nước ngọt sền sệt và bố mang từ ngoài vào hai xoong đầy tuyết trắng sạch bong. Laura và Mary được chia mỗi cô một xoong, rồi bố và mẹ chỉ cho biết cách đổ thứ nước ngọt sền sệt đậm màu kia như thế nào để có những dòng suối nhỏ trên tuyết.

Các cô làm những vòng tròn, những đường xoắn, những

vật cong queo và những thứ này đông cứng tức khắc, biến thành kẹo. Laura và Mary có thể ăn mỗi thứ một miếng nhưng số còn lại được để dành cho ngày lễ Giáng Sinh.

Tất cả những thứ đó được làm vì cô Eliza và chú Peter cùng đám nhỏ anh chị em họ Peter, Alice và Ella sẽ tới dự lễ giáng sinh ở đây.

Ngày trước lễ Giáng Sinh, mọi người tới. Laura và Mary nghe tiếng chuông xe ngựa khua rộn rã mỗi lúc một lớn hơn rồi một cỗ xe trượt tuyết lớn ra khỏi khu rừng tiến vào cổng. Trên xe là cô Elize, chú Peter, đám trẻ anh em họ, tất cả đều trùm kín dưới những tấm chăn, những chiếc áo dài và những mảnh da bò.

Họ còn quần thêm nhiều lớp áo choàng, khăn quần, mạng che mặt, khăn san đến nỗi giống như những bó lớn không mang hình dạng gì.

Khi họ bước vào, ngôi nhà nhỏ chật cứng những người lằng xằng lui tới. Black Susan trốn biệt xuống nhà kho còn Jack chạy vòng vòng trên tuyết sửa inh ỏi tự hồ không bao giờ ngừng lại. Nhưng các cô bé đã có đám trẻ anh em họ làm bạn chơi.

Ngay khi cô Eliza cởi bớt quần áo cho bọn trẻ thì Peter, Alice, Ella cùng Laura, Mary bắt đầu chạy nhảy, la hét. Cuối cùng, cô Elize bảo tất cả im lặng. Rồi Alice nói:

- Tớ sẽ chỉ cho các bồ chơi trò gì. Tụi mình hãy vẽ hình.

Alice bảo phải ra ngoài trời mới làm được và mẹ nghĩ ngoài trời quá lạnh với Laura. Nhưng khi nhận ra vẻ thất vọng của Laure, mẹ bảo cô bé có thể ra chơi một lúc thôi. Mẹ chắt lên người Laura đủ thứ áo choàng, găng tay, mũ trùm đầu, khăn quăn cổ rồi mới cho cô đi ra.

Chưa bao giờ Laura thích thú như thế. Trọn buổi sáng, cô chơi giữa trời tuyết cùng với Alice, Ella, Peter và Mary mài miết vẽ hình. Cách vẽ hình như thế này:

Mỗi người tự leo lên một khúc gốc cây, dang rộng hai cánh tay, buông mình ngã từ khúc cây xuống lớp tuyết dày xốp. Phải giữ thẳng người khi ngã và ngã úp mặt xuống. Sau đó phải cố đứng lên mà không làm hư những đường nét đã in trong tuyết. Nếu làm được hoàn hảo là đã có trên tuyết những cái hố mang hình thù giống hệt các cô cậu gồm đủ cả khuôn mặt, thân hình, tay, chân. Các cô cậu gọi đó là hình của mình.

Các cô cậu say mê chơi suốt ngày và bị kích động tới mức không ngủ nổi vào buổi tối. Nhưng các cô cậu phải ngủ để ông già Noel còn tìm đến. Vậy là tất cả treo những chiếc vớ dài của mình bên lò sưởi, đọc lời cầu nguyện rồi lên giường. Alice, Ella, Mary và Laura nằm trên một chiếc giường lớn đặt trên nền nhà. Peter có chiếc giường gần bánh lăn. Cô Elize và chú Peter ngủ trên giường lớn còn một chiếc giường khác trên gác mái dành cho bố và mẹ. Tất cả chần nệm và da bò trên xe trượt tuyết của chú Peter đã được chuyển vào để có đủ đồ đắp cho mọi

người.

Bố mẹ cùng cô Eliza, chú Peter ngồi bên lò sưởi trò chuyện. Và, đúng lúc sắp trôi vào giấc ngủ, Laura bỗng nghe chú Peter nói:

- Hôm tôi lên thành phố Lake, Eliza đã thoát một đại nạn chỉ trong gang tấc. Anh chị có biết con chó lớn của tôi, Prince, không?

Laura tỉnh táo tức khắc. Cô luôn thích nghe kể về những con chó. Cô nằm im lìm như một con chuột, ngó ánh lửa lay động trên vách ván và lắng nghe chú Peter.

Chú Peter kể:

- Sáng hôm đó, Eliza xuống suối lấy nước và Prince đi theo. Vừa tới mép trũng đất có con đường dốc dẫn xuống suối thì Prince thành linh tấp vào vạt áo sau của cô ấy, lòi lại. Anh chị đã biết con chó ấy lớn cỡ nào mà, Eliza nạt nó nhưng nó không nhả ra và vì nó to và khoẻ như thế nên cô ấy cũng không thể dứt khỏi nó. Nó vừa lòi vừa bước lui cho tới khi xé toạt một miếng áo của cô ấy.

Cô Eliza nói với mẹ:

- Chiếc áo vải hoa màu xanh của tôi đó.

Mẹ nói:

- Rõ thật khổ!

Cô Eliza kể:

- Nó xé toạt một miếng lớn ngay vạt áo sau. Tôi giận điên lên muốn đập nó. Nhưng nó gầm gừ với tôi.

Bố lên tiếng:

- Prince gầm gừ với cô?

Cô Eliza đáp:

- Dạ!

Chú Peter nói tiếp:

- Lúc đó cô ấy lại tính tiếp tục xuống suối. Nhưng Prince chồm ra giữa đường chặn trước cô ấy, gầm gừ và nhe răng ra. Nó bất chấp cô ấy nói gì, nạt nộ ra sao, tiếp tục nhe răng và gầm gừ. Khi cô ấy cố lách qua nó thì nó xấn thẳng tới và tát. Việc như thế khiến cô ấy kinh hoàng.

Mẹ nói:

- Tôi nghĩ là nó có điều gì!

Cô Eliza bảo:

- Nó dữ tợn hết sức. Tôi nghĩ là nó sẽ cắn tôi. Tôi tin nó

sẽ làm như thế.

Mẹ nói:

- Tôi chưa hề nghe thấy một điều như vậy bao giờ! Rồi cô làm gì?

Cô Eliza đáp:

- Tôi lập tức quay lại, chạy về, vào nhà cùng lũ trẻ và đóng cửa lại.

Chú Peter nói:

- Prince thường rất dữ với người lạ. Nhưng với Eliza và lũ trẻ thì nó luôn hiền lành khiến tôi hoàn toàn yên tâm để nó ở bên cạnh mọi người. Eliza không thể hiểu nổi nó như vậy. Sau khi cô ấy vào nhà thì nó đảo quanh và gầm gừ. Mỗi khi cô ấy mở cửa thì nó nhảy chồm tới nhe răng ra.

Mẹ nói:

- Nó điên chắc?

Cô Eliza nói:

- Tôi đã nghĩ vậy. Tôi không biết phải làm gì. Tôi ở đó, nhốt mình trong nhà cùng lũ trẻ và không dám bước ra. Nhà không còn một giọt nước. Tôi cũng không thể ra gom

tuyết vào để chờ tan. Mỗi lần tôi mở cửa, dù chỉ hơi hé một kẽ hở thôi là Prince làm như nó sẽ xé tôi ra thành nhiều mảnh.

Bố hỏi:

- Chuyện như thế kéo dài bao lâu?

Cô Eliza đáp:

- Suốt một ngày cho tới gần hết buổi chiều. Peter đã mang súng theo, nếu không, chắc tôi đã bắn nó rồi.

Chú Peter nói:

- Tới cuối buổi chiều thì nó điềm tĩnh nằm xuống ngay trước cửa. Eliza cho rằng nó ngủ say nên nảy ra ý nghĩ khê lách qua nó để xuống suối lấy nước. Thế là cô ấy mở cửa thật nhẹ, nhưng nó vẫn tỉnh táo canh chừng. Khi thấy cô ấy cầm chiếc thùng trong tay, nó đứng ngay dậy, bước lên trước dẫn đường ra suối như thường lệ. Tại đó, quanh đám tuyết bên suối in đầy vết chân báo còn mới tinh.

Cô Eliza nói:

- Những vết chân lớn ngang với bàn tay của tôi.

Cú Peter nói:

- Đúng là một chàng báo rất lớn. Tôi chưa từng thấy

những dấu chân báo nào to như thế. Chắc chắn nó đã vồ Eliza nếu Prince để cho cô ấy xuống suối vào buổi sáng. Tôi kiểm tra của nó và thấy nó nằm rình trong một cây xồi lớn bên suối để chờ một con vật nào đó tới uống nước. Hiển nhiên là nó sẽ vồ chụp ngay cô ấy. Khi thấy dấu vết con báo, cô ấy vội vã xách nước về nhà vì trời cũng đang tối. Prince đeo sát bên hông cô ấy, thỉnh thoảng lại ngó về trũng sâu phía sau.

Cô Eliza nói:

- Tôi đưa nó vào nhà cùng với tôi và tất cả đều ngồi yên ở trong nhà cho tới khi Peter trở về.

Bố hỏi chú Peter:

- Có kiểm thấy con báo không?

Chú Peter đáp:

- Không, tôi xách súng lùng khắp xung quanh nhưng không thấy nó đâu. Chỉ có một vài dấu vết cho thấy nó đã đi về phía bắc, chuyển xa hơn vào khu Big Woods.

Alice, Ella, Mary lúc này đều thức giấc và Laura cúi đầu vào trong chăn thì thầm với Alice:

- Trời, chị có sợ không?

Alice thì thầm là rất sợ, nhưng bảo Ella còn kinh hoàng

hơn nữa. Và, Ella thì thầm rằng cô chưa từng gặp phải một chuyện nào khủng khiếp như thế.

Alice thì thầm:

- Thôi, ồn ào mãi chỉ tổ khát khô cổ thôi.

Nhưng các cô vẫn nằm rì rầm cho tới khi mẹ nói:

- Charles, lũ trẻ khó ngủ nổi nếu anh không chơi đàn cho chúng nghe.

Vậy là bố hạ cây đàn xuống.

Căn phòng yên tĩnh, ấm áp và đầy ánh lửa. Bóng của mẹ, của cô Eliza, của chú Peter in lớn trên vách lay động theo ánh lửa chập chờn và tiếng đàn của bố rộn rã vui tươi.

Tiếng đàn diễn tấu bài hương vị đồng tiền, bài con bò cái đỏ rực, bài giấc mơ của quỷ, bài du khách Arkansas. Và Laura chìm vào giấc ngủ trong khi bố vừa đàn vừa hát nho nhỏ:

Xa thật rồi, Nelly Gray yêu dấu
Em đã đi thăm thăm cuối chân trời
Đường muôn lối biết tìm đâu thấy
Không bao giờ còn gặp lại, em ơi!

Buổi sáng, lũ trẻ gần như thức dậy cùng một lúc. Tất cả đều nhìn ngay vào chiếc vớ dài của mình và thấy có một

thứ gì đó ở bên trong. Ông già Noel đã tới viếng.

Alice, Ella, Laura trong những chiếc áo dài ngủ màu đỏ cùng Peter cũng trong chiếc áo ngủ màu đỏ đều chạy quanh la hét chờ coi ông già Noel đã mang tới thứ gì.

Trong mỗi chiếc vớ đều có một đôi găng tay màu đỏ tươi và một thỏi kẹo bạc hà dài kẻ sọc đỏ-trắng được khắc dấu rất đẹp dọc hai bên.

Tất cả đều sung sướng tới nỗi không nói thành lời. Những cặp mắt sáng rỡ nhìn chăm chăm những món quà Giáng Sinh dễ thương. Nhưng Laura sung sướng hơn hết thảy, Laura còn có một con búp bê bằng vải quăn.

Đúng là một con búp bê tuyệt đẹp. Nó có khuôn mặt bằng vải trắng tinh với cặp mắt đen bằng nút áo. Lông mày của nó được kẻ bằng chỉ đen còn đôi má và môi đỏ màu phấm lấy từ mật dâu. Mái tóc là những sợi len đen kết rất chặt và làm rối để có những lọn dài.

Nó có một đôi vớ dài bằng nỉ đỏ, đôi ủng nhỏ bằng vải đen và chiếc áo bằng vải hoa hồng, xanh.

Con búp bê đẹp đến nỗi Laura không nói nổi một lời nào. Cô chỉ ôm ghì nó và quên hết mọi thứ khác. Cô cũng không biết mọi người đang ngắm mình cho tới khi cô Eliza lên tiếng:

- Có ai nhìn thấy một cặp mắt tròn to như thế kia bao giờ

chưa!

Các cô bé khác không ganh tị việc Laura đã có găng tay, có kẹo mà còn có thêm một con búp bê vì Laura là cô gái nhỏ nhất, không kể bé Carrie và bé Dolly Varden của cô Eliza. Các em bé này còn quá nhỏ chưa thể biết búp bê là gì. Các em cũng còn quá nhỏ để có thể nghĩ về ông già Noel.

Tất cả hứng thú của các em chỉ là đưa mấy ngón tay vào miệng và trườn bò.

Laura ngồi trên mép giường, ôm cứng con búp bê. Cô thích đôi găng tay đỏ, thích cả thỏi kẹo, nhưng thích con búp bê hơn hết. Cô đặt nó là Charlotte.

Rồi tất cả ngăm găng tay của nhau, thử mang găng tay của mình và Peter cắn một miếng lớn trên cây kẹo, nhưng Alice, Ella, Mary, Laura chỉ liếm nhẹ nhẹ cây kẹo để kéo dài thời gian hơn.

Chú Peter lên tiếng:

- Được, được! Không có chiếc vớ nào chỉ có một cây roi thôi à? Vậy là tất cả các con đều ngoan thật sao?

Không có cô cậu nào tin rằng ông già Noel lại không cho mình thứ gì, ngoại trừ cây roi. Điều này sẽ xảy ra với những đứa trẻ nào đó chứ không thể xảy ra với họ. Nhưng thật không dễ luôn ngoan ngoãn mọi lúc, mọi ngày trọn vẹn một năm ròng.

Cô Eliza nói:

- Không nên chọc phá lũ nhỏ, Peter!

Mẹ nói:

- Laura, con sẽ cho các chị bằng búp bê của con chứ?

Câu nói của mẹ hàm ý là “các cô bé không được ích kỉ”.

Vậy là Laura đưa con búp bê xinh đẹp cho Mary bằng, rồi tới Alice và tiếp theo là Ella. Các cô vuốt nhẹ chiếc áo xinh đỏ, những chiếc ủng và mái tóc bằng sợi len uốn cong. Cuối cùng Laura rất mừng do Charlotte đã trở lại an toàn trong vòng tay của cô.

Bố và chú Peter mỗi người có một đôi găng tay đan hình các ô vuông nhỏ đỏ và trắng. Mẹ và cô Eliza đã đan những đôi găng tay này.

Cô Eliza mang tới cho mẹ một trái táo lớn màu đỏ gắp đầy đinh hương và hành tỏi. Trái táo thơm ngát. Và nó rất lâu hư do được đinh hương và những tép hành tỏi giữ cho tươi và ngọt mãi.

Mẹ tặng cô Eliza một tập sách nhỏ làm bằng lụa và những mảnh nỉ trắng mềm để gài kim khâu vào đó. Nỉ sẽ giữ cho kim không bị han rỉ.

Mọi người đều ngắm chiếc giá hấp dẫn của mẹ và cô Eliza nói chú Peter cũng làm một chiếc giá tặng cô, nhưng đương nhiên, có hoa văn khác hẳn.

Ông già Noel không cho người lớn một thứ gì, nhưng không phải do người lớn không tốt. Bố và mẹ rõ ràng đều rất tốt. Chỉ đơn giản là họ đã lớn và người lớn phải tặng quà cho nhau.

Một lát sau, mỗi quà tặng đều phải cất đi. Peter theo bố và chú Peter đi làm một số công việc còn Alice, Ella giúp cô Eliza dọn dẹp các giường ngủ, Laura cùng Mary bày bàn ăn trong khi mẹ lo bữa ăn sáng.

Bữa ăn sáng có bánh xếp và mẹ làm cho mỗi cô cậu bé một chiếc bánh xếp có hình người. Mẹ gọi từng người mang đĩa tới, đứng sát lò bếp và ngắm, trong lúc mẹ với chiếc muỗng đầy bột ngào sữa, trứng đổ thành những cánh tay, những ống chân và chiếc đầu. Thật thích thú được xem mẹ đổ thành một hình người đầy đủ trong vòng kẹp nóng hồi cực nhanh và cũng rất tỉ mỉ. Xong, mẹ đặt chiếc bánh còn bốc khói vào đĩa.

Peter ngắt ăn phần chiếc đầu trước hết. Nhưng Alice, Ella, Mary và Laura ăn thật chậm từng miếng nhỏ, khởi từ những cánh tay, những ống chân, rồi thân hình và cuối cùng là chiếc đầu.

Thời tiết quá lạnh không thể chơi ở ngoài trời nổi những đã có những chiếc găng tay mới để ngắm và những thỏi kẹo để liếm láp. Và, tất cả ngồi gom trên nền nhà xem

những bức hình trong tập Kinh thánh cùng hình đủ loại chim muông, thú vật trong cuốn sách lớn bìa xanh lá cây của bố. Suốt thời gian đó, Laura luôn ôm Charlotte trong tay.

Rồi tới bữa ăn mừng Giáng Sinh, Alice, Ella, Peter, Mary, Laura đều ngồi im trên bàn ăn vì biết trẻ nhỏ luôn bị xét nét và không được nghe theo. Nhưng các cô cậu không thấy cần phải lên tiếng yêu cầu giúp đỡ bao giờ. Mẹ và cô Eliza vẫn giữ cho đĩa của tất cả luôn đầy những món ăn ngon lành theo sở thích.

Cô Eliza nói:

- Giáng Sinh mỗi năm chỉ có một lần thôi.

Bữa ăn xong sớm vì cô Eliza, chú Peter và đám trẻ anh chị em họ còn phải vượt một khoảng đường dài để trở về.

Chú Peter nói:

- Lũ ngựa có ráng chạy hết sức thì tụi tôi cũng khó tới nhà trước khi trời tối.

Thế là ngay sau bữa ăn, chú Peter và bố lo cột ngựa vào xe trong lúc mẹ và cô Eliza mặc đồ ấm cho đám trẻ anh chị em họ.

Tất cả đều mang thêm một lớp vớ len dài choàng ngoài lớp vớ len và giày đã mang. Rồi tới những đôi găng tay,

những chiếc áo khoác, những chiếc mũ trùm, những chiếc khăn san, những chiếc khăn quăn cổ và những san che mặt bằng len dày. Mẹ gói vào túi tất cả những củ khoai tây nướng còn nóng hổi để giữ ấm ngón tay, và những chiếc bàn ủi của cô Eliza được hấp nóng trên lò đã sẵn sàng đặt dưới chân của tất cả trên cỗ xe trượt tuyết. Những tấm chăn, những tấm phủ giường và những tấm áo choàng bằng da bò cũng giúp làm ấm thêm.

Như thế, tất cả đều thoải mái và ấm áp trên cỗ xe trượt tuyết lớn, khi bố phủ quang họ thêm chiếc áo choàng cuối cùng.

- Tạm biệt! Tạm biệt!

Tất cả đều nói và ra đi trong tiếng vó ngựa khua rộn rã và tiếng chuông xe vang lên.

Chỉ một lát sau, tiếng chuông reo vui xa dần rồi mất hẳn và thế là lễ Giáng Sinh đã qua. Nhưng thật đúng là một lễ Giáng Sinh hạnh phúc.

Chương 5

NHỮNG NGÀY CHỦ NHẬT

Mùa đông hình như dài lê thê, Laura và Mary bắt đầu thấy mệt vì luôn luôn phải ngồi trong nhà. Đặc biệt là vào những ngày chủ nhật, thời gian nhích đi vô cùng chậm chạp.

Mỗi ngày chủ nhật, Mary và Laura đều mặc những bộ đồ đẹp nhất với những dải băng tươi tắn trên mái tóc. Các cô đều sạch sẽ vì đã tắm rửa vào đêm thứ bảy.

Mùa hè, các cô tắm nước suối, nhưng về mùa đông, bố đổ đầy tuyết sạch vào bồn tắm, đặt lên lò cho chảy tan thành nước. Rồi ngay sát bên lò, sau tấm chắn căng trên hai chiếc ghế, mẹ tắm cho Laura, tiếp theo là tắm cho Mary.

Laura được tắm trước nhất vì cô bé hơn Mary. Cô phải lên giường sớm vào đêm thứ bảy cùng với Charlotte bởi sau khi cô tắm rửa và thay áo ngủ xong, bố mới tiếp tục gom tuyết tan cho Mary tắm. Mary lên giường rồi mới tới phiên mẹ tắm và sau hết là bố. Thế là cả nhà đều sạch sẽ đón ngày chủ nhật.

Trong ngày chủ nhật, Mary và Laura không được chạy nhảy, la hét hay chơi đùa ầm ĩ. Mary còn không được khâu vá tấm chắn và Laura không được móc đan đôi găng bé xíu mà cô làm cho bé Carrie. Các cô được phép lặng lẽ

ngắm những con búp bê giấy nhưng không được làm thêm bất kì điều gì. Các cô không được dính lên váy áo búp bê dù chỉ là những chiếc kẹp.

Các cô phải ngồi im lặng nghe mẹ đọc những câu chuyện trong Thánh kinh hoặc những câu chuyện về sư tử, hổ, báo, gấu trắng trong cuốn sách bìa xanh lá cây của bố, cuốn Những điều kì lạ trong thế giới loài vật. Các cô có thể được xem các hình ảnh, ẵm những con búp bê quần bằng vải và trò chuyện với chúng. Tất cả chỉ có thế, ngoài ra các cô không được làm điều gì khác.

Laura rất thích xem hình ảnh trong cuốn Kinh thánh lớn có bìa bao. Cô thích nhất bức hình Adam đặt tên cho các con vật.

Adam ngồi trên một tảng đá, xung quanh là hoang thú, chim chóc, lớn nhỏ đủ cỡ, xúm xít chờ đợi với vẻ lo âu xem mình được xếp vào loại nào. Adam tỏ ra rất nhàn nhã. Ông không hề lo âu về việc phải mặc quần áo sạch sẽ vì ông không có quần áo. Ông chỉ có duy nhất một mảnh da quần quanh giữa thân hình.

Laura hỏi mẹ:

- Ông Adam có quần áo đẹp để mặc vào ngày chủ nhật không?

Mẹ nói:

- Không! Adam tội nghiệp lắm, ông ấy chỉ có mảnh da thôi.

Laura không tội nghiệp cho ông Adam. Cô ước ao cô cũng chỉ có những mảnh da để mặc.

Một ngày chủ nhật, sau bữa ăn tối cô không thể chịu đựng thêm nữa. Cô bắt đầu chơi với Jack và chỉ mấy phút sau, cô đã chạy và la hét. Bố bảo cô ngồi xuống ghế và im lặng, nhưng khi ngồi xuống ghế, Laura oà khóc và đập lia gót chân lên ghế. Cô la lên:

- Con ghét ngày chủ nhật!

Bố đặt cuốn sách xuống, nghiêm giọng:

- Laura, lại đây!

Cô đi lết bàn chân đến vì biết chắc mình đáng bị phạt vào mông. Nhưng khi cô tới gần, bố rầu rầu nhìn cô một lát rồi nhắc cô lên đầu gối, ôm sát cô vào người. Bố vòng cánh tay kia ôm Mary và nói:

- Bố sẽ kể cho các con nghe một câu chuyện về ông nội khi ông nội còn bé.

Chuyện Về Chiếc Xe Trượt Tuyết Của Ông Nội Và Con Heo

"Laura này, khi ông nội còn là một cậu bé, ngày chủ nhật

không bắt đầu vào sáng chủ nhật như hiện nay. Nó bắt đầu lúc mặt trời lặn tối thứ bảy. Lúc đó, hết thầy đều phải ngưng mọi công việc cũng như trò chơi.

"Bữa ăn tối rất trang nghiêm. Sau bữa ăn, ông cố đọc lớn một đoạn Kinh thánh trong khi mọi người ngồi thẳng người, im lìm trên ghế. Rồi mọi người quì xuống và ông cố cầu nguyện thật dài. Khi ông cố nói "Amen", tất cả đứng lên và mỗi người cầm một cây nến đi về giường. Tất cả phải đi thẳng ngay tới giường, không được đùa giỡn, cười hoặc nói chuyện.

"Sáng chủ nhật, bữa điểm tâm chỉ có các món ăn nguội vì không được nấu nướng gì trong ngày chủ nhật. Sau đó, tất cả mặc đồ thật đẹp và đi bộ đến nhà thờ. Mọi người phải đi bộ vì cột ngựa vào xe là một công việc và ngày chủ nhật không được làm bất cứ việc gì.

"Tất cả phải bước chậm, nghiêm trang, mắt nhìn thẳng về phía trước. Không ai được nô giỡn, cười nói, ngay cả chỉ mỉm cười. Ông nội và hai người anh đi trước còn ông cố và bà cố đi ngay sau họ.

"Tại nhà thờ, ông nội và các anh phải ngồi bất động hoàn toàn suốt hai giờ liền, chú tâm lắng nghe bài thuyết giảng. Không ai dám nhúc nhích trên chiếc ghế gỗ dài. Không dám đu đưa bàn chân. Không dám quay đầu nhìn ra cửa sổ hay nhìn lên vách, lên trần nhà thờ. Họ phải ngồi hoàn toàn bất động và không lúc nào rời mắt khỏi vị tu sĩ.

“Buổi lễ chấm dứt, họ từ từ thả bộ trở về. Trên đường về, họ được chuyện trò những phải nói nhỏ và không được cười cợt, kể cả mỉm cười. Tại nhà, bữa ăn vẫn chỉ có những món nấu từ hôm trước. Rồi, trọn buổi chiều dài dặc, họ phải ngồi ngay hàng trên một chiếc ghế dài học giáo lí cho tới khi mặt trời lặn và ngày chủ nhật qua đi.

“Thuở đó, nhà ông nội ở lưng chừng một sườn đồi dốc đứng. Đường từ đỉnh đồi xuống chân đồi chạy qua ngay trước cửa và rất dễ tưởng tượng ra đó là nơi tốt nhất để chơi trò trượt xuống đồi vào mùa đông.

“Một tuần lễ, ông nội và hai người anh, James và George, đóng một cỗ xe trượt tuyết mới. Họ dành từng phút rảnh rang để đóng xe. Đó là cỗ xe trượt tốt nhất mà họ làm được và nó dài đủ cho cả ba anh em cùng ngồi một lúc thành một hàng dọc. Họ dự trù hoàn tất công việc để trượt xuống đồi vào buổi chiều thứ bảy. Vì, mỗi chiều thứ bảy, họ đều có khoảng hai tới ba giờ để chơi.

“Nhưng tuần lễ đó, ông cố lại đốn cây trong rừng Big Woods. Công việc nặng nhọc nên ông cố phải giữ các côn lại cùng làm. Từ sáng sớm, họ đã phải làm đủ thứ việc nhà dưới ánh đèn và khi mặt trời vừa lên lại phải vào rừng. Họ làm cho tới lúc sẩm tối thì lại có những việc nhà khác cần phải lo và sau bữa ăn tối, tất cả đều phải lên giường để có thể thức dậy sớm vào sáng hôm sau.

“Không còn thời giờ kịp đóng xong cỗ xe trượt cho tới chiều thứ bảy. Bữa đó, họ ráng sức làm thật nhanh,

nhưng khi đóng xong cổ xe thì mặt trời lặn và đã là đêm thứ bảy.

"Sau khi mặt trời lặn, họ không thể trượt xuống đồi, dù chỉ một lần. Điều đó sẽ làm hỏng ngày lễ chủ nhật. Vậy là họ đành phải cất cổ xe vào lán sau chõ cho ngày chủ nhật qua.

"Hôm sau, tại nhà thờ, suốt hai giờ dài dặc, trong khi giữ cho bàn chân bất động, mắt không rời khỏi vị tu sĩ, họ vẫn nghĩ về cổ xe trượt tuyết. Khi về nhà, trong bữa ăn, họ cũng không thể nghĩ tới một điều gì khác. Sau bữa ăn, ông cố ngồi xuống đọc Kinh thánh nên ông nội cùng hai người anh, James và George lại bất động như bầy chuột trên chiếc ghế dài để nghe giáo lí. Tuy nhiên, tất cả vẫn tiếp tục nghĩ về chiếc xe trượt tuyết.

"Ánh mặt trời rực sáng và khi liếc qua cửa sổ, họ thấy tuyết mượt mà lấp lánh trên đường. Đúng là một ngày lí tưởng để chơi trò trượt xuống đồi. Tất cả nhìn vào bản giáo lí nhưng chỉ nghĩ về cổ xe trượt tuyết mới đóng xong và ngày chủ nhật dường như dài vô tận.

"Một hồi sau, họ chợt nghe tiếng ngáy. Họ nhìn lên và thấy ông cố ngả đầu vào lưng ghế đang ngủ thiếp đi.

"Thế là James nhìn George rồi đứng lên nhón gót lòn qua sau lưng ghế ra khỏi phòng. George nhìn ông cố rồi nhón gót theo James. Và ông nội hết sức kinh hãi nhưng cũng nhón gót bước theo George để lại ông cố đang tiếp tục

ngày.

"Cả ba lôi cổ xe trượt mới ra, lặng lẽ leo lên đỉnh đồi. Họ dự tính trượt xuống chỉ một lần thôi. Sau đó, họ sẽ bỏ cổ xe lên trở lại ngòi trên ghế học giáo lí trước khi ông cố tỉnh dậy.

"James ngồi phía trước xe, kể là George rồi tới ông nội vì ông nhỏ nhất. Cổ xe khởi trượt từ từ, rồi nhanh hơn, nhanh hơn. Cổ xe lướt đi, bay xuống sườn dốc thăm thẳm nhưng họ không dám la hét. Họ phải trượt qua ngòi nhà thật êm ả để không làm ông cố thức dậy.

"Không có một tiếng động nào ngoài tiếng vù vù của cổ xe lao trên tuyết và tiếng gió rít qua.

"Đúng lúc cổ xe đang lao sát tới ngòi nhà, một con heo lớn đột ngột từ rừng cây chạy ra. Nó đi tới giữa đường và đứng khựng lại.

"Cổ xe đang lao xuống cực nhanh nên không thể dừng lại và cũng không còn kịp tránh, vùn vụt đâm thẳng vào con heo và xúc nó lên luôn. Sau một tiếng hét, nó đã ngồi gọn trên người James và tiếp tục la inh ỏi cho tới nhức óc:

- Eeec-ec! Eeec-eec! Eec-eeeeec!

"Cả ba lướt sát ngòi nhà với con heo ngồi phía trước, rồi tới James, tới George, tới ông nội và tất cả đều thấy rõ ông cố đang đứng trước cửa nhìn họ. Họ không thể

ngưng, không thể trốn tránh và cũng không thời giờ kịp nói lời nào. Cổ xe trượt thẳng xuống chân đồi với con heo ngồi phía trước James tiếp tục la không dứt.

"Tới chân đồi, cổ xe dừng lại. Con heo nhảy khỏi người James, chạy thẳng vào rừng và tiếp tục la.

"Cả ba chậm chạp bước lên đồi một cách nghiêm trọng, sau khi bỏ cổ xe lại. Họ len lén vào nhà, lặng lẽ rón rén tới ngòai xuống chiếc ghế dài. Ông cố đang đọc Kinh thánh, ngẩng lên nhìn họ, không nói một lời.

"Rồi họ cùng đọc kinh và học giáo lí.

"Nhưng, khi mặt trời lặn hẳn và ngày chủ nhật qua rồi, ông cố đưa tất cả ra lán gỗ và quật như tử tù từng người một, trước hết là James, sau đó là George và cuối cùng là ông nội."

Bố nói:

- Các con thấy đó, Laura và Mary, không dễ trở thành ngoan ngoãn, nhưng các con nên mừng là lúc này không còn nhiều khó khăn như khi ông nội còn bé.

- Con gái có phải gặp khó khăn như thế không?

Laura hỏi và mẹ nói:

- Các cô bé còn gặp khó khăn hơn nữa. Vì không chỉ trong

ngày chủ nhật mà bất kì lúc nào, các cô cũng phải xử sự như những tiểu thư quý phái. Các cô không bao giờ được trượt tuyết như con trai mà phải ngồi luôn trong nhà, liên tục theo các mẫu thêu.

Bố nói:

- Thôi, bây giờ để mẹ đưa các con đi ngủ.

Và, bố lấy cây đàn ra khỏi hộp.

Laura và Mary nằm trên chiếc giường có bánh lăn và lắng nghe những điệu đàn dành cho ngày chủ nhật vì ngay cả cây đàn cũng không được trỗi lên những điệu ca thường ngày trong ngày chủ nhật.

Bố hát theo tiếng đàn:

Có đúng chăng thiên đường chờ ta tới
Những chiếc giường êm ái phủ đầy hoa
Còn những kẻ tranh giành hung dữ
Đắm mình trong biển máu xót xa

Laura bắt đầu trôi bồng bềnh xa theo tiếng nhạc rồi cô bỗng nghe tiếng va chạm lạnh canh và thấy mẹ đang ngồi bên lò bếp chuẩn bị bữa ăn điểm tâm. Sáng thứ hai đã tới và ngày chủ nhật chỉ trở lại sau tuần nữa.

Sáng hôm đó khi bước vào ăn điểm tâm, bố chụp lấy Laura và nói bố sẽ phải tặng cô bé một cái phát vào móng.

Bố giải thích hôm đó là kỉ niệm sinh nhật của cô bé và cô sẽ không lớn nổi nếu bố không phát vào mông cô. Rồi bố phát khẽ, cố không làm cô đau. Bố vừa phát vừa đếm từ từ:

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu.

Mỗi cái phát dành cho một năm và cái phát cuối cùng kêu lớn hơn là để cho lớn hơn vào năm tới.

Sau đó, bố tặng cô một hình người bằng gỗ do bố khắc gọt để Charlotte có bạn. Mẹ tặng cô năm chiếc bánh ngọt nhỏ, mỗi chiếc nhắc nhở một năm Laura được sống cùng bố mẹ. Mary tặng cô một chiếc áo mới cho Charlotte. Mary tự tay cắt khâu chiếc áo và Laura vẫn nghĩ là lúc đó cô đang khâu vá tấm chăn của cô.

Tối bữa đó, để có không khí đặc biệt cho ngày sinh nhật, bố đàn tặng cô bài "Bốp! Con chồn biến mất!"

Bố ngồi chơi đàn có Laura và Mary đứng sát bên đầu gối. Bố dặn:

- Bây giờ, nhìn coi. Nhìn kĩ coi các con có thấy lúc con chồn nhảy ra cái bốp không?

Rồi, bố hát:

Một xu cho cuộn chỉ

Xu khác cho cây kim
Thế là tiền đi hết

Laura và Mary cúi tới gần hơn, vì các cô biết đã tới lúc.

Bốp! (Ngón tay bố đập trên cây đàn)
Con chồn biển luôn! (Cây đàn tấu rõ ràng)

Nhưng Laura và Mary đều không kịp nhìn thấy ngón tay bố bật sợi dây đàn thành tiếng “Bốp”

Cả hai nài nỉ:

- Ô, đàn lại đi, bố!

Cặp mắt xanh của bố cười vui và tiếng đàn tiếp tục trong khi bố hát:

Quanh chiếc ghế thợ mộc
Con khi đuổi con chồn
Nhà tu hôn bà vợ
Bốp! Con chồn biển luôn!

Các cô vẫn không thể bắt kịp lúc nào ngón tay bố bật dây, vì bố luôn bật nhanh hết sức.

Thế là các cô đành cười thua, lên giường, nằm nghe bố và cây đàn hoà ca:

Ông già ngây tên là chú Ned

Giã biệt đời từ thuở xa xưa
Đầu phơi trần không mảnh nón len thưa
Trên vùng đất len chất đầy như núi
Ngón tay ông dài như cây trong bụi
Mắt mịt mờ nhìn ngó khó khăn
Rằng không còn nên chẳng được ăn
Dù có bánh đàn quăng lẫn lóc
Hãy cầm lên nào mai nào cuốc
Để cây đàn, cây vĩ nằm đây
Ông già Ned không cần tìm việc nữa
Ông đã về đúng xứ người ngầy.

Chương 6 HAI CON GẤU LỚN

Một bữa bố nói mùa xuân đang tới.

Tuyết trong rừng Big Woods bắt đầu tan. Từ các tàn cây, những mảng tuyết trút xuống tạo thành những đống tuyết xốp mềm ở phía dưới. Buổi trưa, những trụ bằng dọc mái hiên ngôi nhà nhỏ đều lay động lấp lánh dưới nắng và những giọt nước rung rinh trên các đỉnh trụ.

Bố nói bố phải ra tỉnh bán số da thú mà bố đã săn được suốt mùa đông. Vậy là một buổi tối bố buộc số da thành một bó lớn. Số da nhiều tới nỗi dù xếp kĩ và buộc thật chặt vẫn thành một bó lớn ngang với người bố.

Một buổi sớm, bố cột bó da vào vai, đi bộ ra tỉnh. Số da quá nhiều nên bố không thể mang súng theo.

Mẹ có vẻ lo lắng những bố nói đi từ trước lúc mặt trời mọc và đi nhanh suốt ngày thì sẽ kịp về nhà trước khi trời tối.

Thành phố gần nhất cũng ở cách khá xa. Laura và Mary chưa bao giờ thấy một thành phố. Các cô chưa bao giờ thấy một cửa hàng. Các cô còn chưa bao giờ thấy hai ngôi nhà đứng cạnh nhau. Nhưng các cô biết ở thành phố có rất nhiều nhà và một cửa hàng đầy ắp kẹo, vải và những thứ kì diệu khác - thuốc súng, đạn, muối và đường.

Các cô biết bố đổi da thú cho người bán hàng để lấy những món đồ tuyệt đẹp ở thành phố và suốt ngày các cô chờ đợi những món quà mà bố sẽ mang về. Khi mặt trời xuống dưới các ngọn cây và không còn những giọt nước từ đỉnh các trụ băng lẫn xuống, các cô bắt đầu nôn nao ngóng bố về.

Mặt trời xuống khỏi tầm nhìn, rừng cây xăm tối, bố vẫn chưa về. Mẹ bắt đầu lo bữa tối và bày bàn ăn mà bố vẫn chưa về. Đã tới giờ làm nhiều việc trong nhà nhưng vẫn chưa thấy bố.

Mẹ bảo Laura đi cùng với mẹ ra vắt sữa bò. Laura có thể cầm đèn.

Thế là Laura mặc áo khoác và mẹ cài nói cho. Rồi Laura thọc tay vào những chiếc găng màu đỏ buộc lưng lỏng trên sợi dây đỏ quấn quanh cổ cô trong lúc mẹ đốt cây nến trong lồng đèn.

Laura tự hào vì được đi giúp mẹ vắt sữa và cô cầm đèn hết sức cẩn thận. Các cạnh đèn bằng thiếc đều được cắt hở cho ánh sáng từ trong dội qua.

Khi Laura bước theo mẹ đi ra nhà kho, ánh lửa nến từ trong đèn nhảy múa trên mặt tuyết xung quanh cô. Bóng đêm chưa dày đặc. Rừng cây xăm tối nhưng trên lối đi phủ tuyết còn một lớp sáng nhạt và trên trời đã lác đác xuất hiện vài ngôi sao. Những ngôi sao có vẻ còn lạnh lẽo và

mờ nhạt hơn các tia sáng đèn. Laura ngạc nhiên nhận thấy trong bóng tối lơ mờ hình con bò cái màu hồng Sukey đang đứng bên cổng sân nhà kho. Mẹ cũng ngạc nhiên.

Giờ này vào mùa xuân vẫn còn quá sớm để cho Sukey ra ăn cỏ ngoài rừng Big Woods. Nó ở trong nhà kho. Nhưng đôi khi vào những ngày ẩm áp, bố để ngỏ cửa chuồng cho nó có thể ra ngoài sân. Bây giờ mẹ và Laura lại nhìn thấy nó đứng ngoài các giống chẵn đang chờ đợi.

Mẹ bước tới cổng đẩy tới để mở cửa ra. Nhưng cổng không mở lớn được vì Sukey đang đứng chặn ở đó. Mẹ quát:

- Sukey, tránh ra!

Mẹ bước ngang cổng tới gần vỗ lên vai Sukey.

Đúng lúc đó một tia sáng đèn dọi vào những giống cổng và Laura nhìn thấy một bộ lông màu đen, xù xì, dài sọc và hai con mắt nhỏ loé sáng. Lông Sukey màu hồng, ngắn và thưa hơn, con mắt Sukey tròn, hiền lành.

Mẹ la:

- Laura, vào nhà ngay!

Thế là Laura quay phắt lại, chạy thẳng vào nhà. Mẹ chạy nối sau cô bé.

Qua được một đoạn, mẹ chụp lấy Laura và cả cây đèn và chạy. Mẹ ôm Laura vào nhà, đóng sập cửa lại. Laura hỏi:

- Gấu hả, mẹ?

Mẹ đáp:

- Ừ, Laura. Đúng là một con gấu.

Laura bắt đầu khóc. Cô đeo dím mẹ nước nỡ:

- Ô, nó sẽ ăn thịt Sukey không?

Mẹ ôm chặt cô, nói:

- Không đâu. Sukey sẽ an toàn trong nhà kho. Nghĩ coi này, Laura, vách nhà khi đều làm bằng những khúc cây lớn, nặng chịch. Cánh cửa cũng nặng và kiên cố dư sức chặn lũ gấu. Không, con gấu không thể vào nổi nhà kho để ăn thịt Sukey đâu.

Laura đã cảm thấy khá hơn, nhưng cô lại hỏi:

- Nhưng liệu nó có đụng được tới mình không?

Mẹ nói:

- Nó không đụng nổi tới mình đâu. Con gái ngoan của mẹ, Laura, hãy làm đúng như mẹ vẫn dặn, mau lên và không hỏi tại sao.

Mẹ đang run nhưng mẹ lại khẽ bật cười:

- Thử nghĩ coi, tôi vỗ vai một con gấu!

Rồi mẹ dọn bữa ăn tối cho Laura và Mary. Bố chưa về. Vậy là bố không về kịp. Laura và Mary không thay quần áo. Các cô đọc lời cầu nguyện rồi chui lên chiếc giường có bánh lăn.

Mẹ ngồi bên đèn vá một chiếc áo của bố. Ngôi nhà hình như lạnh lẽo, im lìm và khác hẳn khi không có bố.

Laura lắng nghe tiếng gió ngoài rừng Big Woods. Khắp xung quanh nhà, gió đang than khóc tựa hồ bị lạc đường giữa đêm đen, giá buốt. Tiếng gió thật kinh khủng.

Mẹ đã vá xong chiếc áo. Laura thấy mẹ gấp chiếc áo một cách chậm rãi và rất cẩn thận. Mẹ đưa bàn tay vuốt nhẹ chiếc áo. Rồi mẹ làm một việc mà từ trước chưa hề làm. Mẹ đi tới khung cửa, rút sợi dây kéo then bằng da vào phía trong ngôi nhà để không ai ở bên ngoài có thể vào nhà, nếu mẹ không mở cửa. Mẹ tới phòng Carrie đang ngủ rũ người ra khỏi chiếc giường lớn.

Thấy Laura và Mary vẫn thức, mẹ nhắc:

- Ngủ đi, các con gái. Mọi thứ đều ổn cả. Sáng mai bố sẽ có mặt ở nhà.

Rồi mẹ đi tới chiếc ghế đu, ngồi lên đó đung đưa nhẹ nhẹ với bé Carrie trong vòng tay.

Mẹ ngồi tới khuya chờ bố và Laura với Mary cũng nghĩ là các cô sẽ thức cho tới lúc bố về. Nhưng cuối cùng, các cô đều ngủ.

Buổi sáng, bố đã ở đó. Bố mua kẹo cho Laura và Mary, mua hai miếng vải thật đẹp để may áo cho các cô. Vải của Mary in mẫu vẽ xanh nhạt trên nền trắng và của Laura màu đỏ xậm có điểm những chấm nhỏ nâu-vàng. Mẹ cũng có một miếng vải để may áo, vải của mẹ màu nâu với mẫu vẽ lớn màu trắng nhạt.

Tất cả đều sung sướng vì bố bán da thú được giá cao đủ để mang về những món quà đẹp như thế.

Dấu vết của con gấu lớn còn đầy quanh nhà kho và nó còn để lại cả vết móng chân trên vách. Nhưng Sukey và đám ngựa đều an toàn ở bên trong.

Trong bữa đó nắng gắt làm tan tuyết và nhiều dòng suối nhỏ chảy trên các trụ băng từng lúc mỏng hơn. Trước khi mặt trời lặn, dấu vết con gấu không còn ra hình thù gì trên mặt tuyết ướt sũng.

Sau bữa ăn tối, bố đặt Laura và Mary lên đùi và bảo bố có một câu chuyện mới để kể.

Câu Chuyện Của Bố Và Con Gấu Trên Đường

"Hôm qua, lúc lên tỉnh bán da, bố tìm lối đi trên tuyết rất khó. Bố tới trễ nên đã có nhiều người khác mang da tới bán sớm hơn. Người ở cửa hàng rất bận nên bố phải chờ lâu mới được họ coi hàng.

"Rồi còn phải thoả thuận về giá cả từng món và sau đó bố lại phải chọn những món đồ cần mua.

"Cho nên, trước khi bố lên đường trở về, mặt trời đã gần lặn.

"Bố hồi hả bước nhưng đường rất khó đi và bố lại mệt nên bố đi không được bao xa trước khi trời tối. Và bố phải mò mẫm một mình trong rừng Big Woods không có súng trên tay.

"Tính ra còn phải đi sáu dặm nữa và bố ráng sức đi thật nhanh. Bóng đêm mỗi lúc một đen đặc hơn và bố mong có cây súng vì bố biết rằng một só gấu đã ra khỏi hang sau mùa đông. Buổi sáng, bố đã nhìn thấy dấu vết của chúng lúc lên tỉnh.

"Vào thời điểm này trong năm, gấu rất đói, vì chúng đã ngủ trong hang trọn mùa đông dài không ăn uống gì nên gầy ốm và hung dữ khi thức dậy. Bố không muốn gặp một con gấu nào.

"Bố hồi hả ráng bước thật mau trong bóng tối. Không bao lâu có ánh sao le lói. Trong rừng rậm, trời tối đen như

mức nhưng ngoài các khu trống, bố nhìn thấy lờ mờ. Bố nhận ra đoạn đường phủ tuyết phía trước và những bụi cây đen ngòm ở xung quanh. Bố rất mừng khi bước tới một vùng trống có ánh sáng sao lờ mờ.

“Suốt thời gian đó, bố luôn căng mắt canh chừng lũ gấu. Bố lắng nghe những tiếng động mà chúng vẫn thường phát ra khi ào ạt băng qua các bụi cây.

“Rồi bố lại tới một khoảng trống và ở đó, ngay giữa đường, bố thấy một con gấu đen lớn.

“Nó đứng trên hai chân sau, nhìn bố. Bố nhìn thấy mắt nó toả sáng. Bố nhìn rõ cả chiếc mõm heo của nó. Dưới ánh sao, bố còn nhìn rõ một bàn tay của nó.

“Bố như bị đập vào đầu, tóc dựng đứng lên hết. Bố ngừng lại đứng im. Con gấu không cử động. Nó đứng tại chỗ, nhìn bố.

“Bố biết là không tốt gì nếu bọc đường khác để tránh nó. Nó sẽ theo bố vào khu rừng tối và ở đó nó có thể nhìn rõ hơn bố. Bố cũng không muốn đánh nhau với một con gấu đói mùa đông trong bóng tối. Ô, bố mong có cây súng biết chừng nào.

“Bố phải vượt qua con gấu đó để trở về. Bố nghĩ nếu bố làm được nó hoảng sợ, nó sẽ phải tránh đường cho bố qua. Thế là bố hít một hơi thật sâu và đột ngột hét lớn, vung tít hai cánh tay, chạy lao vào nó.

“Con gấu không nhúc nhích.

“Các con biết là bố đâu chạy quá sâu về phía nó. Bố dừng lại nhìn nó và nó vẫn đứng nhìn bố. Rồi bố lại hét. Nó vẫn đứng tại đó. Bố tiếp tục hét và vung tit hai cánh tay, nhưng nó không chuyển động.

“Nhưng không tốt gì cho bố nếu bỏ chạy. Trong rừng có thể có những con gấu khác. Bố có thể gặp một con bất cứ lúc nào. Thà đối phó với con này còn hơn với con khác. Và lại, bố đang trên đường trở về nhà với mẹ và các con gái. Bố không bao giờ về tới nhà nổi nếu bỏ chạy vì những điều trong khu rừng làm cho bố kinh hoàng.

“Thế là cuối cùng bố nhìn quanh và kiếm được một cây gậy khá tốt, một cành cây cứng, chắc gậy rời khỏi thân cây vì sức nặng của tuyết trong mùa đông.

“Bố nhấc cây gậy lên, nắm chắc bằng cả hai bàn tay và chạy thẳng tới con gấu đó. Bố ráng gom hết sức vung cây gậy lên và nện xuống, bang, trên đầu nó.

“Và nó vẫn đứng nguyên tại đó, vì nó chẳng là gì khác một gốc cây lớn cháy xém đen ngòm.

“Buổi sáng lúc lên tỉnh, bố đã đi ngang qua nó. Nó không phải con gấu. Bố ngỡ nó là con gấu vì lúc nào bố cũng nghĩ đến gấu và sợ gặp một con gấu.”

Mary hỏi:

- Vậy nó thực sự không phải con gấu?

- Không, Mary, không phải con gấu. Bố đã đứng đó là hết, nhảy múa, hoa tay một mình giữa rừng Big Woods để cố làm một gốc cây hoảng sợ!

Laura nói:

- Con gấu mà con với mẹ gặp mới đúng là gấu. Nhưng con với mẹ không hoảng sợ vì lại ngờ nó là Sukey.

Bố không nói gì chỉ ôm cô chặt hơn. Laura hỏi:

- Eo ôi! Con gấu đã có thể ăn thịt mẹ và con chứ?

Cô nhích sát hơn vào bố, tiếp:

- Mẹ đã bước thẳng tới, vỗ mạnh lên người nó và nó không làm gì hết. Sao nó lại không làm gì?

Bố nói:

- Bố đoán là nó bị bất ngờ quá nên chưa kịp làm gì. Bố cũng đoán có thể nó sợ do bị ánh đèn dọi thẳng vào mắt. Và khi mẹ bước thẳng tới vỗ lên người nó thì nó còn thấy là mẹ không hề sợ hãi.

Laura nói:

- Bố cũng can đảm lắm. Dù chỉ một gốc cây nhưng bố đã nghĩ đó là con gấu, bố vẫn làm thế mà, phải không bố?

Bố đáp:

- Đúng, bố vẫn làm. Các con thấy đó, bố đâu còn cách nào khác.

Rồi mẹ nhắc đã tới giờ ngủ. Mẹ giúp Laura và Mary thay quần áo, cài nút những chiếc áo ngủ màu đỏ giúp các cô. Các cô quì gối trên giường đọc lời cầu nguyện:

Con đang chuẩn bị đi vào giấc ngủ
Xin chúa che chở linh hồn con
Nếu con chết đi trước khi thức dậy
Xin chúa hãy đón nhận linh hồn con

Mẹ hôn các cô và cài chặt các mép nệm xung quanh. Các cô nằm im hồi lâu, ngắm mái tóc rẽ mượt mà của mẹ và hai bàn tay mẹ đang bận rộn khâu vá dưới ánh đèn. Cây kim của mẹ va chạm nhẹ vào chiếc đệm rồi tiếng sợi chỉ sột soạt kéo qua tấm vải mà bố mới đổi về bằng những bộ da thú.

Laura thấy bố đang bơi mồi lên đôi ủng. Dưới ánh đèn, mái tóc và bộ râu màu hung dài của bố đều óng như tơ và những ô màu trên chiếc áo khoác sọc vuông của bố tươi hẳn lên. Bố huyết gió vui vẻ rồi bố hát:

Chim ca vang rộn ràng trong nắng mới
Nụ trường xuân chen sắc tím hoa sim
Mặt trời lên khắp núi đồi rạng rỡ
Riêng mình em trong một ối im lìm

Đó là một đêm ấm áp. Lửa than trong lò đã tắt nhưng bố khỏi cần nhóm lại. Xung quanh ngôi nhà nhỏ chỉ có những tiếng động nhẹ do tuyết rơi trong rừng Big Woods và từ ngoài mái hiên, từng giọt, từng giọt băng tan nhỏ xuống.

Không bao lâu nữa, những chồi lá non sẽ vươn lên khắp các cội cây với đủ màu hồng, vàng, xanh nõn rồi hoa đại bùng nổ và chim chóc đầy rừng.
Lúc đó sẽ không còn những câu chuyện kể bên ánh lửa trong đêm nhưng suốt ngày Laura và Mary sẽ được chạy nhảy chơi đùa giữa những khóm cây vì mùa xuân đã tới.

Chương 7

TUYẾT ĐƯỜNG

Nắng chiếu nhiều ngày và thời tiết ấm lại. Trên các ô cửa sổ buổi sáng không còn sương giá đọng. Suốt ngày, những trụ băng dưới hiên nhà lần lượt sụm xuống trong những khoảng tuyết trắng bên dưới tạo thành những tiếng vụn vỡ lách cách. Những nhánh cây đen ngòm, đầm ướt lay động và những mảng tuyết trút xuống.

Khi Mary và Laura dán mũi vào kính cửa sổ giá lạnh, các cô có thể nhìn rõ nước đọng thành hạt dưới mái hiên và trên các cành cây trần trụi. Tuyết không còn lấp lánh mà có vẻ mềm và nhạt hơn. Dưới cội cây lổ chỗ các mảng tuyết rơi và các đụn tuyết bên lối đi thu nhỏ dần để tan đi.

Rồi một ngày, Laura thấy hiện ra một khoảng đất trống. Khoảng sân lớn dần thêm tới trước khi trời tối thì đã lộ rõ toàn thể khu sân lầy bùn. Còn lại chỉ là một đường băng với những đụn tuyết chạy dọc hai bên đường, dọc hàng đậu và cạnh đồng gỗ.

Laura hỏi:

- Con không chơi ở ngoài sân được, hả mẹ?

Mẹ nói:

- Được chứ!

Laura lại hỏi:

- Mẹ cho con ra ngoài chơi, nghe?

Mẹ hứa:

- Ngày mai các con sẽ ra ngoài chơi.

Đêm đó Laura rùng mình, thức dậy. Những lớp chăn đắp có vẻ mỏng và mũi cô như đóng băng. Mẹ phủ lên người cô một lớp chăn khác, nói:

- Nhích gần vào Mary là con sẽ thấy ấm ngay.

Buổi sáng căn nhà thật ấm trong hơi lửa lò bếp, nhưng khi nhìn ra ngoài cửa sổ, Laura thấy mặt đất lại bị phủ kín dưới một lớp tuyết dày mềm mại. Trên tất cả các cành cây, tuyết chất như lông chim. Các ụ tuyết đầy trên hàng rào cọc sắt và trên đầu các cột cổng là những trái cầu tuyết cực lớn trắng toát.

Bố bước vào nhà vừa phủi lớp tuyết mềm trên vai vừa dậm chân rũ lớp tuyết bám trên ủng. Bố nói:

- Có tuyết đường rồi!

Laura le lưỡi táp thật nhanh một miếng tuyết trắng đọng trên nếp tay áo bố. Cô không thấy vị gì khác lạ, ngoài cảm giác ướt lạnh trên lưỡi. Cô mừng là không ai nhìn thấy cô

đã nếm thử tuyết như thế.

- Tại sao gọi là tuyết đường, bố?

Laura hỏi nhưng bố bảo lúc này bố không đủ thời gian để giải thích. Bố rất vội vì phải qua nhà ông nội.

Ông nội ở khá xa trong vùng Big Woods, nơi các cội cây mọc sát nhau hơn và lớn hơn.

Laura đứng bên cửa sổ ngắm bố to lớn, lạnh lẽo và mạnh mẽ đang bước đi trên tuyết. Cây sủng nằm trên vai bố, lưỡi rìu và ống thuốc đang lủng lẳng bên sườn còn đôi ủng lớn tạo thành những vết khổng lồ trong lớp tuyết mềm. Laura nhìn theo cho tới khi bố khuất hẳn trong rừng.

Tối hôm đó, bố trở về nhà khá muộn. Mẹ đã thắp đèn mới thấy bố về. Bố ôm một bó lớn dưới một cánh tay còn cánh tay kia là một thùng gỗ lớn bao kín.

- Đây, Caroline!

Bố nói trong khi đưa các thứ cho mẹ rồi bố đặt cây sủng lên móc trên khung cửa. Bố tiếp:

- Nếu gặp một con gấu, anh không thể bắn mà không bỏ rơi mấy cái gánh nặng kia.

Rồi bố cười:

- Mà nếu bỏ rơi xuống rồi thì chắc anh khỏi phải bán nữa. Anh có thể phải đứng xem con gấu ăn và thích thú chép miệng.

Mẹ mở bao bó và ở trong có hai chiếc bánh ngọt màu nâu, mỗi chiếc lớn bằng chiếc xoong đựng sữa. Mẹ mở tiếp chiếc thùng gỗ và thấy đầy ắp nước đường nâu xậm.

- Này, Laura, Mary!

Bố nói và moi từ trong túi ra, đưa cho mỗi cô một gói tròn nhỏ.

Các cô mở lớp giấy bao và mỗi gói là một chiếc bánh ngọt nhỏ cứng, màu nâu với những đường nhân viền rất đẹp xung quanh. Cặp mắt xanh của bố sáng rỡ và bố nói:

- Ăn đi!

Mỗi cô nhắm một miếng nhỏ và thấy ngọt lịm. Bánh vụn tan trong miệng và tuyệt vời hơn hẳn so với thỏi kẹo Giáng Sinh.

Bố nói:

- Đường trường khế đó!

Bữa tối đã bày sẵn. Laura và Mary đặt chiếc bánh ngọt nhỏ làm bằng đường trường khế bên cạnh đĩa ăn trong lúc

quét si-rô trường khế vào bánh mì.

Sau bữa ăn, bố đặt các cô bé lên đùi, ngồi trước lò sưởi, kể cho nghe về việc làm của bố ở nhà ông nội và về tuyết đường.

Bố kể:

- Suốt mùa đông, ông nội đóng các thùng gỗ và các máng xối nhỏ. Ông nội đóng bằng gỗ tuyết tùng và tần bì trắng, vì chỉ những thứ gỗ này mới không làm hư hương vị si-rô trường khế. Để làm máng xối, ông nội phải tách những thanh gỗ nhỏ dài cỡ một bàn tay và lớn ngang hai ngón tay. Gắn một đầu, ông nội cắt một đường ngang sâu tới nửa bề dày thanh gỗ rồi tách bỏ một mảnh. Thế là ông nội có thanh gỗ một đầu dẹt và một phần vuông. Với một mũi khoan, ông nội khoan một lỗ dài xuyên suốt qua phần vuông của thanh gỗ. Rồi ông nội dùng dao chuốt gọt thanh gỗ cho tới khi nó chỉ còn là một lớp bọc mỏng xung quanh lỗ tròn. Vẫn với con dao, ông nội khoét đầu gỗ dẹt thành một lòng máng nhỏ. Ông nội làm mười hai chiếc máng và đóng mười chiếc thùng gỗ mới. Ông nội làm xong trước khi có đợt thời tiết ẩm đầu đầu tiên và nhựa cây bắt đầu lưu chuyển. Lúc này, ông nội vào rừng trường khế, dùng mũi khoan khoan lỗ trên mỗi cây và đóng đầu tròn của những chiếc máng nhỏ vào các lỗ khoan rồi đặt dưới mỗi đầu dẻ của chiếc máng một chiếc thùng tuyết tùng.

Các con đã biết nhựa tức là máu của cây. Vào lúc khởi đầu thời tiết mùa xuân ẩm áp, nhựa từ rễ cây lưu chuyển

tới các chót cành và chồi búp để nuôi dưỡng các đợt lá non.

Như vậy, khi lưu chuyển, nhựa trường khế phải qua các lỗ khoan và chảy ra ngoài thân cây theo chiếc máng xối nhỏ vào chiếc thùng gỗ.

Laura hỏi:

- Ô, cái cây tội nghiệp kia không bị đau chứ?

Bố đáp:

- Không đau hơn khi ngón tay của các con bị gai đâm chảy máu đâu.

Bố kể tiếp:

- Mỗi ngày, ông nội mang ủng, khoác áo ấm, đội mũ da đi vào rừng tuyết để gom nhựa cây. Đặt một khạp tròn lớn trên xe trượt tuyết, ông nội đi từ cây này qua cây khác trút hết nhựa trong các thùng vào khạp. Ông nội chuyển hết nhựa tới một chảo nấu lớn bằng sắt treo vào một cây lớn gác ngang giữa hai trạc cây. Dưới chảo sắt, ông nội đốt lửa nấu cho nhựa sôi lên và ông nội canh chừng rất cẩn thận. Lửa cần đủ nóng cho nhựa sôi nhưng lại không được nóng quá khiến cho nhựa sôi quá độ. Mỗi vài phút, nhựa lại phải được vớt bọt váng. Ông nội vớt bọt váng bằng một chiếc môi lớn, có cán dài, làm bằng gỗ bồ đề. Khi thấy nhựa hơi nóng quá, ông nội múc những môi đầy, giơ cao lên trong không khí và đổ xuống từ từ. Cách này

khuyến cho nhựt nguội bớt một chút và giữ cho nó không sôi quá nhanh.

Khi nhựt sôi để nguội tạm đủ và thành si-rô, ông nội đổ đầy các thùng. Sau đó, ông nội tiếp tục nấu sôi nhựt cho tới khi nó cô nhuyễn thành bột mới để nguội trong một chiếc đĩa.

Khi nhựt đang thành bột, ông nội dập tắt lửa, cào hết ra khỏi dưới chảo nấu. Rồi hết sức nhanh, ông nội múc những môi đầy si-rô vào các xoong sữa chuẩn bị sẵn. Trong xoong, si-rô biến thành những tảng bánh cứng màu nâu làm bằng đường trường khế.

Laura hỏi:

- Như thế là ông nội làm ra đường thì tại sao lại gọi là tuyết đường?

Bố nói:

- Phải gọi là tuyết đường vì vào thời gian này tròn năm, tuyết rất đáng kể để làm được nhiều đường hơn. Các con thấy là đã vào lúc không còn làm lạnh nhiều nên chính tuyết sẽ kìm chậm việc cây trở lá khiến cho nhựt lưu chuyển lâu dài hơn. Khi nhựt lưu chuyển lâu dài hơn có nghĩa là ông nội có thể làm đủ lượng đường dùng trọn năm cho nhu cầu thường ngày. Khi ra tỉnh bán da thú, ông nội không còn cần mua nhiều đường nữa. Ông nội chỉ cần mua một ít đường để dùng khi có khách tới thăm.

Laura nói:

- Chắc là ông nội rất vui vì đã có tuyết đường.

Bố nói:

- Ừ, ông nội vui lắm. Thứ hai tới, ông nội lại làm đường và ông nội nói cả nhà mình đều phải tới.

Cặp mắt xanh của bố sáng rỡ và bố dành phần quan trọng nhất về cuối để nói với mẹ:

- Này, Caroline! Sẽ có khiêu vũ đó!

Mẹ mỉm cười. Mẹ tỏ ra rất vui, đặt món đồ đang khâu xuống, lên tiếng:

- Ô, Charles!

Rồi mẹ nhắc món đồ khâu lên, vẫn mỉm cười, nói tiếp:

- Em sẽ mặc chiếc áo cưới.

Chiếc áo cưới của mẹ rất đẹp. Áo màu xanh rêu điểm mẫu hoa văn nhỏ giống như những trái dâu tây chín. Một thợ may ở tận miền đông may chiếc áo khi mẹ làm đám cưới với bố và rời về miền tây tới khu Big Woods ở Winsconsin. Trước khi lấy bố, mẹ ăn mặc rất hợp thời trang và người thợ may kia đã may quần áo cho mẹ.

Chiếc áo được bao giấy gói và cất kĩ. Laura và Mary chưa

hề thấy mẹ mặc áo ngoại trừ một lần mẹ mặc cho các cô coi. Mẹ cho các cô mân mê những chiếc nút màu rượu chát cài nơi vạt trên trước áo và chỉ cho các cô thấy cách thức bao khít những mảnh xương cá voi trong những đường khâu với hàng trăm mũi chỉ thêu chéo nhau.

Buổi khiêu vũ quan trọng ngần nào nếu mẹ tới dự với chiếc áo cực đẹp đó. Laura và Mary bị kích động hết sức. Các cô leo lên đùi bố rồi tụt xuống liên tục và hỏi đủ thứ về buổi khiêu vũ cho tới cuối cùng, bố phải nhắc:

- Bây giờ lên giường thôi, các con gái! Các con sẽ biết hết một thứ về buổi khiêu vũ khi các con chứng kiến. Bố còn phải lo thay một sợi dây đàn mới.

Vẫn còn phải rửa miệng và tay dính đầy đường. Lại còn lời cầu nguyện phải đọc. Tới lúc Laura và Mary được nằm gọn trên chiếc giường có bánh lăn thì bố đang hát theo tiếng đàn với một bàn chân gỗ nhịp trên nền nhà:

Ta là thuyền trưởng Jinks ngựa biển
Ngựa ta nuôi bằng đậu, bằng ngô
Mặc sức lênh đènkh khắp nẻo bến bờ
Vì ta, thuyền trưởng Jinks ngựa biển
Kẻ chỉ huy những chàng trai lính chiến.

Chương 8

KHIÊU VŨ TẠI NHÀ ÔNG NỘI

Sáng thứ hai, cả nhà dậy sớm, hối hả qua nhà ông nội. Bố muốn tới kịp để giúp việc khâu vá và nấu súp nhừ trường khế. Mẹ sẽ giúp bà nội và các cô nấu ăn đãi mọi người tới tham dự buổi khiêu vũ.

Bữa điểm tâm chấm dứt rất sớm và việc rửa chén đĩa, dọn dẹp giường phải làm xong trong ánh nến. Bố buộc kỹ cây đàn trong hộp, đặt lên cổ xe trượt tuyết lớn đang chờ sẵn ngoài cổng.

Trời còn lạnh và mù sương, ánh sáng nhàn nhạt khi Laura, Mary cùng mẹ và bé Carrie quần mình gọn ghẽ và ấm áp trong những tấm áo dài giữa tấm nệm rơm trên cổ xe trượt tuyết.

Mấy con ngựa lúc lắc đầu, nhảy dựng lên làm những chiếc chuông reo vang rộn và chúng phóng đi trên con đường xuyên rừng Big Woods tới nhà ông nội.

Tuyết đọng trơn trượt trên đường giúp cổ xe trượt thật nhanh và những cội cây lớn hình như hối hả lùi xa ở hai bên.

Một hồi sau, nắng xối xuống rừng cây và bầu trời sáng loá. Những dải nắng vàng chen giữa bóng cây và tuyết nhuộm màu hồng nhạt. Mỗi mặt cong, mỗi vết nhỏ trên tuyết đều

in bóng tối và tất cả bóng tối đều nhòa nhạt. Bố chỉ cho Laura thấy dấu vết của các loài thú hoang lưu lại trên tuyết dọc hai bên đường. Vết nhảy của những con thỏ đuôi xù, vết chân li ti của đám chuột đồng, vết chân đan chéo nhẹ nhàng của loài chim tuyết. Cũng có những dấu vết lớn hơn như dấu chân chó, dấu chân cáo và dấu chân hươu nai chạy sâu vào trong rừng cây.

Không khí đã ấm áp hơn và bố nói tuyết không còn kéo dài.

Đường đi hình như không xa lắm và họ đã tiến vào khoảng sân trống nhà ông nội với tiếng chuông inh ỏi. Bà nội bước ra cửa, dừng lại mỉm cười, kêu tất cả vào trong nhà.

Bà nói ông nội và bác George đã đi lo công việc trong rừng trường khế. Thế là bố chạy đi để làm giúp trong lúc Laura và Mary cùng với mẹ chồng bé Carrie bước vào nhà bà nội để trút bỏ bớt quần áo.

Laura rất thích ngôi nhà của ông nội. Nó rất rộng so với ngôi nhà của gia đình cô. Nhà có một phòng lớn rộng thênh thang, một phòng nhỏ dành cho bác George và một phòng nhỏ khác của cô Docia và cô Ruby. Ngoài ra, còn có khu nhà bếp với một lò bếp lớn.

Thật thú vị được chạy dọc gian phòng lớn từ chiếc lò sưởi lớn ở một đầu tới chiếc giường của bà nội ở đầu kia, dưới ô cửa sổ nên nhà được ghép bằng những tấm ván dày,

lớn do ông nội đeo bằng rìu. Mặt nền phẳng lì được lau sạch bóng, trắng tinh và chiếc giường dưới ô cửa sổ thật êm với tấm nệm lông chim.

Ngày có vẻ ngắn lại khi Laura và Mary chơi trong gian phòng lớn còn mẹ giúp bà nội cùng các cô nấu nướng trong nhà bếp. Đàn ông ăn trưa ngay tại rừng trường khế nên ở nhà không bày bàn ăn vì chỉ ăn xăng-uých với thịt nguội và uống sữa. Nhưng bà nội làm bánh put-đinh hấp cho bữa tối.

Bà đứng cạnh lò bếp dùng ngón tay rây bột bắp vàng vào chảo nước muối đang sôi. Bà khuấy nước liên tục bằng chiếc muống gỗ lớn và rây bột bắp cho tới khi trong chảo đầy ắp một khối màu vàng đặc sệt sục. Rồi bà đặt chảo ra sau lò bếp cho nguội bớt từ từ.

Bột bắp thơm nức. Toàn thể ngôi nhà cũng thơm nức với hương vị ngọt ngào, đậm đà toả từ nhà bếp cùng mùi gỗ hồ đào đang tạo những ngọn lửa sáng trong ở lò sưởi và mùi trái táo ướp đinh hương bên cạnh giỏ đồ khâu của bà nội. Ánh nắng lấp lánh xuyên qua các ô kính cửa sổ và mọi thứ đều thoáng đặng, khoáng khoáng, sạch sẽ.

Bố và ông nội từ rừng trở về vào giờ ăn tối. Mỗi người đều mang trên vai chiếc đòn gánh do ông nội làm. Đòn gánh được cắt khớp với gáy và khoét cho vừa khít hai vai. Mỗi đầu đòn gánh gắn một sợi dây xích có móc và mỗi chiếc móc treo một thùng gỗ lớn đầy si-rô rừng trường khế còn nóng hổi.

Bố và ông nội mang si-rô từ chiếc chảo lớn ở ngoài rừng về. Họ giữ chắc những chiếc thùng bằng bàn tay nhưng toàn bộ sức nặng dồn vào chiếc đòn gánh trên vai.

Bà nội đã xếp sẵn một chảo đồng lớn trên lò bếp. Bố và ông nội trút si-rô vào chảo đồng. Chiếc chảo lớn đến nỗi chứa hết số si-rô từ bốn thùng.

Rồi bác George về tới với một thùng si-rô nhỏ hơn và mọi người cùng ăn bữa tối với bánh put-đinh hấp nóng hổi và si-rô trường khế.

Bác George về nhà sau khi rời quân đội. Bác khoác chiếc áo lính màu xanh với một chuỗi nút đồng và cặp mắt xanh tươi vui của bác rất táo bạo. Bác to dềnh dàng và dáng đi hết sức nghênh ngang.

Suốt bữa ăn, Laura không ngừng ngắm bác vì cô từng nghe bố nói với mẹ rằng bác rất bạt mạng:

- George thành bạt mạng sau khi tham gia chiến trận trở về.

Bố nói thế và lắc đầu như tỏ ý tiếc là mình đã không thể giúp được gì. Bác George bỏ nhà ra đi khi mới vừa mười bốn tuổi để vào lính và trở thành một tay trống trong đội quân nhạc.

Laura chưa từng bao giờ được thấy một con người bạt

mạng. Nhưng cô không biết mình có sợ bác George hay không.

Sau bữa ăn tối, bác George thổi cây kèn đồng quân đội dài và nặng chịch. Tiếng kèn cất lên một âm thanh ngân vang dễ thương bay xa qua rừng Big Woods. Rừng tối xầm im lìm tựa hồ cây cỏ đang đứng lặng lắng nghe. Rồi từ rất xa vẳng lại âm thanh yếu ớt, mỏng manh giống như từ một chiếc kèn đồng nhỏ để đáp lại chiếc kèn đồng lớn.

Bác George nói:

- Nghe đi, nó dễ thương không?

Laura nhìn bác nhưng không nói một lời nào và khi bác George ngưng thổi chiếc kèn đồng, cô chạy ngay vào nhà.

Mẹ và bà nội đã thu dọn, rửa xong bát đĩa cùng quét sạch trước lò sưởi trong lúc cô Docia và cô Ruby đang trang điểm trong phòng.

Laura ngồi trên giường của các cô ngắm họ chải mái tóc dài và rẽ một cách tỉ mỉ. Tóc từ trước trán được rẽ qua hai bên cổ, rồi rẽ qua tai. Họ kể phần tóc phía sau thành bím dài và quấn lên cần thận thành búi lớn.

Họ chà rửa mặt, tay thật kĩ bằng xà phòng trong bồn rửa mặt đặt trên chiếc ghế dài ở nhà bếp. Họ dùng loại xà phòng mua ở cửa hàng chứ không phải loại xà phòng mềm, lầy nhầy màu nâu xám do bà nội làm và chứa trong

vại lớn vẫn dùng thường ngày.

Các cô tía tết đám tóc trước trán thật lâu, giờ đèn lên ngẩng nghĩa mái tóc trong chiếc gương nhỏ treo trên vách. Họ chuốt từng cụm mượt tới nổi sáng bóng như tơ dưới ánh đèn. Mỗi cụm hơi phồng lên cũng bóng mượt và các phần cuối cuốn lại xoắn vừa khít vào búi tóc lớn phía sau.

Các cô mang vớ dài màu trắng rất đẹp mà các cô đã kết viền ren các mẫu trang trí thoáng bằng chỉ sợi rồi cài nút những chiếc giày đẹp nhất. Sau đó, họ giúp nhau buộc áo nịt. Cô Docia ráng gom hết sức kéo dây nịt cho cô Ruby rồi tới phiên cô Docia đeo cứng chân giường trong lúc cô Ruby kéo dây nịt cho cô.

Cô Docia nói như không còn hơi:

- Kéo mạnh, Ruby, kéo mạnh! Kéo mạnh hơn đi!

Thế là cô Ruby trụ chắc chân, kéo mạnh hơn nữa. Cô Docia dùng bàn tay đo mức eo mình và cuối cùng, cô thở hắt ra:

- Chị cho rằng em làm tới mức tốt nhất rồi.

Cô nói tiếp:

- Caroline bảo Charles có thể đo eo của chị ấy bằng gang tay, lúc hai người lấy nhau.

Caroline là mẹ của Laura và cô bé rất tự hào khi nghe nói thế.

Rồi cô Ruby và cô Docia mặc váy lót nỉ dưới lớp váy lót mỏng rồi tới lớp váy hồ cứng có gấn ren quanh khắp các đường viền. Và, các cô mặc áo.

Áo của cô Docia màu da trời xậm có các cánh hoa đỏ thắm chen giữa đám lá xanh. Vạt áo trước cài một chuỗi nút đen giống hệt những trái mâm xôi lớn mọng nước đến nỗi Laura muốn được nếm thử.

Áo của cô Ruby màu rượu nho phủ khắp bằng một mẫu vẽ nhẹ nhàng màu rượu nho nhạt. Phía trước cài chuỗi nút mạ vàng và trên mỗi chiếc nút đều khắc hình một lâu đài bên một cội cây.

Chiếc khăn quàng màu trắng của cô Docia thắt nút ở phía trước với một chiếc kẹp bằng đá chạm gương mặt một phụ nữ. Còn cô Ruby gấn lên khăn quàng của mình một bông hồng đỏ tươi bằng sáp. Cô tự làm bông hồng này trên đầu cây kim mạng đã mẻ một lỗ và không còn dùng bình thường được.

Các cô hết sức dễ thương khi lướt đi uyển chuyển trên nền nhà với những chiếc váy phồng, căng tròn. Eo của các cô thon thả thắt lại giữa thân hình và má các cô ửng hồng, mắt sáng long lanh dưới những mái tóc óng ả mượt mà.

Mẹ cũng rất đẹp trong chiếc áo màu xanh rêu điểm rải rác hình những cọng lá mâm xôi nhỏ. Chiếc váy viền xếp nếp được tô điểm thêm bằng những nút bằng màu xanh rêu và trên cổ mẹ gắn một cây kẹp vàng. Cây kẹp phẳng và lớn cỡ hai ngón tay lớn nhất của Laura, phía trên có khắc chạm và dọc các cạnh là những đường vân xoắn. Mẹ có vẻ giàu có và sang trọng đến nỗi Laura sợ không dám đụng vào mẹ.

Khách bắt đầu tới. Tất cả đều đi bộ băng qua rừng tuyết với những khung đèn lồng và được đưa tới cửa bằng xe trượt tuyết và xe ngựa. Tiếng chuông ngựa liên tục rung lên inh ỏi.

Gian phòng lớn đặc nghet giấy ủng và những chiếc váy kêu xoàn xoạt còn trên giường của bà nội thì các em bé được đặt nằm thành hàng. Chú James và Libby đến với đứa con gái nhỏ cũng có tên là Laura Ingalls. Hai Laura nghiêng người trên giường ngắm các em bé và Laura kia nói rằng em bé của cô đẹp hơn bé Carrie.

Laura cãi:

- Không phải! Carrie là em bé đẹp nhất trên đời!

Laura kia nói:

- Không, Carrie không đẹp!

- Có, Carrie đẹp!

- Không, nó không đẹp!

Mẹ lướt nhẹ tới trong chiếc áo đẹp và lên tiếng giọng nghiêm khắc:

- Laura!

Thế là không còn Laura nào cãi nữa.

Bác George đang thổi cây kèn đồng. Tiếng kèn ồn ào rung động gian phòng lớn trong lúc bác George vừa thổi kèn, vừa đùa giỡn, cười, nhảy. Rồi bố lấy đàn trong hộp ra và chơi đàn. Tất cả các cặp đứng thành hình vuông trên nền nhà và bắt đầu nhảy. Bố lên tiếng sắp xếp.

- Phải và trái thành vòng!

Bố xướng lên và tất cả những chiếc váy bắt đầu xoay tròn còn những đôi ủng bắt đầu dập theo nhịp. Các vòng người di động theo đường tròn, tất cả những chiếc váy theo một đường trong khi tất cả những đôi ủng theo đường khác và tất cả đều đưa bàn tay lên cao vỗ nhịp.

Bố lên tiếng:

- Hướng về bạn nhảy! Quý ông cúi chào quý bà phía bên trái.

Mọi người làm đúng như bố nói. Laura ngắm chiếc vá của

mẹ đựng đưa, chiếc eo thon nhỏ của mẹ uốn cong và đầu mẹ hơi cúi và cô nghĩ mẹ là người khiêu vũ dễ thương nhất trên đời. Cây đàn của bố đang hát:

Ô, hỡi bạn tài hoa phong nhã
Hãy tới cùng hợp mặt đêm nay
Hãy tới cùng hợp mặt đêm nay
Hãy tới cùng hợp mặt đêm nay
Ô, hỡi bạn tài hoa phong nhã
Hãy tới cùng hợp mặt đêm nay
Dưới ánh trăng múa ca say đắm

Những vòng tròn nhỏ và những vòng tròn lớn tiếp tục xoay tròn, xoay tròn với những chiếc váy đựng đưa, những chiếc ủng gỗ nhịp, những cặp múa cúi chào, lui xa rồi lại tiến tới, cúi chào.

Trong nhà bếp, bà nội loay hoay một mình khuấy chiếc chảo đồng lớn đầy si-rô đang sôi. Bà khuấy hoà theo nhịp đàn. Sát cửa sau là một khạp tuyết trắng phau và chốc chốc, bà nội lại múc một muổng si-rô từ trong chảo tới tưới lên một đám tuyết trong đĩa.

Laura lại theo dõi những người đang nhảy. Bố đang đàn bài cô giặt Áo Nhĩ Lan. Bố kêu lớn:

- Con nai nhìn, quí bà, nai cái nhìn nai cái.

Lui về sau nhấn mạnh gót chân.

Laura không giữ im nổi bàn chân. Bác George ngấm cô và cười. Rồi bác tới nắm lấy tay cô và dìu cô nhảy trong góc phòng.

Mọi người cười lớn từ cửa nhà bếp. Bà nội đang được kéo vào phòng. Bà nội cũng mặc áo đẹp, chiếc áo màu xanh dương điểm những chiếc lá vàng rải rác. Má bà nội ửng đỏ vì đang cười và bà lắc đầu lia lịa. Tay bà vẫn còn cầm chiếc muống gỗ. Bà nói:

- Tôi không bỏ chảo si-rô được.

Nhưng bố bắt đầu đàn bản du khách Arkansas và mọi người vỗ tay theo nhịp. Thế là bà nội phải nghiêng đầu cúi chào mọi người và nhảy một vài bước. Bà nội nhảy đẹp không thua bất cứ ai. Tiếng vỗ tay hầu như át hẳn tiếng đàn của bố.

Thình lình, bác George dang tay như con bồ câu đang vỗ cánh, cúi đầu thật thấp trước bà nội, nhún nhảy theo điệu Jic. Bà nội ném chiếc muống cho một người đứng bên. Bà đặt bàn tay lên hai bên hông bước tới đối diện với bác George và mọi người reo hò cuồng nhiệt. Bà nội đang nhảy theo điệu Jic.

Laura vỗ tay theo nhịp đàn cùng với tất cả những người khác. Tiếng đàn khác hẳn như chưa từng bao giờ như thế. Mắt bà nội chớp chớp, hai má đỏ bừng và dưới chiếc váy, gót chân bà thoăn thoắt khua lách cách theo nhịp ủng dồn dập của bác George.

Mọi người đều bị kích động. Bác George tiếp tục nhảy Jic và bà nội cũng đổi mặt với bác, nhảy Jic. Tiếng đàn không ngừng nghỉ. Bác George bắt đầu thở gấp, đưa tay lau mồ hôi trên trán, mắt bà nội loé sáng. Một người kêu lên:

- Anh không thể thua bà nội được, George!

Bác George Jic nhanh hơn. Bác Jic nhanh gấp đôi so với lúc trước. Bà nội cũng nhảy nhanh theo. Mọi người lại cổ vũ, tất cả đám phụ nữ cười và vỗ tay trong khi đám đàn ông chọc ghẹo bác George. George bắt chấp, nhưng không còn đủ hơi để cười nữa. Bác đang Jic.

Cặp mắt xanh của bố đang nháy lia, loé sáng. Bố đứng lên coi bác George và bà nội trong lúc chiếc vĩ nhảy múa trên mấy sợi dây. Laura nhảy tưng tưng, vỗ tay và la hét.

Bà nội không ngừng Jic. Hai bàn tay bà luôn đặt trên hông, cằm bà vênh lên và bà mỉm cười. George tiếp tục Jic nhưng đôi ủng bác không còn đập dồn dập mạnh mẽ như lúc đầu. Hai gót chân bà nội ngược lại vẫn khua rộn rã. Một giọt mồ hôi lăn dài từ trán xuống má George.

Lập tức, bác buông thõng hai tay xuống, thở hắt ra:

- Tôi chịu thua!

Bác ngưng Jic.

Mọi người la hét và dậm chân như sấm động hoan nghênh bà nội. Bà nội còn Jic thêm một phút nữa mới ngưng lại. Bà cười trong hơi thở. Mắt bà loé sáng giống hệt mắt bố khi bố cười. George cũng cười và kéo ống tay áo lau mồ hôi trán.

Thình lình bà nội ngưng cười. Bà quay phắt người chạy cực nhanh vào bếp. Cây đàn ngưng lại. Đám phụ nữ lập tức trò chuyện và đám đàn ông xúm lại giễu bác George nhưng tất cả ngưng lại khi bà nội muốn thế.

Bà đã tới khung cửa giữa gian phòng lớn và nhà bếp, và bà nói:

- Si-rô thành kẹo rồi. Hãy tới giúp tôi!

Mọi người cười nói trở lại. Nhưng tất cả đều hồi hảm xuống nhà bếp lấy đĩa rồi ra ngoài trời xúc tuyết. Cửa nhà bếp mở toang khiến hơi lạnh ùa vào.

Các ngôi sao như bị đông cứng trên nền trời và hơi lạnh thấm buốt mũi và má Laura. Hơi thở cô bé giống như khói thuốc.

Cô và Laura kia cùng tất cả đám trẻ nhỏ đều múc đầy tuyết sạch vào đĩa. Rồi tất cả trở vào chen chúc trong nhà bếp.

Bà nội đứng bên chiếc chảo đồng và với chiếc muỗng gỗ, bà rót si-rô nóng lên từng đĩa tuyết. Si-rô nguội dần thành

kẹo mềm và không bao lâu đã nguội hần để có thể ăn được.

Mọi người đều có thể ăn thả dằn vì đường trường khế không bao giờ tác hại. Trong khi đó, si-rô còn đầy chảo và ngoài trời đầy tuyết. Ngay khi ăn hết một đĩa đầy, mọi người lại ra xúc tuyết và bà nội tiếp tục xối si-rô lên.

Mọi người ăn cho tới lúc không thể nào ăn thêm nổi mới quay qua chiếc bàn dài chất đồng mức bí, mút dâu, bánh qui, bánh ngọt. Cũng có cả bánh mặn, thịt nguội và rau giấm. Ôi, món rau giấm mới chua làm sao!

Mọi người ăn no nê rồi lại khiêu vũ trở lại. Nhưng bà nội đứng canh chừng si-rô trong chảo. Nhiều lần bà múc ra đĩa, khuấy vòng vòng. Rồi bà lắc đầu rồi đổ trở lại trong chảo.

Trong gian phòng bên, tiếng đàn háo hức dồn dập trong âm thanh cuồng nhiệt của buổi khiêu vũ.

Cuối cùng, khi bà nội khuấy, si-rô trong đĩa biến thành những hạt nhỏ như cát và bà nội kêu lớn:

- Mau lên, các con gái! Có đường rồi!

Cô Ruby, cô Docia và mẹ rời buổi khiêu vũ chạy tới. Họ bày ra tất cả xoong, chảo lớn, nhỏ và bà nội đổ đầy cực nhanh si-rô lên những xoong, chảo này. Những xoong, chảo đầy si-rô được chuyển ra xa để cho nguội và thành

đường trường khế.

Tiếp theo, bà nội nói:

- Bây giờ đem chia kẹo cho lũ nhỏ lại.

Mỗi cô cậu bé đều có một chĩa hoặc ít nhất là một chiếc ly vỡ hay một đĩa. Tất cả đều nhìn một cách lo lắng khi bà nội múc muống si-rô ra. Có lẽ số si-rô còn lại không đủ và như thế thì có một vài cô cậu bắt buộc cần chứng tỏ là lịch sự hoặc không ích kỉ.

Nhưng còn vừa đủ si-rô cho một vòng. Phần si-rô cạo vét chảo cuối cùng vừa đủ đầy cho chiếc chĩa kẹo cuối cùng. Không một ai thiếu phần.

Tiếng đàn và buổi khiêu vũ vẫn tiếp tục. Laura và Laura kia đứng quanh, ngó những người đang nhảy. Rồi hai cô bé cùng ngồi xuống nền nhà trong một góc phòng. Buổi khiêu vũ thật hấp dẫn và tiếng nhạc lôi cuốn đến nỗi Laura nghĩ là cô không bao giờ mệt vì nó.

Tất cả những chiếc váy đẹp nối nhau xoay chuyển và những đôi ủng đập đều đều trong khi tiếng đàn réo rắt reo vui.

Rồi Laura thức dậy và thấy mình đang nằm ngang chân giường của bà nội. Trời đã sáng. Mẹ cùng bà nội và bé Carrie nằm trên giường. Bố và ông nội cuộn tròn trong những tấm chăn nằm trên nền nhà gần lò sưởi. Không

thấy Mary đâu vì cô ngủ cùng với cô Docia và cô Ruby trên giường của họ.

Không bao lâu, hết thảy đều thức dậy. Có món bánh xếp và si-rô trường khế cho bữa ăn điểm tâm. Rồi bố đưa ngựa và xe trượt tuyết ra trước cửa.

Bố giúp mẹ bế Carrie lên xe trong lúc ông nội nhắc Mary và bác George nhắc Laura lên chiếc nệm rơm trong xe. Bố cài chum những chiếc áo dài xung quanh mọi người rồi ông nội, bà nội và bác George đứng bên chào "Tạm biệt! Tạm biệt!" Khi họ trượt về phía rừng Big Woods để trở về nhà.

Trời nắng ấm và lũ ngựa xải đều, móng hất văng những mảng tuyết nhuộm bùn. Nhìn ngược về phía sau, Laura thấy những dấu chân ngựa và mỗi dấu chân đều nhấn lớp tuyết mỏng vào bùn.

Bố nói:

- Trước khi trời tối, mình sẽ thấy đọt tuyết đường cuối cùng.

Chương 9

TỐI THÀNH PHỐ

Sau khi đột tuyết đường qua đi, mùa xuân đã tới. Chim hót trong những bụi cây đang trổ lá non dọc hàng dâu sắt uốn cong. Cỏ lại mọc xanh và rừng cây đầy hoa dại. Những cánh mao hương vàng chen bên những bông hoa tím, những cụm hoa chuông và hoa cỏ li ti lấp lánh như sao ở khắp nơi.

Những ngày nắng ấm vừa trở lại là Laura và Mary xin phép được chạy chơi. Mới đầu, các cô chỉ được chạy quanh đồng gỗ với đôi chân trần. Sau đó, các cô được chạy xa hơn và không bao lâu sau, giầy được bôi dầu đem cất nên các cô chạy chân không suốt ngày.

Hàng đêm, các cô phải rửa chân trước khi lên giường. Dưới mép váy, phần bàn chân và mắt cá chân các cô sạm nâu như nước da trên mặt.

Các cô có những căn nhà dưới hai cây xồi trước nhà. Nhà của Mary ở dưới cội cây của Mary còn nhà của Laura ở dưới cội cây của Laura. Mặt cỏ mềm là những tấm thảm màu lục, tầng lá trên cao là mái nhà mà qua đó các cô có thể nhìn thấy những mảng trời xanh.

Bố làm một cái đu bằng vỏ cây, đem treo vào một nhánh cây lớn, thấp ở cội cây của Laura. Cây đu thành của riêng của cô bé. Vì nó nằm ở cội cây của cô, nhưng Laura tỏ ra

không ích kỉ bằng cách thuận cho Mary dùng đưa nó khi nào thích.

Mary chơi với một chiếc đĩa nứt còn Laura chỉ có một miếng vỡ của một chiếc ly rất đẹp. Charlotte, Nettie, rồi còn có những chiếc ly, đĩa nhỏ cũng bằng lá bày trên bàn ăn. Bà ăn là một tảng đá phẳng lì xinh xắn.

Lúc này hai con bò cái, Sukey và Rosie, được thả lỏng trong rừng để tha hồ gặm cỏ và ngắt những chiếc lá non mọc nước. Trong sân nhà kho có hai con bò con còn con heo mẹ và bảy chú heo con phải ở trong chuồng heo.

Bố đang cày luống trong khoảng đất trống do bố dọn năm trước và gieo hạt. Một đêm, khi trở về, bố hỏi Laura:

- Con đoán ra nổi hôm nay bố thấy điều gì không?

Cô bé không đoán nổi. Bố nói:

- Thế này nghe, sáng nay, lúc đang phát quang mảnh đất, bố nhìn lên và thấy một con nai đang đứng sát bìa rừng. Đó là một con nai cái, một con nai mẹ và các con sẽ không bao giờ đoán nổi cái gì ở bên nó.

Cả Laura và Mary cùng vỗ tay, nói:

- Một con nai con!

- Đúng, con của nó đứng ở bên nó. Đó là một con vật nhỏ

rất dễ thương, lông màu vàng dịu với cặp mắt đen lớn. Bàn chân nó bé xíu không lớn hơn ngón tay cái của bố. Nó đứng nhìn bố bằng cặp mắt mở lớn, hiền hoà có vẻ ngạc nhiên không biết bố là thứ gì. Nó không sợ sệt một chút nào.

Laura hỏi:

- Bố sẽ không bắn một con nai con nào, phải không bố?

Bố trả lời:

- Không, không bao giờ! Không bắn cả mẹ nó, không bắn cả bố nó. Lúc này không có chuyện săn bắn cho tới khi tất cả những con vật nhỏ lớn lên. Mình sẽ phải chịu thiếu thịt tươi cho tới mùa thu.

Bố nói là ngay khi gieo hạt xong, cả nhà sẽ ra tỉnh. Laura và Mary cũng đi vì bây giờ đủ lớn rồi.

Các cô phấn khởi và ngày hôm sau đều chơi trò chơi ra tỉnh. Các cô không thể chơi thật hoàn hảo vì thực sự chưa biết rõ tỉnh là gì. Các cô chỉ biết chắc ở thành phố có một cửa hàng nhưng chưa từng thấy cửa hàng bao giờ.

Gần như mỗi ngày sau đó, Charolotte và Nettie luôn thắc mắc liệu chúng có thể ra tỉnh không. Nhưng Laura và Mary luôn trả lời:

- Không đâu, cưng. Năm nay cưng không thể đi. Có thể

vào năm tới, nếu cứng ngoan ngoãn thì cứng có thể ra tỉnh.

Rồi một đêm, bố nói:

- Minh sẽ ra tỉnh, ngày mai.

Đêm đó, mặc dù đang ở giữa tuần lễ, mẹ vẫn tắm cho Laura và Mary rồi quấn tóc cho các cô. Mẹ chải mái tóc dài của các cô thành nhiều lọn, chải từng lọn với chiếc lược thấm nước và quấn chặt bằng một miếng vải. Đầu các cô như có những cái bướu nhỏ cộm cứng dù các cô trở gối theo mọi hướng. Buổi sáng tóc các cô sẽ được uốn xoắn lại.

Các cô hứng khởi tới nỗi không ngủ nổi chút nào. Mẹ không ngồi với giỏ đồ khâu vá như thường lệ. Mẹ đang bận rộn lo mọi thứ cho một bữa điểm tâm chớp nhoáng và trải ra những chiếc vớ dài tốt nhất, những bộ đồ lót, những chiếc áo sơ mi rồi chiếc áo sơ mi đẹp nhất của bố và chiếc áo vải màu nâu xạm của mẹ với những bông hoa nhỏ màu tím.

Đạo này, ngày đã dài hơn. Buổi sáng, mẹ thối tắt đèn trước khi bữa điểm tâm chấm dứt. Đó là một buổi sáng mùa xuân quang đãng, đẹp trời.

Mẹ hối thúc Laura và Mary ăn điểm tâm rồi rửa chén đĩa thật nhanh. Các cô tự xỏ vớ và giày trong lúc mẹ dọn giường. Rồi, mẹ giúp các cô mặc những chiếc áo đẹp

nhất - Mary với chiếc áo xanh nhạt và Laura với chiếc áo màu rượu chát. Mary cài nút sau lưng cho Laura còn mẹ cài nút áo cho Mary.

Mẹ gỡ những miếng vải khỏi mái tóc các cô và chải thành những lọn dài uốn cong xoắn trên vai. Mẹ chải thật nhanh khiến những lọn tóc rối làm đau khủng khiếp. Tóc Mary vàng óng thật đẹp nhưng tóc Laura chỉ có màu nâu xỉn.

Khi các lọn tóc được chải xong, mẹ buộc dây nón dưới cằm của các cô. Mẹ cài chiếc kẹp vàng lên cổ áo và đội nón khi bố lái xe ra cổng.

Bố chải sạch lông ngựa tới độ lấp lánh sáng. Bố quét thùng xe rồi đặt lên ghế ngồi một tấm chăn phủ. Mẹ bồng bé Carrie ngồi bên cạnh bố trên ghế trước, còn Laura và Mary ngồi trên tấm ván buộc ngang thùng xe, sát phía sau ghế.

Tất cả đều vui vì được băng qua rừng vào mùa xuân. Bé Carrie cười và nhún nhảy trong lúc mẹ mỉm cười còn bố vừa điều khiển lũ ngựa vừa huýt gió. Năng rục rở và ấm trên đường trong lúc từ rừng cây đang trổ lá thoảng tới hương vị mát dịu ngọt ngào.

Những con thỏ đứng thẳng trên đường ngay phía trước với những bàn chân trước nhỏ xíu đứng đưa và mũi khịt khịt trong khi ánh nắng xuyên qua thân hình và những tai vạm vọ của chúng. Rồi chúng nhảy ra xa làm lộ rõ chiếc đuôi thỏ màu trắng. Laura và Mary hai lần nhìn thấy những con nai ngắm các cô với cặp mắt tròn to, đen nhánh từ

dưới bóng những lùm cây lớn.

Thành phố cách xa khoảng bảy dặm. Đây là thành phố Pepin, nằm bên bờ hồ Pepin.

Một hồi lâu sau, Laura bắt đầu thoáng thấy những gợn nước xanh sau các cội cây. Con đường đất cứng chuyển thành cát mềm. Bánh xe lún sâu trong cát khiến lũ ngựa kéo toát mồ hôi. Bố luôn phải ngừng lại cho chúng nghỉ ít phút.

Rồi thốt nhiên con ngựa ra khỏi rừng cây và Laura nhìn rõ hồ nước. Mặt nước màu xanh da trời và trải rộng tới hết bờ trái đất. Cô bé nhìn thật xa vẫn không thấy gì ngoài mặt nước màu xanh phẳng lặng. ở điểm xa tận cùng, bầu trời và mặt nước gặp nhau tạo thành một đường xanh đậm.

Bầu trời phía trên mở rộng. Laura không bao giờ biết bầu trời lớn như thế. Khoảng trống xung quanh cô nhiều tới mức cô cảm thấy hoảng sợ và mừng là đang có bố mẹ ở đó.

Bố ngừng ngựa, vịn người trên ghế ngồi, chỉ chiếc roi về phía trước, bố nói:

- Các con sẽ tới đó, Laura, Mary! Đó là thành phố Pepin.

Laura đứng trên tấm ván có bố vòng tay đỡ để cô có thể nhìn thành phố. Khi thấy thành phố, cô như nghẹt thở. Cô

hiếu chàng Mèo Khờ cảm thấy ra sao khi anh ta không thể tìm thấy thành phố vì có quá nhiều nhà như thế.

Ngay trên bờ hồ có một toà nhà lớn đồ sộ. Bố nói đó là cửa hàng. Toà nhà không làm bằng những khúc cây mà bằng những tấm ván lớn màu xám, ghép dựng đứng. Xung quanh toà nhà là một vùng cát.

Sau toà nhà là một khoảng đất phát quang lớn hơn khoảng đất do bố phát quang trong rừng ở ngôi nhà của họ. Đứng giữa những gốc cây có nhiều nhà đến nỗi Laura không đếm xuể. Tất cả những căn nhà này cũng không làm bằng các khúc cây mà đều làm bằng ván giống như toà nhà cửa hàng.

Laura không bao giờ tưởng tượng có nhiều nhà tới thế và các ngôi nhà lại đứng gần sát nhau như vậy. Dĩ nhiên, những ngôi nhà này đều nhỏ hơn nhiều so với cửa hàng. Một ngôi nhà làm bằng những tấm ván mới chưa đủ thời gian đổi thành màu xám nên còn giữ nguyên màu vàng tươi của gỗ mới xẻ.

Người ta sống trong những ngôi nhà ngày. Khói bốc lên từ các ống khói. Dù không phải ngày thứ hai mà có nhiều phụ nữ phơi giặt đồ trên các bụi cây hoặc các khúc gốc cây cạnh nhà.

Rất đông trẻ em trai gái đang nô giỡn dưới nắng trên khoảng đất trống giữa cửa hàng và các ngôi nhà. Chúng phóng từ gốc cây này sang gốc cây khác và la hét.

Bố nói:

- Rồi, đó là Pepin!

Laura chỉ gật đầu. Cô chăm chú nhìn, nhìn và không nói nổi một tiếng nào. Một lát sau, cô lại ngồi xuống và lữ ngựa tiếp tục đi tới.

Họ để cỗ xe trên bãi đất ven hồ. Bố tháo gióng cho ngựa và buộc mỗi con vào một bên sườn thùng xe. Rồi bố nắm tay Laura và Mary trong lúc mẹ bỗng bé Carrie bước sát bên. Cả nhà bước qua bãi cát dày về phía cửa hàng. Cát hấp hơi nóng phủ trùm lên giày của Laura.

Trước cửa hàng là một mặt sàn rộng mà một phía là những bậc tam cấp đưa lên khỏi bãi cát. Tim Laura đập nhanh đến mức cô trèo lên các bậc tam cấp một cách khó khăn. Toàn thân cô bé run lên.

Đây là cửa hàng mà bố thường tới bán da thú. Khi cả nhà bước vào, người bán hàng nhận ra bố. Ông ta bước ra khỏi quầy hàng chào bố, chào mẹ và đó là lúc Laura và Mary phải chứng tỏ biết cách cư xử.

Mary nói:

- Ông mạnh giỏi không?

Nhưng Laura không thể nói được gì.

Người bán hàng nói với bố mẹ:

- Anh chị đã đưa tới đây một cô bé thật xinh.

Và ông ngắm những lọn tóc vàng óng của Mary. Nhưng ông ra không nói tiếng nào về Laura hoặc những lọn tóc của cô. Chúng tối và nâu xỉn.

Cửa hàng đầy ắp đồ để xem ngắm. Dọc một phía cửa hàng là những chiếc giá chồng chất đủ thứ vải in hoa. Mẫu màu đẹp dễ nào cũng có, hồng, xanh, đỏ, nâu, tím. Trên nền nhà, dọc hai bên tấm ván quầy hàng là những thùng đinh, thùng đạn và các khay gỗ lớn đầy kẹo. Rồi lại có những túi muối, túi đường.

Chính giữa cửa hàng là một chiếc cày làm bằng gỗ nhẵn bóng với chiếc lưỡi cày sáng lấp lánh cùng những lưỡi rìu bằng thép, những lưỡi búa, lưỡi cưa và đủ loại dao - dao quắm, dao phay, dao lạng, dao găm. Cũng có đủ loại ủng lớn, ủng nhỏ và giày lớn, giày nhỏ.

Laura có thể dành cả tuần để xem ngắm mà vẫn chưa ngắm hết những thứ trong cửa hàng này. Cô không biết trên đời lại có nơi nhiều các món đồ như thế.

Bố và mẹ mua bán một hồi khá lâu. Người bán hàng đem xuống hết súc vải này tới súc vải khác đều rất đẹp, trải rộng cho mẹ mân mê, xem ngắm và định giá. Laura và Mary đứng ngắm nhưng không được đụng tay vào. Mỗi

màu mới, mẫu mới lại đẹp hơn mẫu trước và có quá nhiều, Laura không hiểu làm sao mẹ lựa chọn nổi.

Mẹ chọn hai mẫu chúc bầu để may áo cho bố và một mẫu vải hoa màu nâu để may cho bố một chiếc áo khoác. Rồi mẹ chọn vải trắng làm khăn trải giường và may các đồ lót.

Bố đã kiếm được một mẫu chúc bầu để may tạp dề mới cho mẹ. Mẹ nói:

- Ô, thôi khỏi, Charles! Em không cần thứ đó đâu!

Nhưng bố cười nói mẹ phải tự lựa màu hoặc là bố sẽ lựa cho mẹ một mẫu màu đỏ mào gà với những bông hoa vàng lớn. Mẹ mỉm cười, mặt ửng đỏ và mẹ chọn mẫu những nụ hồng chen giữa lá xanh trên nền màu vàng nhạt.

Rồi bố chọn cho mình một đôi giày cao su đi mưa, một ít thuốc hút pip. Mẹ mua thêm một cân trà và một gói đường nhỏ phòng khi nhà có khách. Đó là thứ đường có màu nâu nhạt chứ không sậm nâu như đường trường khế mà mẹ vẫn dùng hàng ngày.

Khi việc mua bán đã xong, người bán hàng tặng cho Mary và Laura mỗi cô một viên kẹo. Cả hai đều ngạc nhiên và thích thú chỉ còn biết đứng nhìn những viên kẹo. Rồi Mary kịp nhớ ra và lên tiếng:

- Cảm ơn ông.

Laura không thể nói được. Mọi người chờ, còn cô thì nín lặng. Mẹ phải hỏi:

- Con nói gì không, Laura?

Lúc này Laura mới mở miệng được, cổ nuốt hơi thì thảo:

- Cảm ơn ông.

Cả nhà ra khỏi cửa hàng. Hai viên kẹo đều có màu trắng hình trái tim, mỏng, phẳng phiu phía trên in chữ màu đỏ. Mẹ đọc chữ giúp các cô. Trên viên kẹo của Mary, chữ viết:

Hoa hồng màu đỏ
Vi-ô-lết màu xanh
Kẹo đường ngọt lịm
Chính bạn, đích danh.

Trên viên kẹo của Laura chỉ có dòng chữ:

- Vui sướng đến với kẹo đường.

Kích thước các viên kẹo bằng nhau nhưng chữ in trên viên kẹo của Laura lớn hơn trên viên kẹo của Mary.

Cả nhà băng ngang bãi cát trở lại bên cỗ xe trên bờ hồ. Bố lấy phần lúa mạch mang theo đặt dưới thùng xe cho ngựa ăn, mẹ mở hộp đồ ăn làm sẵn.

Tất cả ngồi quây trên cát nóng bên cổ xa ăn bánh mì với bơ, phô-mai, trứng luộc và bánh qui. Từng đợt sóng trên mặt hồ Pepin nổi nhau dồn vào bờ ngay dưới chân họ rồi dội lại tạo nên một âm vang nhỏ lan xa.

Sau bữa ăn, bố quay lại cửa hàng để trò chuyện với một số ngựa khác. Mẹ ngồi im giữ bé Carrie cho tới khi bé ngủ. Laura và Mary chạy dọc bên bờ hồ tìm chọn những viên sỏi xinh xắn đã được nhiều lớp sóng trên bờ hồ mài nhẵn.

Sỏi ở đây khác hẳn với sỏi ở khu Big Woods.

Khi kiếm được một viên vừa ý. Laura bỏ vào túi và càng lúc cô càng kiếm được những viên sỏi đẹp hơn khiến túi cô căng phồng. Rồi bố gọi lớn và các cô chạy trở lại xe vì ngựa đã đóng xong và đã tới lúc trở về nhà.

Laura cực kì sung sướng với một túi đầy sỏi xinh đẹp, khi cô chạy băng qua bãi cát trở lại với bố. Nhưng khi bố nhắc cô lên đặt vào thùng xe thì có một điều khủng khiếp xảy ra.

Đám sỏi nặng chịch xé toang chiếc túi khỏi áo của cô. Chiếc túi rơi xuống và sỏi lăn khắp đáy thùng.

Laura khóc thét lên vì chiếc áo đẹp nhất của cô đã bị rách. Mẹ trao bé Carrie cho bố và bước tới ngay để coi chỗ áo rách. Rồi mẹ nói không sao hết.

Mẹ nói:

- Nín ngay, Laura. Mẹ có thể khâu ghép lại.

Mẹ chỉ cho Laura thấy chiếc áo không hề rách kể cả chiếc túi. Túi áo là một túi nhỏ được khâu dính vào vạt áo và lủng lẳng ở đó, chỉ có đường khâu này bị đứt ra thôi, mẹ có thể khâu dính chiếc túi trở lại như mới.

Mẹ nhắc:

- Nhặt những viên sỏi lên, Laura. Và nhớ lần khác, đừng có tham lam như thế.

Thế là Laura nhặt lại các viên sỏi, bỏ vài túi và đặt chiếc túi trong lòng. Cô không nghĩ ngợi nhiều khi bố cười cô là quá tham lam đến nỗi gom góp nhiều hơn cả sức mang của mình.

Không một điều tương tự nào xảy ra cho Mary. Mary là một cô bé ngoan, luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ và biết cách xử sự. Mary còn có những lọn tóc vàng óng ánh dễ thương và viên kẹo trái tim của cô có cả một bài thơ.

Mary tỏ ra đúng mực, dịu dàng, quần áo sạch sẽ không nhăn nhúm đang ngồi trên tấm ván ngay bên cạnh Laura. Laura không nghĩ như thế là tốt đẹp.

Nhưng cô vẫn có một ngày kì diệu, một ngày kì diệu nhất trong đời cô. Cô nghĩ về hồ nước bao la, về thành phố mà cô được thấy và về ngôi cửa hàng đồ sộ đầy ắp mọi thứ

đồ. Cô cẩn thận giữ túi sỏi trong lòng và bọc kĩ viên kẹo trái tim trong chiếc khăn tay chờ khi về nhà sẽ cất nó đi. Nó quá đẹp nên không thể ăn được.

Cô xe nẩy xóc suốt đoạn đường bằng qua rừng Big Woods về nhà. Mặt trời xuống thấp và rừng cây tối dần, nhưng trước khi những tia sáng cuối cùng tắt hẳn, mặt trăng đã vươn lên. Và, tất cả đều yên tâm vì bố có mang súng.

Ánh trăng dọi xuống xuyên qua các ngọn cây in thành những mảng đốm sáng tối chen lẫn trên đường. Tiếng vó ngựa khua lốp cốp ròn rã.

Laura và Mary đều không nói vì các cô rất mệt, còn mẹ ngồi im ằm bé Carrie đang ngủ trên tay. Nhưng bố hát khẽ:

Dạo qua khắp lâu đài hoan lạc.
Chẳng nơi nào bằng mái nhà ta.

Chương 10

MÙA HÈ

Đã vào mùa hè và là lúc mọi người thăm viếng nhau. Thịnh thoảng chú Henry, bác George hay ông nội cưỡi ngựa tới Big Woods gặp bố. Mẹ thường ra cửa đón, hỏi thăm tất cả mọi người và mẹ thường nói:

- Charles đang ở khu phát quang.

Rồi mẹ nấu nhiều món ăn hơn thường lệ và bữa ăn kéo dài hơn. Sau đó, bố mẹ cùng khách ngồi trò chuyện một hồi trước khi họ trở về làm việc.

Đôi khi mẹ dẫn Laura và Mary băng qua đường xuống đồi, tới thăm bà Peterson. Gia đình Peterson mới chuyển tới. Nhà họ còn rất mới và ngăn nắp vì bà Peterson không có những cô bé bày bừa bãi. Bà là người gốc Thụy Điển nên thường cho Laura và Mary coi những món đồ xinh xinh mà bà mang từ Thụy Điển tới - những dải viền ren, những món đồ thêu đủ màu và đồ sứ.

Bà Peterson nói với các cô bằng tiếng Thụy Điển còn các cô nói tiếng Anh nhưng họ hiểu nhau rất rõ. Khi các cô ra về, bà luôn cho mỗi cô một chiếc bánh qui và các cô nhấp nháp từ từ chiếc bánh trong lúc đi đường.

Laura nhắm hết đúng nửa chiếc bánh và Mary cũng nhắm hết nửa chiếc. Phần còn lại các cô dành cho bé Carrie. Khi

các cô về tới nhà, bé Carrie có hai nửa chiếc bánh, tức là có hẳn một chiếc bánh.

Điều này không hợp lí. Các cô đều muốn chia bánh qui với Carrie cho hợp lí. Nhưng nếu Mary ăn nửa chiếc bánh trong khi Laura ăn hết chiếc bánh hoặc ngược lại Laura ăn nửa chiếc bánh còn Mary ăn hết chiếc bánh cũng không ổn chút nào.

Các cô không biết làm sao. Vì thế, mỗi cô đều dành lại một nửa chiếc bánh cho Carrie. Nhưng các cô luôn cảm thấy điều này cũng chưa hợp lí hẳn.

Có khi một người láng giềng báo tin họ sẽ đưa cả gia đình tới chơi trọn ngày. Thế là mẹ dọn dẹp, nấu nướng kỹ hơn và mở túi đường mua ở cửa hàng. Và, đúng ngày hẹn, một cỗ xe lái tới trước cổng vào buổi sáng rồi các cô có những trẻ lạ để cùng chơi đùa.

Khi ông bà Hunleatt tới, họ dắt theo Eva và Clarence. Eva là một cô gái xinh xắn với cặp mắt đen và những lọn tóc đen. Cô chơi đùa dè dặt và giữ quần áo sạch sẽ, mượt mà. Mary thích như thế nhưng Laura thích chơi với Clarence hơn.

Clarence có mái tóc đỏ hoe và đầy tàn nhang nhưng luôn cười. Quần áo của cậu cũng rất đẹp. Cậu mặc chiếc áo màu xanh dương cài những chiếc nút sáng bóng, quần áo có những dải viền và mang giày bọc đồng ở mũi.

Nhưng dây đồng ngang mũi giày sáng loá đến nỗi Laura ao ước được là con trai. Các cô bé không được mang giày như thế.

Laura cùng Clarence chạy nhảy, la hét và trèo lên cây trông lúc Mary Và Eva cùng nhau dạo quanh, trò chuyện.

Mẹ cùng bà Huleatt thăm nom vài thứ rồi xem ngắm cuốn sách dành cho các bà của Godey đó bà Huleatt mang tới trong lúc bố cùng ông Huleatt coi lũ ngựa, mùa màng và hút thuốc.

Có lần cô Lotty tới chơi trọn ngày. Sáng hôm đó, Laura đứng im thật lâu cho mẹ gỡ những miếng vải buộc lên tóc và chải mái tóc của cô thành những lọn dài uốn cong. Mary đã ngồi đan trang trên ghế với những lọn tóc vàng óng trong chiếc áo xanh da trời tươi tắn, gọn gẽ.

Laura rất thích chiếc áo màu đỏ của mình. Nhưng mẹ chải tóc cô đau điếng và mái tóc lại màu nâu thay vì màu vàng thành ra chẳng ai thèm ngó đến. Mọi người chỉ trầm trồ về mái tóc của Mary.

Cuối cùng, mẹ nói:

- Rời tóc của con đã được uốn rất đẹp và cô Lotty đang tới đó. Cả hai con nhớ chạy ra đón cô rồi hỏi coi cô thích mái tóc nào nhất, tóc nâu hay tóc vàng.

Laura và Mary lao ra khỏi cửa, chạy xuống lối đi vì cô Lotty

đã tới cổng. Cô Lotty là một cô gái lớn, cao hơn Mary rất nhiều. Cô mặc chiếc áo màu hồng, lưng lửng chiếc nón màu hồng với dải buộc trước cổ.

Mary hỏi:

- Cô thích tóc nào nhất, cô Lotty, tóc nâu hay tóc vàng?

Mẹ đã dặn hỏi điều đó và Mary là một cô bé ngoan luôn làm đúng lời mẹ dặn.

Laura chờ nghe câu trả lời của cô Lotty với cảm giác khổ sở. Cô Lotty mỉm cười đáp:

- Cô thích cả hai thứ như nhau.

Cô đưa tay dắt hai cô bé đi sát hai bên và các cô nhảy nhót đi tới chỗ mẹ đứng trước cửa.

Nắng xuyên qua cửa sổ ủa vào nhà như những dòng suối và mọi thứ đều gọn gàng, xinh đẹp. Bàn ăn phủ khăn vải đỏ và lò bếp gạch sạch bóng một màu đen sáng lóng lánh. Qua cửa phòng ngủ, Laura có thể nhìn rõ chiếc giường có bánh lăn nằm đúng chỗ dưới chiếc giường lớn. Cửa phòng ăn mở rộng bày ra trước mắt những món ăn thơm nức trên các giá đỡ và con mèo Black Susan vừa kêu gù gù vừa xuống cầu thang mái gác, nơi nó vừa nằm ngủ.

Tất cả đều thoải mái và Laura vui vẻ, ngoan ngoãn đến nỗi không ai dám nghĩ cô có thể hư như cô đã làm vào

buổi tối hôm đó.

Khi cô Lotty đi rồi, Laura và Mary đều mệt mỏi. Các cô ở bên đồng gỗ gom vỏ bào để nhóm lửa vào sáng mai. Các cô không thích gom vỏ bào nhưng vẫn phải làm mỗi ngày. Tối nay, các cô còn ghét việc này nhiều hơn nữa. Laura chop những mảnh vỏ bào lớn nhất và Mary nói:

- Chị không cần. Dù thế nào thì cô Lotty vẫn thích mái tóc của chị hơn. Tóc vàng đẹp hơn tóc nâu rất nhiều.

Họng Laura nghẹn cứng và cô không thể nói nổi. Cô đã biết rõ tóc vàng đẹp hơn tóc nâu. Cô không thể cãi nên cô bước tới thật nhanh, tát vào mặt Mary. Lập tức cô nghe tiếng bố gọi:

- Tới đây, Laura!

Cô kéo lê bàn chân nhích tới từ từ. Bố đang ngồi phía trong cửa ra vào và đã thấy cô tát Mary. Bố nói:

- Con nhớ chứ, bố vẫn dặn các con là không bao giờ được đánh nhau.

Laura lên tiếng:

- Nhưng, Mary bảo...

Bố cắt ngang:

- Chuyện vẫn thế thôi! Bố đã nói là phải làm theo lời bố.

Rồi bố lấy sợi dây da trên vách xuống và quất Laura. Laura ngồi xuống một góc ghế, nức nở. Khi ngưng nức nở, cô giận dữ. Điều duy nhất khiến cô tạm vui là Mary phải một mình gom đầy vỏ bào.

Cuối cùng, lúc trời tối, bố gọi:

- Tới đây, Laura!

Giọng bố dịu dàng hơn và khi Laura tới bên, bố đặt cô lên đùi, xiết chặt. Cô ngồi trong vòng tay bố, tựa đầu vào vai bố và bộ râu dài che gần hết mắt cô rồi mọi chuyện lại ổn.

Cô kể lại với bố sự việc và hỏi:

- Bố không thích tóc vàng nhiều hơn tóc nâu, phải không bố?

Cặp mắt xanh của bố loé sáng nhìn cô và bố nói:

- Này, Laura, tóc bố màu nâu mà!

Cô đã không nghĩ về điều đó. Tóc bố màu nâu, râu bố màu nâu và cô thấy màu nâu rất dễ thương. Nhưng cô vẫn vui vì Mary phải một mình lượm vỏ bào.

Những buổi tối mùa hè, bố không kể chuyện hoặc chơi đàn. Ngày mùa hè dài đặc và bố rất mệt sau khi làm việc

nặng nhọc suốt ngày ngoài đồng.

Mẹ cũng vô cùng bận rộn. Laura và Mary giúp mẹ nhổ cỏ vườn, giúp mẹ cho mấy con bò con và lũ gà mái ăn. Các cô còn gom trứng và giúp làm phô-mai.

Khi cỏ trong rừng đã mọc cao và dày đặc, lũ bò cái cho sữa rất nhiều và đó là lúc làm phô-mai.

Một con bò con sẽ bị giết vì không thể làm nổi phô-mai nếu thiếu dịch vị trong bao tử bò con. Con bò con đó phải rất nhỏ để chắc chắn nó chưa ăn thứ gì khác ngoài sữa mẹ.

Laura sợ bố sẽ giết chết một con bò con trong lũ bò con ở nhà kho. Lũ bò con này rất hiền lành. Một con màu vàng, một con màu hung, lông mượt mềm và mắt luôn mở lớn ngơ ngác. Tim đập mạnh khi mẹ nói chuyện với bố về việc làm phô-mai.

Bố không muốn giết con bò con nào vì chúng là bê cái, khi lớn lên sẽ thành bò cái. Bố tới nhà ông nội rồi tới nhà chú Henry để bàn chuyện làm phô-mai và chú Henry nói chú sẽ giết một con bò con của chú. Thế là đã có đủ dịch vị cho cô Polly, bà nội và mẹ.

Bố quay lại nhà chú Henry một lần nữa và trở về với một miếng bao tử bò con. Nó giống như một miếng da mềm, trắng xám với một mặt có những lằn gợn xù xì.

Buổi tối, lúc vắt sữa bò, mẹ cất sữa trong mấy chiếc xoong. Buổi sáng, mẹ hớt lấy váng kem để sau này làm bơ. Rồi, mẹ trộn số sữa đã vớt váng này với sữa lạnh buổi sáng, đặt lên lò đun cho nóng.

Một ít dịch vị bò con buộc trong miếng vải được dầm vào nước ấm.

Khi sữa đủ nóng, mẹ vắt ép cho từng giọt nước dịch vị từ miếng vải nhỏ vào trong sữa. Mẹ khuấy thật đều rồi đặt lên một chỗ ấm bên cạnh lò. lát sau, nó đặc lại thành một khối mềm nhuyễn rung rinh.

Mẹ dùng con dao dài cắt khối mềm này thành những miếng vuông nhỏ, dựng đứng lên cho nước sữa chảy khỏi những miếng sữa cục. Rồi mẹ đặt tất cả sữa cục vào một miếng vải để cho lớp nước sữa mỏng màu vàng chảy ra.

Khi không còn giọt nước sữa nào trên miếng vải, mẹ trút hết sữa cục vào chiếc chảo lớn, rắc muối, đảo, trộn thật kĩ.

Laura và Mary túc trực tại đó làm giúp mọi việc có thể làm được. Các cô thích ăn những cục sữa đông khi mẹ đang ướp muối. Chúng như bật kêu giữa hàm răng.

Dưới cây anh đào ngoài cửa sau, bố đặt một tấm ván để ép phô-mai. Bố xẻ hai đường rãnh dọc tấm ván và đặt tấm ván lên hai khối cây cho một đầu hơi cao hơn đầu kia một chút. Dưới đầu tấm ván thấp hơn là một khạp gỗ trắng.

Mẹ đặt trên tấm ván chiếc khuôn gỗ tròn phía trong một miếng vải ướt, sạch và đổ đầy lên đó những cục sữa đông để ướp muối. Mẹ lấy một miếng vải ướt, sạch khác phủ kín lại rồi đặt lên trên hết một miếng ván tròn đã được cắt cho vừa khít để lọt vào trong khuôn gỗ. Lúc này, mẹ nhắc một tảng đá nặng đặt lên trên miếng ván.

Suốt ngày, miếng ván tròn từ từ nén xuống dưới sức nặng của tảng đá và nước sữa bị ép chảy ra theo các rãnh xẻ trên tấm ván bên dưới xuống chiếc khay gỗ.

Sáng hôm nay, mẹ lấy ra trọng khối phô-mai màu vàng nhạt, tròn lớn bằng chiếc xoong đựng sữa. Rồi mẹ làm cho đông cứng hơn nữa và đổ đầy trở lại vào khuôn.

Mỗi buổi sáng mẹ đều lấy chỗ phô-mai ra khỏi khuôn ép và làm cho mềm nhuyễn hơn. Mẹ khâu chặt xung quanh khối phô-mai một miếng vải và lấy bơ lạt chà khắp miếng vải. Rồi mẹ đem đặt lên giá trong phòng ăn.

Hàng ngày, mẹ lau chùi từng khối phô-mai hết sức cẩn thận bằng vải ướt rồi lại chà bơ lạt khắp xung quang và đặt xuống trên một cạnh khác. Sau nhiều ngày, phô-mai đủ độ chín và có một lớp vỏ cứng bọc xung quanh.

Lúc đó, mẹ lấy giấy gói từng khối phô-mai lại cất trên giá cao. Bây giờ chỉ còn một việc duy nhất để làm là ăn nó.

Laura và Mary rất thích làm phô-mai. Các cô thích ăn

những cục sữa đông kêu lộp bộp giữa hàm răng và thích ăn những mảnh do mẹ lạng ra khỏi khối phô-mai vàng, tròn, lớn để làm nhuyễn trước khi khâu bọc trong vải.

Mẹ cười các cô ăn thứ phô-mai xanh ngắt. Mẹ nói với các cô:

- Có người bảo ánh trắng khiến phô-mai có màu xanh.

Những khối phô-mai mới lấy ra khỏi khuôn gỗ không có vẻ tròn như mặt trăng. Nhưng chúng không có màu xanh mà vàng như mặt trăng. Mẹ bảo:

- Nó xanh vì chưa đủ độ chín. Khi được ướp muối và chín, nó không còn xanh nữa.

- Có đúng mặt trăng làm cho phô-mai thành xanh không?

Laura hỏi và mẹ cười. Mẹ nói:

- Mẹ nghĩ một người nói vậy là do mặt trăng có vẻ giống một khối phô-mai màu xanh. Nhưng những hình thức bên ngoài chỉ là lừa gạt.

Rồi, trong lúc lau chùi tất cả những ổ phô-mai màu xanh và chà thêm bơ, mẹ kể với các cô về mặt trăng lạnh lẽo, im lìm, trên đó không có thứ gì sinh sôi và lớn lên được.

Ngày đầu tiên mẹ làm phô-mai, laura đã nếm thử nước sữa. Cô nếm mà không nói gì với mẹ và khi quay lại thấy

mặt cô, mẹ cười. Đêm đó, lúc ngồi rửa chén đĩa sau bữa ăn tối, trong khi Mary và Laura đang lo lau mình, mẹ nói với bố là Laura đã nếm thử món nước sữa và tỏ ra không thích.

Bố nói:

- Con không nên đói tới chết vì món nước sữa của mẹ giống như ông già Grimes đã làm với món nước sữa của vợ ông ấy.

Laura nài nỉ bố kể cho cô nghe về ông già Grimes. Thế là, mặc dù rất mệt, bố vẫn lấy đàn ra khỏi hộp để đàn và hát cho Laura nghe:

Già Grimes chết rồi, ông già hiên lành tử tế
Chẳng bao giờ còn ai được thấy ông
Ông thường mặc chiếc áo choàng cũ kĩ
Nút cài xuôi xuống suốt một dòng
Vợ già Grimes vừa vớt xong lớp váng
Già Grimes bưng nước sữa uống liền
Gió lốc bỗng ào ào thổi đến
Cuốn già Grimes về chốn cửu tuyền.

Bố nói:

- Con thấy đó! Bà ta là một người đàn bà keo kiệt. Nếu bà ta không vớt hết lớp váng sữa, bớt lại một chút kem trong nước sữa thì chắc ông già Grimes chỉ đi đứng lảo đảo thôi. Nhưng bà ta đã vớt sạch kem nên ông già Grimes tội

nghiệp mới gây ồm tới nổi bị gió thổi bay đi luôn. Đúng là chết đói!

Rồi bố nhìn mẹ nói:

- Không ai phải chết đói khi có em ở bên, Caroline.

Mẹ nói:

- Ồ, không, không hẳn đâu, Charles, nếu không có anh ở đó để cung cấp mọi thứ.

Bố có vẻ thú vị. Mọi thứ đều dễ chịu, các cánh cửa đều mở rộng đón hơi đêm mùa hè, chén đĩa như cùng reo vui vì được mẹ rửa sạch còn Mary và Laura đã lau chùi xong trong lúc bố cất đàn, mỉm cười, khẽ huýt gió.

Một lát sau, bố nói:

- Caroline, sáng mai anh sẽ qua nhà Henry mượn chiếc cuốc xới. Các chồi non quanh các gốc cây ngoài đồng bắp đã vươn cao ngang thắt lưng rồi. Phải kèm chặn chúng lại, không thì rừng sẽ quay lại chiếm chỗ.

Sáng sớm hôm sau, bố đi bộ qua nhà chú Henry. Nhưng đi chưa được bao xa, bố đã hối hả trở về, cột ngựa vào xe, vớt lên thùng xe cây rìu, hai chiếc bồn đựng nước tắm, chiếc bồn đựng nước sôi và tất cả khạp, thùng gỗ có trong nhà.

Bố nói:

- Anh không biết có cần dùng hết không, nhưng anh không thích không có khi cần đến.

Laura nhảy tưng tưng một cách hào hứng, hỏi:

- Ô, chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?

Mẹ nói:

- Bố tìm thấy một ổ ong. Có thể bố sẽ đem mật về.

Sau buổi trưa bố mới về nhà. Laura đang chờ và chạy thẳng tới ngay khi cỗ xe vừa dừng lại cạnh sân nhà kho. Nhưng cô không nhìn được vào trong xe.

Bố gọi:

- Caroline, ra mang giúp anh khạp mật này đi, anh phải tháo ngựa.

Mẹ đi tới bên cỗ xe, vẻ thất vọng. Mẹ nói:

- Chà, Charles, một khạp mật thì có là gì đâu.

Rồi mẹ nhìn vào trong thùng xe và buông thõng hai tay. Bố cười lớn.

Tất cả thùng gỗ, khạp đều đầy ắp những mảng tổ ong vàng ướt đẫm mật. Cả hai bồn tắm và bồn chứa nước sôi

cũng đầy tràn.

Bố và mẹ tới lui mang tất cả bồn, thùng, khạp vào nhà. Mẹ chắt cao nhiều mảng mật vàng óng lên một chiếc đĩa rồi phủ kín tất cả số còn lại bằng những miếng vải.

Trong bữa ăn trưa, cả nhà mặc sức ăn món mật tuyệt vời và bố kể cho các cô nghe bố tìm thấy bông tổ ong ra sao.

Bố kể:

- Bố không mang súng theo vì không đi săn và lúc này là mùa hè nên không sợ gặp điều gì nguy hiểm. Vào thời điểm này, lũ báo và gấu đều mập mạp tới nỗi lười biếng và hiền lành. Bố đi tắt qua rừng và gần như đâm thẳng vào một con gấu lớn. Bố vòng khỏi một gốc cây dưới một bụi rậm và thấy nó đứng không xa hơn căn phòng này. Nó nhìn quanh bố và bố đoán nó thấy bố không có súng. Dù sao, nó tỏ ra không thèm để ý đến bố chút nào. Nó đứng dưới một gốc cây lớn và khắp phía xung quanh nó đen đặc ong. Ong không thể chích lớp da dày của nó nhưng nó phải quơ một chân trước lên giữ không cho bầy ong sáp gần tới đầu nó. Bố đứng nhìn nó và thấy nó đặt một chân trước trong một hốc cây và lôi ra một tảng mật ướt đầm. Nó liếm mật dính trên bàn chân và nhích lại gần hơn nữa. Lúc đó bố đã tìm được một cây gậy. Bố muốn lấy số mật đó. Thế là bố vung cây gậy, đập vào một thân cây, hét lớn cây nào động. Con gấu quá mập và no sữa đến nỗi nó chỉ co người trên bốn chân, lạch bạch luồn giữa các cội cây. Bố lừa nó một khoảng xa, làm nó phải chạy nhanh

hơn, xa khỏi bông cây có ổ ong rồi bố trở về lấy cỗ xe.

Laura hỏi bố lấy mật khỏi bầy ong bằng cách nào.

Bố nói:

- Dễ mà, bố đưa ngựa tới sau rừng, nơi mà bầy ong không tới để chích chúng rồi bố dẫn bông cây bửa ra.

- Ong không chích bố à?

Bố đáp:

- Không. Ong không bao giờ chích bố. Khúc cây rỗng ruột và đầy mật từ đầu tới cuối. Có lẽ ong đã gây mật nhiều năm rồi. Một phần mật lâu ngày đã sậm màu, nhưng bố nghĩ là bố đã lấy về trọn phần mật tốt, sạch để dùng khá lâu được.

Laura thấy tội nghiệp cho đám ong. Cô nói:

- Chúng nó phải làm việc cực nhọc lắm mà bây giờ không giữ được giọt mật nào.

Nhưng bố nói còn để lại rất nhiều mật cho chúng và còn có nhiều bông cây khác ở gần đó để chúng có thể gây ổ lại. Bố nói đây cũng là lúc chúng có một ngôi nhà mới, thoáng sạch.

Chúng sẽ gom lại số mật cũ mà bố bỏ lại, chế biến thành

thứ mật tươi, mới để tồn trữ trong ngôi nhà mới của chúng. Chúng sẽ gom từng giọt mật tràn ra để cất giữ và sẽ có rất nhiều mật từ rất lâu trước khi mùa đông tới.

Chương 11

NGÀY MÙA

Bố và chú Henry đã thoả thuận giúp nhau làm việc. Khi tới mùa vụ, chú Henry tới làm việc với bố và cô Polly cùng đám trẻ anh chị em họ tới nghỉ tại nhà. Sau đó, bố tới giúp chú Henry thu hoạch và mẹ đem Laura, Mary cùng bé Carrie tới nghỉ ở nhà cô Polly.

Mẹ và cô Polly cùng làm việc nhà còn lũ trẻ quây quần chơi ngoài sân cho tới giờ ăn. Sân nhà cô Polly là chỗ chơi đùa rất tuyệt vì gốc cây dày đặc. Lũ trẻ chơi trò nhảy từ gốc này qua gốc khác mà không khi nào phải đặt chân xuống đất.

Ngay cả Laura nhỏ nhất đám cũng dễ dàng chơi ở những chỗ các cây nhỏ nhất mọc khít nhau. Charley là đứa con trai lớn nhất sắp được mười một tuổi có thể chui trên gốc cây đi khắp sân. Cậu có thể vượt qua hai gốc cây nhỏ một lúc và có thể leo lên đầu hàng rào sắt mà không sợ gì.

Bố và chú Henry cắt lúa mạch ngoài đồng bằng những chiếc hái. Hái là một lưỡi sắt bén gắn vào một sườn làm bằng những thanh gỗ mỏng để đỡ thân cây lúc chịu hạt khỏi rơi khi cắt. Bố và chú Henry mang những chiếc hái theo phần tay cầm dài uốn cong, vung chiếc lưỡi vào những cuốn lúa đang đứng. khi cắt đủ năm, họ trút những cuốn lúa đã cắt thành những bó gọn gàng trên mặt đất.

Thật khó nhọc khi đi vòng trên đồng dưới ánh nắng gắt, hai tay vung những chiếc hái nặng nề để cắt lúa rồi trút thành bó.

Sau khi cắt xong, họ còn phải đi khắp đồng. Đây là lúc họ phải khom người trên từng nắm lúa đem gom lại thành bó. Rồi họ vòng tay nhắc bổng những bó lên, buộc chặt lại bằng dây thắt nút với phần cuối dây nhét trong bó lúa.

Làm xong bảy bó như thế thì các bó phải được gom tụ lại. Để thành một tụ, năm bó được dựng đứng cho các đầu có hạt chụm sát vào nhau. Sau đó, phủ thêm hai bó lên trên cho những cuống lúa làm thành một mái nhỏ che cho năm bó kia khỏi bị rụng hạt do sương và mưa.

Mỗi cuống lúa đã cắt luôn phải được đứng an toàn trong tụ vì nếu nằm trên đất ẩm sương suốt đêm sẽ bị hư.

Bố và chú Henry làm việc rất cực, vì thời tiết nóng và nặng nề đến độ họ đoán là sẽ có mưa. Lúa mạch đã chín nên nếu không cắt để cho vào tụ kịp trước khi mưa tới thì sẽ thất bát. Lúc đó, lũ ngựa của chú Henry sẽ bị đói trong mùa đông.

Buổi trưa, bố và chú Henry vội vã trở về, nuốt thật nhanh cho xong bữa. Trưa hôm đó, chú Henry bảo Charley phải ra giúp họ.

Laura nhìn bố khi chú Henry nói điều đó. Lúc ở nhà, bố đã nói với mẹ là chú Henry và cô Polly làm hư Charley. Khi

mười một tuổi, bố đã làm việc thành thạo mỗi ngày ở ngoài đồng, dẫn dắt cả một toán. Nhưng Charley khó làm nổi việc gì.

Bây giờ chú Henry bảo Charley phải ra đồng làm việc. Cậu đã dành khá nhiều thời gian bên lũ nhỏ. Cậu có thể rửa suối lấy nước, có thể mang tới cả bình nước khi lũ nhỏ cần uống. Cậu có thể kiếm đá mài khi cần mài bén các lưỡi dao.

Tất cả lũ trẻ đều nhìn Charley. Charley không muốn ra đồng. Cậu muốn ở lại chơi đùa trong sân. Nhưng dĩ nhiên, cậu không thể nói như thế.

Bố và chú Henry không nghỉ. Họ ăn vội vã rồi trở lại ngay với công việc và Charley đi cùng họ.

Bây giờ Mary trở thành lớn nhất và cô muốn chơi một trò chơi có vẻ trầm lặng, quý phái. Thế là vào buổi chiều, lũ trẻ dựng một căn nhà ở trong sân. Bàn, ghế, lò là các gốc cây, còn lá cây là chén đĩa và trẻ nhỏ là que củi.

Tối hôm đó, trên đường về nhà, Laura và Mary nghe bố kể với mẹ về những chuyện xảy ra ở ngoài đồng.

Thay vì giúp bố và chú Henry thì Charley đã quậy tung mọi việc. Cậu sẵn tới họ khiến họ không thể vung được hái lên. Cậu dẫu miếng đá mài khiến họ phải đi tìm khi cần mài bén lưỡi hái. Cậu không chịu mang bình nước tới cho tới khi chú Henry phải gọi ba bốn lần và mặt cậu sưng sía

lên.

Sau đó, cậu quần quanh phía sau họ, nói chuyện và hỏi đủ thứ. Họ đang qua mệt vì công việc nên không thể chú ý đến cậu và vì vậy đã bảo cậu đi chỗ khác đừng quấy rầy họ.

Nhưng họ buộc phải bỏ hái xuống chạy bằng qua đồng khi nghe tiếng cậu la hét. Rừng cây bao kín quanh đồng nên trong lúa mạch vẫn có nhiều rắn.

Khi họ chạy tới với Charley thì chẳng có chuyện gì xảy ra cả và cậu cười với họ. Cậu nói:

- Con gạt mọi người mà.

Bố nói nếu bố là chú Henry thì bố đã nạo da thẳng nhỏ ngay tại chỗ và ngay lập tức. Nhưng chú Henry đã không làm vậy.

Thế là hai người uống nước rồi quay lại làm việc.

Charley kêu cứu tới ba lần khiến họ phải chạy cực nhanh tới và cậu bé cười với họ. Cậu nghĩ đó là một trò đùa tốt. Và tới lúc đó, chú Henry vẫn không đánh đòn cậu.

Rồi cậu kêu cứu lần thứ tư, dữ dội hơn hết. Bố và chú Henry nhìn về phía cậu, thấy cậu đang nhảy tưng tưng và la hét. Họ thấy không có vẻ gì thất thường và do đã bị gạt nhiều lần nên họ tiếp tục làm việc.

Charley vẫn la hét, dữ dội và kinh hoàng hơn. Bố không nói gì nhưng chú Henry nói:

- Có lẽ có chuyện gì thực.

Họ đặt hái xuống, chạy qua đồng về phía cậu.

Và lần này Charley đang nhảy cuống quýt ngay trên một ổ ong đất.

Giống ong màu vàng này luôn làm ổ dưới đất và Charley đập lên mà không hay. Thế là tất cả những con ong nhỏ với lớp vỏ ngoài màu vàng lấp lánh ủa ra bọc kín cậu, chích những chiếc ngòi nóng đỏ vào cậu khiến Charley đau tới lết không nổi.

Cậu cứ nhảy tưng tưng và hàng trăm con ong cứ lặn vào chích khắp người. Chúng chích ở mặt, ở tay, ở cổ, ở môi, rồi luồn vào trong ống quần, luồn từ gáy xuống lưng và tiếp tục chích. Cậu càng nhảy kêu kinh hoàng thì lũ ong càng chích điên loạn hơn. Bố và chú Henry nắm hai cánh tay cậu chạy, lôi cậu ra xa khỏi ổ ong. Họ lột hết đồ của cậu và quần áo cậu bám đầy những con ong vàng trong khi người cậu sưng phồng hết vì chỗ nào cũng có ngòi ong cắm. Họ giết những con ong đang chích cậu, rũ sạch những con ong đang bám vào quần áo rồi mặc quần áo lại cho cậu và chuyển về nhà.

Laura cùng Mary và lũ trẻ đang chơi êm ả trong sân thì

nghe tiếng khóc rống lên. Charley khóc chửi ầm ĩ bước vào trong sân, mặt sưng vù đến nỗi nước mắt không thể lặn ra khỏi mắt. Những ngón tay cậu cũng sưng cứng ngắt. Trên khuôn mặt và cần cổ cậu nổi chằng chịt những vết cứng nhỏ màu trắng.

Laura và Mary và lũ trẻ đứng nhìn cậu trân trân.

Mẹ và cô Polly từ trong nhà chạy ra hỏi cậu có chuyện gì. Charley tiếp tục khóc nức và chửi bới. Mẹ bảo đó là đám ong đất vàng. Mẹ chạy ra vườn vét đầy một xoong lớn đất trong lúc cô Polly dắt Charley vào nhà lột hết quần áo cậu ra.

Hai người nhào đất thành bùn và trét lên khắp người cậu. Họ quấn cậu trong tấm khăn trải giường cũ và đặt cậu lên giường. Mắt cậu sưng húp nhắm nghiền và mũi cậu thật dị dạng. Mẹ và cô Polly đắp bùn kín mặt cậu và ủ bùn lên quần áo. Chỉ lỗ mũi và miệng của cậu là lộ ra.

Cô Polly ngâm một ít cỏ thuốc để giúp cho cậu khỏi lên cơn sốt.

Laura và Mary cùng lũ trẻ đứng xung quanh ngắm cậu thật lâu.

Mãi lúc mặt trời tối, bố và chú Henry mới ở đồng cỏ về. Tất cả lúa mạch đều đã tụt xong và lúc này dù có mưa cũng chẳng hại gì.

Bố không thể ở lại ăn bữa tối, vì còn phải về nhà để kịp

vắt sữa. ở nhà, lũ bò cái hần đang chờ và nếu không vắt sữa đúng giờ thì sẽ không có nhiều sữa. Bố hối hả đóng ngựa vào xe và cả nhà lên xe.

Bố rất mệt, hai bàn tay đau buốt tới nỗi không thể lái xe chính xác nhưng lũ ngựa đã thuộc đường về nhà. Mẹ bồng bé Carrie ngồi cạnh bố còn Laura và Mary ngồi trên miếng ván phía sau. Tất cả đều nghe bố kể về những điều Charley đã làm.

Laura và Mary đều kinh hoàng. Chính các cô vẫn thường không được ngoan ngoãn nhưng các cô không bao giờ tưởng tượng nổi lại có một cậu bé hư hỏng như Charley. Cậu đã không làm việc để giữ gìn đám lúa mạch. Cậu đã không chịu làm theo lời cha dặn sau khi cha vừa nói với cậu. Cậu còn quấy rầy bố và chú Henry trong lúc họ đang phải làm việc cực nhọc.

Lúc đó, bố nói về những con ong đất màu vàng và bố nói:

- Nó đã xử đúng một thằng bé nói dối.

Khi đã lên chiếc giường có bánh lăn vào đêm đó, Laura nằm lắng nghe tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái rồi xối chảy trước hiên và nghĩ về những gì bố nói.

Cô nghĩ về việc những con ong vàng đã làm đối với Charley. Cô thấy chúng xử Charley như thế là đúng. Chúng xử đúng vì Charley hư hỏng một cách quái đản cùng cực. Nhưng con ong có quyền chích cậu ngay cả khi cậu nhảy

nhót ở nhà.

Nhưng cô không hiểu tại sao bố lại gọi cậu là một thằng bé nói dối. Cô không hiểu bằng cách nào cậu có thể nói dối khi cậu không hề nói một tiếng nào.

Chương 12

CỔ MÁY KỲ DIỆU

Hôm sau, bố đem về cho mẹ nhiều cọng rơm vàng sạch bóng cắt từ nhiều bó lúa mạch. Mẹ bỏ hết vào một thùng nước để ngâm giữ cho mềm. Rồi, ngồi trên chiếc ghế kê bên thùng nước, mẹ bện những cọng rơm lại.

Mẹ lấy nhiều cọng rơm, kết lại ở một đầu và bắt đầu bện. Các cọng rơm dài ngắn khác nhau nên khi gần hết một cọng mẹ lại đặt tiếp một cọng mới và tiếp tục bện.

Mẹ bỏ đầu rơm đã bện rơi trong thùng nước và tiếp tục làm cho tới khi miếng rơm bện dài nhiều bộ. Mẹ dành trọn thời giờ rảnh rỗi trong nhiều ngày để bện rơm.

Mẹ lấy bảy cọng rơm nhỏ nhất làm thành một dải viền nhẵn nhụi, thanh mảnh, cầu kì, với chín cọng rơm lớn hơn, mẹ làm thành một dải viền lớn với những vết khía dọc theo các cạnh và những cọng rơm lớn nhất, mẹ bện thành một dải viền lớn nhất.

Khi các cọng rơm được bện xong, mẹ dùng kim với sợi chỉ trắng dài và khởi từ đầu một dải viền cứ khâu tròn hoài để giữ nó phẳng phiu sau khi khâu. Đây là một miếng thảm nhỏ và mẹ bảo là chóp của một chiếc nón.

Rồi mẹ xiết chặt một cạnh của dải viền hơn và khâu vòng quanh. Dải bện được thu vào và thành các cạnh nón.

Chiếc nón đủ cao, mẹ lại thả lơ dải viền khi khâu vòng quanh và dải viền nằm thẳng thành vành nón.

Khi vành nón đủ rộng, mẹ cắt dải bên và khâu một phía cực nhanh tới nỗi nó không kịp bật các nút bên ra.

Mẹ khâu nón cho Mary và Laura bằng dải bên thanh mảnh nhất, tỉ mỉ nhất. Nón của bố và mẹ được bên rộng hơn và có khóa. Đó là chiếc nón cho ngày chủ nhật của bố. Sau đó, mẹ làm thêm cho bố hai chiếc nón với những dải bên thô, lớn nhất để dùng hàng ngày. Khi làm xong một chiếc nón, mẹ đặt lên tấm ván hong khô, nắn hình cho thật xinh xắn và chiếc nón sẽ giữ nguyên hình dáng mẹ làm vào lúc nó khô hẳn. Mẹ có thể bên những chiếc nón rất đẹp. Laura thích ngắm mẹ và học cách bên rơm để sẽ làm một cái nón nhỏ cho Charlotte.

Ngày đang thu ngắn dần và đêm thẫm lạnh hơn. Một đêm, Jack-Sương-Mù đi qua và buổi sáng xuất hiện rải rác những màu sáng giữa đám lá xanh trong khu rừng Big Woods.

Dọc theo hàng rào sắt, cây su-mác đưa cao những chùm trái nhỏ đỏ sậm trên những tàng lá nhuộm màu vàng lửa. Trái xồi đang rụng xuống và Laura cùng Mary đã có những chiếc ly, đĩa nhỏ bằng trái xồi trong các ngôi nhà tưởng tượng của mình. Hạnh đào và hồ đào rải đầy mặt đất rừng Big Woods và đám sóc bận rộn với việc chạy nhón nháo khắp nơi, thu lượm những hạt nhỏ về tồn trữ cho mùa đông trong các hốc cây.

Laura và Mary theo mẹ đi nhặt gom hạnh đào, hồ đào và hạt phỉ. Hạt được phơi khô dưới nắng rồi đập tách vỏ lấy nhân cất trên gác mái dành cho mùa đông.

Thật thú vị khi gom những trái hạnh đào tròn lớn hoặc những hạt hồ đào nhỏ hơn và những hạt phỉ li ti đầy trên cành trong các bụi rậm. Vỏ hạnh đào đầy ứ chất nước thơm nức và nêm cũng thấy ngon khi Laura thường dùng răng để ngắt cuống cho chúng rời ra.

Lúc này ai nấy đều bận rộn, vì hết thầy rau trong vườn cần được gom cắt. Laura và Mary giúp lượm những củ khoai đầy bụi đất khi bổ đào lên hoặc lôi những khóm cà rốt vàng dài thượt, những búi củ cải tròn với chóp đỉnh đỏ tía hay giúp mẹ nấu bí làm mứt.

Với con dao phay, mẹ xẻ đôi những trái bí lớn màu vàng rực, mẹ cào sạch hạt ở phía trong, cắt thành những miếng dài và gọt vỏ. Laura giúp mẹ cắt những miếng dài này thành các miếng vuông nhỏ.

Mẹ đặt hết những miếng vuông này vào một bình sắt trên lò, chế nước và canh chừng suốt ngày trong lúc bí được hầm sôi từ từ. Tất cả nước và nước bí đều phải bốc hơi hết nhưng không được để bí bị cháy.

Bí biến thành một khối dày, sậm màu và bốc mùi thơm trong bình. Nó không sôi giống nước mà nổi thành những bong bóng bất ngờ nổ ra để lại một lỗ hổng bị san lấp tức

khắc. Mỗi lần một bong bóng nổ, hương vị bí nóng hổi, đậm đà lại toả ra.

Laura đứng trên một chiếc ghế coi chừng bí cho mẹ và khuấy đều bằng chiếc môi gỗ. Cô nắm chiếc môi bằng cả hai tay và khuấy rất cẩn thận vì, nếu bí bị cháy thì không còn mút bí nữa.

Bữa trưa, cả nhà ăn món bí hầm với bánh mì. Các cô đặt món bí trên đĩa theo những hình dạng thật xinh. Bí có màu đẹp, nhuyễn và mềm rục dưới lưỡi dao của các cô. Mẹ không bao giờ cho phép các cô chơi đùa với thức ăn và các cô phải luôn luôn ăn thật khéo gọn mọi món ăn được bày trước mắt, không bỏ lại trong đĩa một chút nào. Nhưng mẹ cho các cô được xếp đặt món bí hầm sậm màu, đậm đà thành những hình thù xinh đẹp trước khi ăn.

Những lần khác, các cô có món bánh quăn bằng bí nướng cho bữa ăn trưa. Vỏ ngoài cứng đến nỗi mẹ phải lấy lưỡi rìu của bố để cắt trái bí làm nhiều miếng. Khi các món bí đã được nướng trong lò hấp, Laura thích trét bơ lên phần cùi mềm bên trong rồi múc lớp thịt vàng hung ra khỏi vỏ để ăn.

Lúc này, vào bữa ăn tối thường có món bắp tróc vỏ với sữa. Đây cũng là món ăn ngon. Ngon tới nỗi Laura nhấp nhòm chờ đợi ngay lúc mẹ bắt đầu tróc vỏ. Phải mất hai hoặc ba ngày mới xong món bắp tróc vỏ.

Ngày đầu tiên, mẹ lau dọn và lấy hết tro ra khỏi lò nấu.

Rồi mẹ đốt củi gỗ sạch và giữ tro lại. Thứ tro củi gỗ này được cho vào một túi vải nhỏ.

Đêm đó, bố mang về một mớ trái bắp có hạt thật lớn. Bố nẩy bỏ những hạt nhỏ ở trên đầu. Sau đó, bố nẩy những hạt bắp còn lại vào một chiếc chảo lớn cho tới khi đầy chảo.

Sáng sớm hôm sau, mẹ đổ hết số hạt bắp này cùng với túi tro vào một bình sắt lớn. Mẹ đổ đầy nước vào bình và nấu sôi rất lâu. Cuối cùng, những hạt bắp bắt đầu phồng lên, phồng lên, phồng lên mãi cho tới khi lớp vỏ nứt ra và tróc đi. Khi vỏ bắp tróc đầu hết, mẹ kéo chiếc bình nặng nề ra ngoài. Mẹ đổ đầy nước sôi vào chiếc bồn giặt đã được cọ sạch rồi lấy bắp ra khỏi bình ngâm vào trong bồn.

Mẹ xắn cao ống tay áo bằng vải hoa lên tới cùi chỏ, quỳ gối bên chiếc bồn. Hai bàn tay mẹ chà xát cho tới khi vỏ bắp tróc ra nổi lênh bênh trên mặt nước.

Mẹ trút nước đó ra ngoài rồi lại lấy nước sôi từ các thùng gỗ đổ đầy vào bồn. Mẹ tiếp tục quơ tìm và chà xát từng hạt bắp giữa hai bàn tay rồi lại thay nước cho tới khi tất cả hạt bắp đều tróc vỏ và được rửa sạch.

Mẹ có vẻ duyên dáng với những cánh tay trần trắng tròn trĩnh, má mẹ ửng đỏ, mái tóc mượt bóng lên trong lúc mẹ mân mê chà xát những hạt bắp trong nước.

Mẹ không để văng một giọt nước lên áo. Cuối cùng, khi

bắp tróc vỏ xong, mẹ đổ tất cả những hạt mềm mại, trắng tinh vào một chiếc vại lớn trong phòng ăn. Thế là, các cô đã có món bắp tróc vỏ ngào sữa cho bữa ăn tối.

Đôi khi các cô ăn bắp tróc vỏ trong bữa điểm tâm với si-rô đường khế và đôi khi mẹ còn chiên những hạt bắp mềm trong mỡ heo. Nhưng, Laura thích nhất là bắp tróc vỏ ngào sữa.

Mùa thu thật là vô cùng kì thú. Có thật nhiều việc để làm, nhiều món để ăn, nhiều thứ mới mẻ để xem ngắm. Laura chạy lăng xăng, nói luôn miệng từ sáng tới tối.

Một buổi sáng sương mù, một cỗ máy xuất hiện trên đường. Cỗ máy do bốn con ngựa kéo và có hai người đàn ông ngồi ở trên. Lũ ngựa kéo cỗ máy này thẳng ra ngoài đồng, chỗ bố, chú Henry và ông nội cùng ông Peterson đang chắt lúa mì thành đồng.

Sau cỗ máy còn có thêm hai người đàn ông khác điều khiển một cỗ máy nhỏ hơn.

Bố gọi mẹ báo cho biết những người đập lúa đã tới. Bố vội vã ra đồng với mọi người. Laura và Mary xin phép mẹ rồi chạy ra đồng theo bố. Các cô có thể xem nếu cần thận không làm cản lối.

Chú Henry cưỡi ngựa tới và cột ngựa vào một cột cây. Rồi bố và chú đóng tất cả những con ngựa khác, tám con tất cả, vào cỗ xe nhỏ. Họ đóng mỗi cặp ngựa vào đầu một

cây dài chìa ra từ cỗ máy. Một cây sắt dài đặt dưới đất từ cỗ máy này tới cỗ máy lớn.

Về sau Laura và Mary hỏi thì bố nói cỗ máy lớn là máy tách hạt, cây sắt dài là cần xoay và cỗ máy nhỏ là mã lực. Cần đóng tám con ngựa vào nó để khởi động nó là cỗ máy tám mã lực.

Một người ngồi trên cỗ máy mã lực và khi mọi thứ đã sẵn sàng, ông ta lên tiếng thúc cho lũ ngựa bắt đầu chạy. Lũ ngựa chạy xoay tròn quanh ông ta, mỗi cặp kéo một cây dài và nối theo cặp đi trước. Do chạy vòng quanh nên chúng rất cẩn thận bước qua chiếc cần xoay bằng sắt đang nhào lộn trên mặt đất.

Sức ngựa kéo giữ cho chiếc cần xoay xoay đều và tác động vào chiếc máy tách hạt đặt bên cạnh đồng lúa mì.

Toàn thể cỗ máy nổ như sấm rền vang động ầm ĩ. Laura và Mary nắm chặt tay nhau tròn mắt nhìn từ một phía đồng. Từ trước tới giờ các cô chưa hề thấy một cỗ máy nào. Các cô cũng chưa hề nghe thấy một thứ tiếng động rền vang như thế.

Bố và chú Henry đứng trên đồng lúa hất tung từng bó lúa xuống một tấm ván. Một người đàn ông đứng ở tấm ván, cắt đứt dây buộc và nhồi tất cả các bó lúa vào một hố trống ở đầu cỗ máy tách hạt.

Hố trông giống như miệng của cỗ máy với hàm răng dài

bằng sắt. Hàm răng này đang nhai. Chúng nhai những bó lúa và chiếc máy nuốt đi. Rơm được thổi tung ra ở đầu kia cỗ máy và các hạt lúa tuôn chảy ra một bên.

Hai người đàn ông làm việc cực nhanh, đập chân trên rơm, nhồi thành một đống. Một người như ánh chớp đưa túi hứng đám hạt lúa đang tuôn xuống. Những hạt lúa trút đầy cấp kì vào một thùng cân nửa tạ và người đàn ông đặt ngay vào đó một thùng cân trống khác trong lúc trút thùng cân kia vào túi bao. Ông ta trút rất kịp lúc để đưa thùng cân trống vào dưới vòi trước khi thùng cân ở đó đầy tràn.

Mọi người đều làm việc với tốc độ cao nhất nhưng cỗ máy vẫn đeo sát họ. Laura và Mary căng thẳng tới mức nghẹt thở. Các cô nắm chặt tay nhau, trố mắt nhìn.

Lũ ngựa chạy vòng vòng thật đều. Người đàn ông điều khiển ngựa vung chiếc roi vun vút và hét:

- Chú ý! John! Không cần cố vượt quá!

Crắc! Chiếc roi bay lên.

- Cẩn thận, Billy! Nhẹ thôi, con trai! Không được đi, nhưng nhanh thế chẳng ra sao!

Cỗ máy tách hạt ngổn các bó lúa, rơm vàng óng bay ra thành một đám mây vàng, hạt lúa trút xuống thành dòng nâu vàng trên vòi chảy trong lúc mọi người hồi hải. Bỗ và

chú Henry liệng các bó lúa xuống với mức nhanh cuối cùng. Vỏ trấu và cọng rơm bay mù mịt.

Laura và Mary đứng coi rất lâu. Rồi các cô chạy về nhà, lo giúp mẹ làm cơm trưa cho tất cả đám người đang làm việc.

Một chảo lớn cải bắp và thịt đang sôi trên lò, một xoong đậu lớn và một chiếc bánh Johnny đang nướng trong lò bếp. Laura và Mary bày bàn ăn cho những người đập lúa. Các cô bày bánh mặn với bơ, những chén bí chiên, mứt bí, mứt dâu khô và bánh qui, phô-mai, mật và các bình sữa.

Rồi mẹ bày tiếp khoai tây luộc, cải bắp, thịt và đậu hấp, bánh Johnny, bánh quăn bằng bí nướng và chàm trà.

Laura luôn thắc mắc lí do khiến loại bánh mì bằng bột bắp lại được gọi là bánh ngọt Johnny. Rõ ràng nó không phải là bánh ngọt. Mẹ cũng không biết tại sao ngoại trừ một điều là các binh sĩ miền bắc thời nội chiến thấy dân chúng miền nam hay ăn loại bánh này nên gọi tên nó như thế. Binh sĩ miền bắc lúc đó vẫn gọi binh sĩ miền nam là quân phản loạn Johnny. Có lẽ họ gọi loại bánh mì miền nam này là bánh ngọt chỉ để đùa vui.

Mẹ còn được nghe có người gọi loại bánh này là bánh ngọt đi đường. Mẹ không hiểu lí do, vì nó không hẳn là loại bánh dùng tốt cho một chuyến đi xa.

Buổi trưa, những người đập lúa về ngồi bên bàn ăn chất đầy các món ăn. Những không có thứ gì quá nhiều vì mọi người đã làm việc cực nhọc và đều rất đói.

Khoảng giữa buổi chiều các cỗ máy tách hạt xong và mấy người chủ máy đi khỏi Big Woods đem theo những bao lúa trả công cho họ. Họ tới một nơi gần đó cũng có những người hàng xóm chắt đồng lúa và muốn nhờ họ tách hạt.

Đêm đó, bố rất mệt, nhưng hết sức vui. Bố nói với mẹ:

- Henry, Peterson, ông nội và anh họ lại đập lúa bằng néo liền hai tuần cũng chỉ bằng ngang chiếc máy đó làm một ngày hôm nay. Mình không đập ra nhiều hạt mà còn không đập sạch hạt được.

Bố tiếp:

- Chiếc máy đó là một sáng kiến vĩ đại. Những người khác cứ giữ cách làm việc cũ nếu họ muốn, nhưng anh dứt khoát theo sự tiến bộ. Mình đang sống trong một thời kì vĩ đại. Khi nào còn trồng lúa mì, anh còn gọi đem máy đến tách hạt, nếu thấy có một chiếc máy ở gần.

Bố quá mệt đêm đó nên không nói chuyện với Laura nhưng Laura rất tự hào về bố. Chính bố đã khiến những người khác cùng gom lúa lại và đưa về cỗ máy tách hạt, một cỗ máy diệu kỳ. Mọi người đều vui vì cỗ máy đã tới.

Chương 13

CON NAI TRONG RỪNG

Cỏ đã khô úa và héo rồi nên phải đưa lũ bò cái từ rừng về nuôi trong nhà kho. Tất cả những cánh lá màu tươi đều đổi thành nâu tối khi những cơn mưa lạnh mùa thu rơi xuống.

Không còn chơi dưới các gốc cây được nữa. Nhưng bố có mặt ở nhà lúc trời mưa và bố lại bắt đầu đàn sau bữa ăn tối.

Rồi những cơn mưa dứt hẳn. Thời tiết trở nên lạnh hơn. Rất sớm vào buổi sáng, mọi thứ đều lấp lánh sương đọng. Ngày rút ngắn lại và suốt ngày ngọn lửa nhỏ trong lò luôn cháy âm ỉ để giữ cho ngôi nhà được ấm áp. Mùa đông không còn xa nữa.

Gác mái và hầm chứa lại thêm một lần đầy ắp thức ăn, còn Laura và Mary bắt đầu khâu vá những tấm chăn. Mọi thứ lại gần gũi gọn gàng.

Một đêm, sau khi lo xong công việc trong nhà, bố nói ăn tối bố phải tới điểm nai-liếm để chờ một con nai. Kể từ mùa xuân trong ngôi nhà nhỏ không có thịt tươi, nhưng lúc này lũ nai con đã lớn và bố lại phải đi săn.

Bố tạo ra điểm nai-liếm ở một khoảng trống trong rừng gần những cội cây lớn mà bố có thể ngồi ở đó để rình

chờ. Điểm nai-liếm là chỗ mà đám nai tới để kiểm chất muối. Khi thấy một nơi nào có muối, chúng kéo tới liếm nên chỗ đó có tên là điểm nai-liếm. Bố đã tạo một điểm như thế bằng cách rắc muối lên đất.

Sau bữa ăn tối, bố mang súng vào rừng còn Laura và Mary đi ngủ không có âm nhạc và câu chuyện kể nào.

Ngay khi thức dậy vào buổi sáng, các cô ủa chạy tới bên cửa sổ, nhưng không thấy một con nai nào treo trên cây. Bố không khi nào ra khỏi nhà săn nai mà lại trở về tay không. Laura và Mary không biết phải nghĩ gì.

Suốt ngày bố bận rộn tu sửa ngôi nhà nhỏ và khu nhà kho với lá khô, rơm rạ, trấn thêm đá để phòng ngăn hơi lạnh. Suốt ngày, hơi lạnh tăng thêm và đêm đó, ánh lửa lại sáng trong lò còn các cửa sổ đóng chặt, chết kể để chờ mùa đông.

Sau bữa ăn tối, bố đặt Laura ngồi trên đùi còn Mary ngồi trên chiếc ghế nhỏ sát cạnh bố. Và bố nói:

- Bây giờ bố sẽ kể cho các con nghe về nguyên do không có thịt tươi ăn trong ngày hôm nay.

Khi đi tới điểm nai-liếm, bố leo lên một cây xồi lớn. Bố chọn một nhánh mà từ đó bố quan sát dễ nhất và thấy điểm nai liếm rõ nhất. Chỗ đó cũng đủ gần để bố bắn trúng bất kì con vật nào xuất hiện, còn khẩu súng đã được nạp đạn sẵn và nằm trên đầu gối bố.

Bố ngồi đó chờ trăng lên soi sáng tất cả.

Do bữa củi suốt ngày hôm qua nên bố hơi mệt và ngủ thiếp đi thay vì mở mắt.

Mặt trăng tròn vừa vươn lên. Bố có thể nhìn rõ mặt trăng còn ở rất thấp trên bầu trời, giữa những nhánh cây trụi lá. Và chắn ngang mặt trăng, bố thấy một con nai đang đứng. Đầu nó nghếch cao như nó đang nghe ngóng. Những chiếc sừng lớn đầy gạc của nó vươn dài từ đỉnh đầu. Thân hình nó sậm tối do che khuất ánh trăng.

Thật tuyệt hảo cho một phát đạn. Nhưng nó đẹp quá, có vẻ khoẻ khoắn, tự do và hoang dại đến nỗi bố không nỡ giết nó. Bố ngồi đó ngắm nó cho tới lúc nó nhảy lên biến mất vào rừng rậm.

Lúc đó bố nhớ ra là mẹ và các con đang chờ bố mang về một món thịt rừng tươi nào đó. Bố quyết định là sẽ bắn vào lần sau.

Một lúc sau, một con gấu lớn lù lù đi vào khoảng trống. Nó đã no nê với trái dâu, với rễ cây và các món ăn suốt mùa thu nên mập tới mức gần to bằng hai con gấu nhập lại. Đầu nó lúc lắc từ bên này qua bên kia khi nó đi trên bốn chân qua khoảng đất trống dưới ánh trăng cho tới khi đến bên một gốc cây mục. Nó ngửi khúc cây và nghe ngóng. Rồi nó đưa bàn chân trước lên xé khúc cây ra và khịt khịt mũi giữa các mảnh gỗ, ăn một món ăn màu trắng.

Sau đó nó đứng thẳng trên hai chân sau, hoàn toàn bất động quay nhìn khắp xung quanh. Nó có vẻ lo ngại nghi ngờ một điều gì bất ổn. Nó cố nhìn và người coi đó là thứ gì.

Nó là một cái đích tuyệt vời để bắn nhưng bố cứ mãi mê ngắm nó và rừng khuya dưới ánh trăng tĩnh mịch đến nỗi bố quên bằng cây súng. Bố không nghĩ cả việc bắn con gấu cho tới khi nó núng nính đi khuất vào rừng sâu.

Bố đành chỉ có cách tự nhủ:

- Không bao giờ làm vậy nữa. Cứ theo cách này thì không thể có món thịt nào đem về.

Bố lại ngồi trên cây và lại chờ. Lần này bố quyết định sẽ bắn con mồi bố thấy sau đó.

Trăng đã lên cao hơn và ánh trăng chiếu sáng khắp khoảng đất trống. Khắp xung quanh, bóng tối dày đặc hơn trong các bụi cây.

Một lúc lâu sau, một con nai mẹ và nai con khoảng một tuổi đang bước đi thật dễ thương ra khỏi vùng bóng tối. Chúng không sợ sệt gì. Chúng tới đúng chỗ mà bố đã rắc muối và dừng lại cùng liếm.

Rồi chúng cùng ngẩng đầu lên nhìn nhau. Con nai con bước tới đứng sát bên con nai mẹ. Chúng đứng sát bên

nhau cùng nhìn rừng cây và ngắm ánh trăng. Những cặp mắt trong xoe của chúng long lanh, hiền hoà.

Bố cứ ngồi đó ngắm cho tới khi chúng đi khuất vào trong vùng bóng tối. Lúc đó, bố nhảy xuống khỏi nhánh cây và đi về nhà.

Laura ghé tai bố thì thầm:

- Con mừng là bố đã không bắn chúng.

Mary nói:

- Bọn con có thể ăn bánh mì với bơ cũng được.

Bố nhắc Mary khỏi ghế và ôm ghì cả hai cô. Bố nói:

- Các con đều là những cô gái tử tế. Nhưng tới giờ ngủ rồi! Tránh ra cho bố chơi đàn.

Khi Laura và Mary đọc xong lời cầu nguyện và cúi mình ấm áp dưới lớp chăn phủ trên chiếc giường có bánh lăn thì bố đang ngồi dưới ánh lửa với cây đàn. Mẹ thối tắt ngọn đèn vì không cần ánh sáng của nó. Mẹ ngồi một phía bên lò sưởi đang nhẹ nhẹ đung đưa chiếc ghế đu với những chiếc kim đan thoăn thoắt lên xuống trên chiếc vỏ ngắn mà mẹ đang đan.

Những tối mùa đông dài với ánh lửa và âm nhạc đã trở lại.

Tiếng đàn của bố nỉ non và bố đang hát.

- Hỡi Susiana, đừng vì ta than khóc
Ta đang trên đường đi tới cali
Ở nơi đó, bụi vàng bay mù mịt.

Rồi bố chuyển bài ca về ông già Grimes. Nhưng bố không hát những lời mà bố đã hát lúc mẹ làm phô-mai. Lời hát lúc này của bố khác hẳn. Giọng bố khoẻ khoắn, ngọt ngào và bố hát khe khẽ:

Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng
Có mấy ai nhớ mãi bao giờ?
Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng
Thuở xa vời như chuyện trong mơ?
Thuở xa vời còn không, bạn hỡi
Thuở xa vời như chuyện trong mơ
Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng
Thuở xa vời như chuyện trong mơ?

Khi tiếng đàn ngưng lại, Laura khẽ hỏi:

- Thuở xa vời là gì, bố?

Bố nói:

- Đó là những ngày xưa xa thăm thẳm rồi, Laura. Bây giờ, ngủ đi!

Nhưng Laura còn thức thêm một lát, lắng nghe tiếng đàn

của bố nhẹ nhẹ hoà theo tiếng gió quạnh hiu trong rừng Big Woods. Cô thấy bố đang ngồi trên chiếc ghế dài bên cạnh lò sưởi, ánh lửa chập chờn trên mái tóc nâu, trên bộ râu dài và lấp lánh trên chiếc đàn màu gụ bóng. Cô thấy mẹ vẫn khẽ đứng đưa chiếc ghế và đang đan.

Cô nghĩ thầm:

- Đó là bây giờ.

Cô sung sướng vì ngôi nhà ấm cúng cùng bố, mẹ, ánh lửa và tiếng đàn đều là bây giờ. Tất cả không thể chìm vào quên lãng, vì, cô nghĩ, bây giờ là bây giờ. Không bao giờ bây giờ lại là ngày xưa xa thẳm.

-- Hết Tập 1 --